

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Công văn số 976/DHL-ĐBCL ngày 23/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP.HCM về việc thực hiện Báo cáo công khai năm học 2023-2024)

MỤC LỤC

I. CÔNG KHAI THÔNG TIN THEO BIỂU MẪU TẠI THÔNG TƯ 36/2017/TT-BGDĐT	3
Biểu mẫu 17-Hệ đào tạo sau đại học	3
Biểu mẫu 17a-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Luật	10
Biểu mẫu 17a1-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Luật-Hình thức đào tạo chính quy	10
Biểu mẫu 17a2-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Luật-Hình thức đào tạo Liên thông chính quy .	16
Biểu mẫu 17a3-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Luật-Hình thức đào tạo Văn bằng 2 chính quy	21
Biểu mẫu 17b-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Luật Thương mại quốc tế.....	25
Biểu mẫu 17c-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Quản trị - Luật	28
Biểu mẫu 17d-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Quản trị kinh doanh	32
Biểu mẫu 17d1-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Quản trị kinh doanh -Hình thức đào tạo chính quy.....	32
Biểu mẫu 17d2-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Quản trị kinh doanh -Hình thức đào tạo Liên thông chính quy	36
Biểu mẫu 17e-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Ngôn ngữ Anh	40
Biểu mẫu 17e1-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo chính quy ...	40
Biểu mẫu 17e2-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo liên thông chính quy	46
Biểu mẫu 18.....	52
A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại.....	52
B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ..	52
C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành.....	53
D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn (GT: Giáo trình; TBG: Tập bài giảng)	53
E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp	56
E.1. Danh mục khoá luận, luận văn tiếng Anh, tiếng Pháp.....	56
E.2. Danh mục khoá luận tốt nghiệp	60
E.3. Danh mục luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ.....	76
G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp.....	98
H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức (cấp trường).....	100

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn	101
K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục	119
Biểu mẫu 19.....	121
A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng	121
B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu	121
C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu (Số liệu đến /10/2022).....	122
D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên.....	122
Biểu mẫu 20.....	123
Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Luật Tp.HCM, năm học 2023-2024	123
A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu.....	123
B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành	123
C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi.....	138
Biểu mẫu 21	140
Công khai tài chính của Trường Đại học Luật Tp.HCM năm học 2023-2024	140
II. CÔNG KHAI THÔNG TIN KHÁC THEO THÔNG TƯ 36/2017/TT-BGDĐT	142
Công khai thông tin và các điều kiện đảm bảo chất lượng của đơn vị liên kết, quy mô, trình độ đào tạo tại đơn vị liên kết, hình thức liên kết	142

I. CÔNG KHAI THÔNG TIN THEO BIỂU MẪU TẠI THÔNG TƯ 36/2017/TT-BGDĐT

Biểu mẫu 17-Hệ đào tạo sau đại học

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật Tp.HCM
năm học 2023-2024**

1. Trình độ tiến sĩ

STT	Nội dung	Đào tạo trình độ tiến sĩ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Người dự tuyển đào tạo trình độ Tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>1. Điều kiện chung đối với người dự tuyển:</p> <p>a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;</p> <p>b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn CTĐT do Bộ GD&ĐT ban hành và của CTĐT tiến sĩ đăng ký dự tuyển;</p> <p>c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của CTĐT định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;</p> <p>d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.</p> <p>2. Điều kiện về ngoại ngữ:</p> <p>Đối với người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu ngoại ngữ được chứng minh bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng sau:</p> <p>a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;</p> <p>b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;</p> <p>c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số: 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.</p>

STT	Nội dung	Đào tạo trình độ tiến sĩ
		<p>d) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học CTĐT trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong CTĐT trình độ tiến sĩ.</p> <p>3. Điều kiện về kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác: Không yêu cầu.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của một lĩnh vực khoa học. - Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo. - Kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới. - Kiến thức về quản trị tổ chức. <p>2. Mục tiêu kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển. - Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn. - Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo. - Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển. - Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu. <p>3. Mục tiêu về thái độ thể hiện qua mức tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới. - Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau. - Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác. - Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia. - Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới. <p>4. Về trình độ ngoại ngữ:</p> <p>Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.</p>

STT	Nội dung	Đào tạo trình độ tiến sĩ
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Theo chính sách chung của Nhà nước
IV	CTĐT mà nhà trường thực hiện	<p>1. CTĐT ở trình độ tiến sĩ có khối lượng học tập tối thiểu là 94 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp thạc sĩ và tối thiểu 130 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học, không qua đào tạo thạc sĩ.</p> <p>2. CTĐT trình độ tiến sĩ bao gồm:</p> <p>a/ Các học phần bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu nhưng khác chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, phải học bổ sung các học phần bắt buộc và tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành ở CTĐT thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu của chuyên ngành tương ứng với chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. - Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ theo định hướng ứng dụng đúng chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, phải học bổ sung một hoặc một số học phần ở CTĐT thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu của chuyên ngành tương ứng với chuyên ngành trình độ tiến sĩ, nhằm bổ sung kiến thức, kỹ năng, phương pháp nghiên cứu khoa học cho nghiên cứu sinh. - Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ theo định hướng ứng dụng nhưng khác chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, ngoài việc phải học bổ sung các học phần nêu ở đoạn trên, nghiên cứu sinh còn phải học bổ sung các học phần bắt buộc và tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành ở CTĐT thạc sĩ theo định hướng ứng dụng của chuyên ngành tương ứng với chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. - Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ, phải học bổ sung toàn bộ các học phần bắt buộc và tự chọn của chuyên ngành đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu thuộc chuyên ngành tương ứng với chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, trừ học phần ngoại ngữ và luận văn thạc sĩ. <p>Hiệu trưởng xem xét, quyết định các học phần bổ sung và tổng số tín chỉ của các học phần bổ sung đối với từng trường hợp cụ thể thuộc một trong các đối tượng phải học bổ sung kiến thức trên cơ sở căn cứ vào bảng điểm học phần ở bậc đại học và bậc thạc sĩ do các cơ sở đào tạo đã cấp cho nghiên cứu sinh.</p> <p>b/ Các học phần bắt buộc và tự chọn ở trình độ tiến sĩ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các học phần bắt buộc bao gồm: Tiểu luận tổng quan (có khối lượng 04 tín chỉ); 03 chuyên đề tiến sĩ (mỗi chuyên đề tiến sĩ có khối lượng 02 tín chỉ); học phần trang bị kỹ năng và phương pháp nghiên cứu luật học (có khối lượng 02 tín chỉ). - Các học phần tự chọn có nội dung gắn kết với đề tài nghiên cứu của luận án có tổng khối lượng từ 02 đến 08 tín chỉ.

STT	Nội dung	Đào tạo trình độ tiến sĩ
		<p>c/ Luận án tiến sĩ:</p> <p>Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án.</p> <p>3. CTĐT trình độ tiến sĩ phải được rà soát và chỉnh sửa, cập nhật ít nhất 03 năm một lần. Việc rà soát, chỉnh sửa, cập nhật CTĐT được thực hiện theo quy định pháp luật và quyết định của Hiệu trưởng.</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Có thể theo học các chương trình sau tiến sĩ
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Các cơ sở đào tạo luật, các viện nghiên cứu chính sách pháp luật. 2. Bộ phận pháp chế hoặc chính sách trong các cơ quan hành chính sự nghiệp. 3. Các cơ quan trong khối ngành tư pháp. 4. Các công ty luật, văn phòng luật sư hoặc luật sư

2. Trình độ thạc sĩ

	Nội dung	Đào tạo trình độ thạc sĩ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Người dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ phải có các điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Yêu cầu đối với người dự tuyển: <ol style="list-style-type: none"> a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp (theo phần IV thông báo này); đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu; <p><i>(Tạp chí khoa học pháp lý cho công bố khoa học được quy định tại http://hdgsnn.gov.vn/files/anhbaiviet/files/2020/Danh%20muc%20tap%20chi/14_%20DMTC%20HDGSN%20luathoc%202020_0001.pdf)</i></p> b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ quốc tế theo bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tại Phụ lục I của Thông báo này. c) Ứng viên đáp ứng yêu cầu có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

	Nội dung	Đào tạo trình độ thạc sĩ
		<p>- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;</p> <p>- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;</p> <p>- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục II của Quy định này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ GD&ĐT công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.</p> <p>2. Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các CTĐT thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà CTĐT được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của cơ sở đào tạo (nếu có).</p> <p>3. Đối với CTĐT được dạy và học bằng tiếng nước ngoài, ứng viên phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ, cụ thể khi có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau đây:</p> <p>a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện trên 50% bằng ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy;</p> <p>b) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ của ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục II của Quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ GD&ĐT công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.</p> <p>3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.</p> <p>4. Có đủ sức khoẻ để học tập.</p> <p>5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ	<p>1. Mục tiêu kiến thức:</p> <p>- Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.</p> <p>- Kiến thức liên ngành có liên quan.</p>

	Nội dung	Đào tạo trình độ thạc sĩ
	<p>năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được</p>	<p>- Kiến thức chung về quản trị và quản lý.</p> <p>2. Mục tiêu kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học; - Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác. - Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến. - Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp. <p>3. Mục tiêu về thái độ thể hiện qua mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng. - Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác. - Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn. - Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn. <p>4. Về trình độ ngoại ngữ:</p> <p>Có thể hiểu được ý chính của một đoạn văn hay phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó. Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<p>Theo chính sách chung của nhà nước về giáo dục</p>
IV	<p>CTĐT mà nhà trường thực hiện</p>	<p>CTĐT trình độ thạc sĩ được xây dựng theo định hướng nghiên cứu và/hoặc định hướng ứng dụng.</p> <p>1. CTĐT theo định hướng nghiên cứu tối thiểu 60 tín chỉ nhằm cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu của ngành, chuyên ngành và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể độc lập nghiên cứu, phát triển các quan điểm, luận thuyết khoa học, bước đầu có thể hình thành ý tưởng khoa học, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới; có khả năng thực hiện công việc ở các vị trí nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và hoạch định chính sách hoặc các vị trí khác thuộc lĩnh vực ngành, chuyên ngành đào tạo; có thể tiếp tục tham gia CTĐT trình độ tiến sĩ.</p>

	Nội dung	Đào tạo trình độ thạc sĩ
		<p>2. CTĐT theo định hướng ứng dụng tối thiểu 60 tín chỉ giúp cho người học nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có khả năng thiết kế sản phẩm, ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế; có thể học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ để tiếp tục tham gia CTĐT trình độ tiến sĩ.</p>
V	<p>Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường</p>	<p>1. Đối với thạc sĩ nghiên cứu có thể tiếp tục theo học trình độ tiến sĩ tương ứng với ngành tốt nghiệp thạc sĩ. 2. Đối với thạc sĩ ứng dụng và thạc sĩ nghiên cứu khác ngành đào tạo để có thể tiếp tục theo học trình độ tiến sĩ sẽ phải học bổ sung một số tín chỉ theo quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ.</p>
VI	<p>Vị trí làm sau khi tốt nghiệp</p>	<p>1. Các cơ sở đào tạo luật, các viện nghiên cứu chính sách pháp luật. 2. Bộ phận pháp chế hoặc chính sách trong các cơ quan hành chính sự nghiệp. 3. Các cơ quan trong khối ngành tư pháp. 4. Các công ty luật, văn phòng luật sư hoặc luật sư.</p>

TP. HCM, ngày 23 tháng 10 năm 2023



Lê Trường Sơn

Biểu mẫu 17a-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Luật
Biểu mẫu 17a1-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Luật-Hình thức đào tạo chính quy

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật Tp.HCM năm học 2023-2024, Ngành: Luật, hình thức đào tạo Chính quy)

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, hình thức đào tạo Chính quy (Dành cho người đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương)
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Vùng tuyển: Trong cả nước</p> <p>- Tổ hợp môn xét tuyển: A₀₀, A₀₁, C₀₀, D₀₁, 03, 06;</p> <p>- Điều kiện tham gia tuyển sinh của thí sinh, ngày thi, môn thi, điểm trúng tuyển: Thực hiện theo các quy định, hướng dẫn, Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022 (ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT); Quy chế tuyển sinh trình độ đại học (ban hành kèm theo Quyết định số 436/QĐ-ĐHL ngày 04/5/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Tp.HCM) và Đề án tuyển sinh riêng của Trường Đại học Luật Tp.HCM (Chi tiết xem: Đề án tuyển sinh 2023)</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>2.1. Mục tiêu về kiến thức: Đào tạo đội ngũ cử nhân Luật có đạo đức, tri thức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay; Có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức phục vụ Nhân dân, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; Có tinh thần tôn trọng pháp luật; Có kiến thức chuyên môn vững vàng, có khả năng vận dụng kiến thức về pháp luật và ngoại ngữ, có khả năng tư duy độc lập, kỹ năng vận dụng pháp luật vào thực tiễn, năng động và tích cực; Có sức khỏe, đáp ứng được yêu cầu công việc của đơn vị sử dụng lao động.</p> <p>2.2. Mục tiêu về kỹ năng</p> <p>2.2.1. Kỹ năng chung:</p> <p>- Nhận thức, phân tích, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý; Biết cách tra cứu các văn bản pháp luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn; Kỹ năng nghiên cứu và lập luận; Kỹ năng phân tích luật; Tự cập nhật các kiến thức pháp luật mới và thực tiễn áp dụng; Kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo. Ngoài những kỹ năng chung đối với tất cả sinh viên ngành Luật, tùy theo Khoa, sinh viên có thể có thêm các kỹ năng sau:</p> <p>+ Sinh viên khoa Luật Thương mại: Tư vấn, soạn thảo các văn bản pháp lý trong hoạt động của doanh nghiệp; tư vấn các vấn đề pháp lý và giải quyết tình huống pháp lý phát sinh cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến các lĩnh vực: Doanh nghiệp, Thương mại, Đầu tư, Cạnh tranh, Giải</p>

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, hình thức đào tạo Chính quy <i>(Dành cho người đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương)</i>
		<p><i>quyết tranh chấp thương mại, Thuế, Ngân hàng, Đất đai, Môi trường, Kinh doanh bất động sản, Kinh doanh chứng khoán.</i></p> <p>+ <i>Sinh viên khoa Luật Dân sự:</i> Phân tích, bình luận bản án, quyết định của cơ quan tài phán; Nghiên cứu, giải quyết những vấn đề pháp lý về Tài sản, Thừa kế, Hợp đồng, Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Sở hữu trí tuệ, Tố tụng dân sự, Hôn nhân gia đình, Lao động; Kỹ năng đàm phán, thương lượng, soạn thảo hợp đồng, thỏa ước lao động tập thể.</p> <p>+ <i>Sinh viên khoa Luật Hình sự:</i> Có kỹ năng tư vấn, soạn thảo văn bản cho hoạt động pháp lý trong tố tụng hình sự. Có kỹ năng trong việc bảo vệ quyền lợi của cá nhân, cơ quan, tổ chức, kỹ năng tư vấn, giải quyết các tình huống phát sinh trong lĩnh vực tư pháp hình sự, tranh tụng, thi hành án và lĩnh vực đấu tranh phòng ngừa tội phạm.</p> <p>+ <i>Sinh viên khoa Luật Hành chính:</i> Có kỹ năng lập luận, giải quyết các vấn đề pháp lý khác. Tư vấn và thực hành kỹ năng hoạt động ĐBQH, đại biểu HĐND, các cơ quan của Quốc hội, của Chủ tịch nước, Chính phủ, HĐND, UBND... Có khả năng thực hiện thủ tục khiếu kiện hành chính. Tư vấn ban hành các quyết định quản lý; hoạt động thanh tra.</p> <p>+ <i>Sinh viên khoa Luật Quốc tế:</i> Tư vấn và giải quyết các tình huống pháp lý phát sinh trong thực tiễn kinh doanh thương mại giữa các đối tác trong nước và nước ngoài; Tư vấn về hoạt động kinh doanh và áp dụng luật điều chỉnh các hoạt động kinh doanh thương mại quốc tế; Đàm phán, ký kết và thực hiện cũng như giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh thương mại quốc tế.</p> <p>+ <i>Sinh viên các lớp thuộc CTĐT chất lượng cao:</i> Kết hợp và nâng cao các kỹ năng của sinh viên các Khoa theo nhóm chuyên ngành: Thương mại - Dân sự - Quốc tế hoặc Hành chính - Tư pháp.</p> <p>2.2.2. Kỹ năng mềm: Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo; Có kỹ năng làm việc nhóm; Có khả năng giao tiếp, trình bày và truyền thông; Có khả năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; Có kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo một cách thuận thực. Ngoài ra, đối với sinh viên các Lớp chất lượng cao còn có khả năng thích ứng với môi trường công việc trong nước và quốc tế luôn có sự biến động.</p> <p>2.3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất phẩm chất chính trị và tư cách đạo đức tốt, có lòng nhân ái, trung thực, khách quan; Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết phù hợp với ngành nghề công tác, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội;

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, hình thức đào tạo Chính quy <i>(Dành cho người đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương)</i>
		<p>- Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc; Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Có khả năng kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn để đem lại hiệu quả cao trong giải quyết vấn đề.</p> <p>2.4. Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp ra trường, tùy theo từng khoa/lớp/ chương trình sinh viên ngành Luật phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu từ 450-650 điểm theo chuẩn TOEIC quốc tế <i>(hoặc có chứng chỉ TOEFL, IELTS tương đương còn giá trị sử dụng trong thời hạn 2 năm, tính đến ngày tốt nghiệp theo thông báo của Nhà trường)</i>.</p> <p>a) Sinh viên Khoa Luật Hành chính: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 450 điểm TOEIC quốc tế <i>(hoặc TOEFL, IELTS tương đương)</i>;</p> <p>b) Sinh viên Khoa Luật Hình sự: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 500 điểm TOEIC quốc tế <i>(hoặc TOEFL, IELTS tương đương)</i>;</p> <p>c) Sinh viên Khoa Luật Dân sự và Quốc tế: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 520 điểm TOEIC quốc tế <i>(hoặc TOEFL, IELTS tương đương)</i>;</p> <p>d) Sinh viên Khoa Luật Thương mại: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 550 điểm TOEIC quốc tế <i>(hoặc TOEFL, IELTS tương đương)</i>;</p> <p>đ) Sinh viên Lớp Chất lượng cao tăng cường tiếng Anh <i>(nhóm chuyên ngành Luật Thương mại - Dân sự - Quốc tế và nhóm chuyên ngành Luật Hành chính - Tư pháp)</i>: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 650 điểm TOEIC quốc tế <i>(hoặc TOEFL, IELTS tương đương)</i> áp dụng đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2020 trở về sau;</p> <p>e) Sinh viên Lớp giảng dạy bằng tiếng Anh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với sinh viên Việt Nam và sinh viên nước ngoài đến từ các nước không nói tiếng Anh: đạt từ 6.5 điểm IELTS trở lên. - Đối với sinh viên đến từ các nước nói tiếng Anh và sinh viên đã học và tốt nghiệp từ chương trình trung học phổ thông trở lên mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học bằng tiếng Anh: được Nhà trường xét đạt điều kiện chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh. <p>g) Sinh viên Lớp Chất lượng cao tăng cường tiếng Pháp <i>(AUF)</i>: trình độ tiếng Pháp phải đạt tối thiểu DELFB1;</p> <p>h) Sinh viên Lớp Chất lượng cao tăng cường tiếng Nhật: trình độ tiếng Nhật phải đạt tối thiểu JLPT3 (N3).</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học	<p>Trong thời gian theo học và sau khi tốt nghiệp, người học được Nhà trường quan tâm, hỗ trợ bằng các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập,</p> <p>- Tiếp nhận và đăng tải các thông tin tuyển dụng từ các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển sinh viên của Trường vào làm việc tại bảng tin</p>

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, hình thức đào tạo Chính quy <i>(Dành cho người đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương)</i>
	tập, sinh hoạt cho người học	<p>của Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên và trên website của Trường để những sinh viên có nhu cầu tìm việc làm theo dõi;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống kê kết quả học tập của sinh viên theo từng học kỳ, theo năm học để thông tin tới sinh viên theo dõi tiến độ học tập của mình; cảnh báo học vụ đối với những sinh viên có kết quả học tập yếu hằng năm, thông báo kết quả học tập của từng sinh viên về cho gia đình để có cơ sở nắm bắt, động viên con em học tập theo đúng tiến độ thời gian đào tạo đúng với Quy chế, quy định đào tạo. - Tổ chức tuần sinh hoạt công dân - học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, CTĐT, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học; - Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật Nhà nước; các quy định của Trường Đại học Luật Tp.HCM cho toàn bộ sinh viên; các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên; - Dành một phần kinh phí cho việc hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học. Hằng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời có hình thức khích, khen thưởng đối với những sinh viên có đề tài đạt kết quả cao; - Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: - Phối hợp với chính quyền và công an nơi các cơ sở của Trường có hoạt động để xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên; - Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên; - Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên Bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng; - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời; - Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao như thuê các sân thể dục, thể thao cho sinh viên học và sử dụng; - Sinh viên được sử dụng Thư viện hiện đại, với số lượng tài liệu phong phú về chủng loại (cả tài liệu in và tài liệu số), ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, hình thức đào tạo Chính quy <i>(Dành cho người đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương)</i>
IV	CTĐT mà nhà trường thực hiện	<p>CTĐT mà nhà trường thực hiện đối với ngành Luật hiện tại có 02 chương trình (gồm: 01 chương trình đại trà và 01 chương trình chất lượng cao), cụ thể:</p> <p>4.1. CTĐT đại trà: CTĐT trình độ đại học, ngành Luật hình thức đào tạo chính quy (ban hành kèm theo Quyết định số 208/QĐ-ĐHL ngày 20/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. HCM).</p> <p>4.2. CTĐT chất lượng cao: CTĐT trình độ đại học chất lượng cao, ngành Luật hình thức đào tạo chính quy (ban hành kèm theo Quyết định số 209/QĐ-ĐHL ngày 20/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. HCM) bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngành Luật, tăng cường tiếng Anh, định hướng Luật Thương mại – Luật Dân sự - Luật Quốc tế; - Ngành Luật, tăng cường tiếng Anh, định hướng Luật Hành chính – Tư pháp; - Ngành Luật, định hướng tăng cường tiếng Pháp; - Ngành Luật, định hướng tăng cường tiếng Nhật; - Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Luật được giảng dạy bằng tiếng Anh.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Tốt nghiệp ngành Luật, sinh viên được cấp bằng cử nhân Luật và có thể học nâng cao trình độ sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Luật.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Trong quá trình học tập tại Trường Đại học Luật Tp.HCM, ngoài kiến thức chuyên môn đã được trang bị đầy đủ và chất lượng, từ năm 2016, sinh viên sẽ được bố trí học thêm 03 tín chỉ “Kỹ năng mềm - Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp” (do Công ty Cổ phần GD&ĐT GBI Quốc tế thực hiện). Vì vậy, sau khi tốt nghiệp với kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sẽ có cơ hội rất lớn trong việc tìm kiếm việc làm và phát triển nghề nghiệp của mình trong tương lai.</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật được cấp bằng cử nhân Luật và có thể công tác tại các cơ quan như sau:</p> <p>6.1. Làm việc trong các cơ quan Nhà nước: Trong các cơ quan chính quyền các cấp, gồm các cơ quan Trung ương và địa phương như: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Chính phủ, các Bộ, Ngành trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ban ngành địa phương, các cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến xây dựng chế độ, chính sách, pháp luật, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, bảo đảm dịch vụ công, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; Cơ quan Công an, cơ quan Thuế, Hải quan, Kiểm lâm,</p>

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, hình thức đào tạo Chính quy <i>(Dành cho người đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương)</i>
		<p>Biên phòng, cơ quan quản lý xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh; Cán bộ trong các bộ phận phụ trách về tổ chức - nhân sự trong các cơ quan, tổ chức; Cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, đất đai, môi trường v.v... Trong các cơ quan tư pháp như: Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án.</p> <p>6.2. Làm việc trong các tổ chức tư vấn và dịch vụ pháp lý: Văn phòng Luật sư, Công ty Luật, Phòng Công chứng, Văn phòng công chứng, các Trung tâm trọng tài thương mại.v.v... của Việt Nam và nước ngoài.</p> <p>6.3. Làm việc trong các tổ chức Chính trị, Chính trị - Xã hội: Các cơ quan Đảng các cấp và tổ chức Chính trị - Xã hội; Công tác tại các tổ chức quốc tế Liên chính phủ và các tổ chức quốc tế phi chính phủ ở các nước và đặc biệt tại Việt Nam (đảm nhiệm các công việc liên quan đến các lĩnh vực của công pháp quốc tế).v.v....</p> <p>6.4. Làm việc trong các doanh nghiệp: Với vai trò là chuyên gia tư vấn pháp luật, chuyên gia pháp lý trong lĩnh vực thương mại, đầu tư có yếu tố nước ngoài, tư vấn và hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, tham gia đàm phán ký kết các hợp đồng thương mại quốc tế, giải quyết tranh chấp thương mại, dân sự quốc tế, các vấn đề liên quan đến việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa.v.v... cho doanh nghiệp Việt Nam ở trong nước và nước ngoài và cho doanh nghiệp nước ngoài ở Việt Nam, tư vấn để giải quyết các quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài.</p> <p>6.5. Đảm nhận công tác giảng dạy: Tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo (các viện nghiên cứu; giảng dạy về pháp luật trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học và Phổ thông.v.v...).</p> <p>6.6. Làm việc trong các cơ quan nghiên cứu: Với tư cách là nghiên cứu viên, đặc biệt là trong các viện nghiên cứu quản lý nhà nước, các cơ sở nghiên cứu về Hành chính - Chính trị.</p>

TP. HCM, ngày 23 tháng 10 năm 2023



Lê Trường Sơn

Biểu mẫu 17a2 - Hệ đào tạo cử nhân Ngành Luật-Hình thức đào tạo liên thông

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật Tp.HCM năm học 2023-2024, Ngành: Luật, Hình thức đào tạo liên thông chính quy

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, Hình thức đào tạo liên thông chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>- Đối tượng tuyển sinh: Là những sinh viên đang theo học CTĐT ngành Quản trị kinh doanh (gồm hệ đại trà và hệ chất lượng cao), ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Luật Tp.HCM.</p> <p>- Điều kiện tuyển sinh:</p> <p>+ Đã học xong học kỳ thứ 2 của CTĐT ngành Quản trị kinh doanh hoặc ngành Ngôn ngữ Anh (<i>đối với các khóa tuyển sinh năm 2020 trở về trước</i>); và đã học xong học kỳ thứ 4 của CTĐT ngành Quản trị kinh doanh hoặc ngành Ngôn ngữ Anh (<i>đối với các khóa tuyển sinh năm 2021 trở về sau</i>);</p> <p>+ Có điểm trung bình chung tích lũy tính đến thời điểm đăng ký học đạt từ 2,00 trở lên (tức xếp loại trung bình trở lên);</p> <p>+ Khi theo học CTĐT liên thông, sinh viên được bảo lưu điểm của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong CTĐT ngành thứ nhất;</p> <p>+ Trong quá trình theo học CTĐT liên thông sang ngành thứ 2 nếu sinh viên có điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 2,00 (<i>tức thuộc diện xếp hạng học lực yếu</i>) thì phải dừng việc đăng ký học các học phần trong CTĐT liên thông ở học kỳ tiếp theo.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>2.1. Mục tiêu về kiến thức: Đào tạo đội ngũ cử nhân Luật có đạo đức, tri thức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay; Có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức phục vụ Nhân dân, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; Có tinh thần tôn trọng pháp luật; Có kiến thức chuyên môn vững vàng, có khả năng vận dụng kiến thức về pháp luật và ngoại ngữ, có khả năng tư duy độc lập, kỹ năng vận dụng pháp luật vào thực tiễn, năng động và tích cực; Có sức khỏe, đáp ứng được yêu cầu công việc của đơn vị sử dụng lao động.</p> <p>2.2. Mục tiêu về kỹ năng</p> <p>2.2.1. Kỹ năng chung:</p> <p>- Nhận thức, phân tích, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý; Biết cách tra cứu các văn bản pháp luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn; Kỹ năng nghiên cứu và lập luận; Kỹ năng phân tích luật; Tự cập nhật các kiến thức pháp luật mới và thực tiễn áp dụng; Kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo.</p>

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, Hình thức đào tạo liên thông chính quy
		<p>2.2.2. Kỹ năng mềm: Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo; Có kỹ năng làm việc nhóm; Có khả năng giao tiếp, trình bày và truyền thông; Có khả năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; Có kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo một cách thuần thục. Ngoài ra, đối với sinh viên các Lớp chất lượng cao còn có khả năng thích ứng với môi trường công việc trong nước và quốc tế luôn có sự biến động.</p> <p>2.3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị và tư cách đạo đức tốt, có lòng nhân ái, trung thực, khách quan; Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết phù hợp với ngành nghề công tác, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; - Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc; Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Có khả năng kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn để đem lại hiệu quả cao trong giải quyết vấn đề. <p>2.4. Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp ra trường, sinh viên ngành Luật phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu từ 450 điểm theo chuẩn TOEIC quốc tế (hoặc có chứng chỉ TOEFL, IELTS tương đương còn giá trị sử dụng trong thời hạn 2 năm, tính đến ngày tốt nghiệp theo thông báo của Nhà trường).</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Trong thời gian theo học và sau khi tốt nghiệp, người học được Nhà trường quan tâm, hỗ trợ bằng các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và đăng tải các thông tin tuyển dụng từ các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển sinh viên của Trường vào làm việc tại bảng tin của Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên và trên website của Trường để những sinh viên có nhu cầu tìm việc làm theo dõi; - Thống kê kết quả học tập của sinh viên theo từng học kỳ, theo năm học để thông tin tới sinh viên theo dõi tiến độ học tập của mình; cảnh báo học vụ đối với những sinh viên có kết quả học tập yếu hằng năm, thông báo kết quả học tập của từng sinh viên về cho gia đình để có cơ sở nắm bắt, động viên con em học tập theo đúng tiến độ thời gian đào tạo đúng với Quy chế, quy định đào tạo. - Tổ chức tuần sinh hoạt công dân - học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, CTĐT, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học; - Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật nhà nước; các quy định của Trường Đại Luật Tp.HCM cho toàn bộ sinh viên; các thông

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, Hình thức đào tạo liên thông chính quy
		<p>tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dành một phần kinh phí cho việc hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học. Hằng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời có hình thức khích, khen thưởng đối với những sinh viên có đề tài đạt kết quả cao; - Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên; - Phối hợp với chính quyền và công an nơi các cơ sở của Trường có hoạt động để xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên; - Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên; - Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên Bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng; - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời; - Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao như thuê các sân thể dục, thể thao cho sinh viên học và sử dụng; - Sinh viên được sử dụng Thư viện hiện đại, với số lượng tài liệu phong phú về chủng loại (cả tài liệu in và tài liệu số), ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.
IV	CTĐT mà nhà trường thực hiện	<p>CTĐT mà nhà trường thực hiện đối với ngành Luật hiện tại có 2 chương trình (<i>gồm: 02 chương trình đại trà và 01 chương trình chất lượng cao</i>), cụ thể:</p> <p>4.1. CTĐT đại trà: CTĐT liên thông trình độ đại học, từ ngành Quản trị kinh doanh sang ngành Luật hình thức đào tạo chính quy và CTĐT liên thông trình độ đại học, từ ngành Ngôn ngữ Anh sang ngành Luật hình thức đào tạo chính quy (<i>ban hành kèm theo Quyết định số 1692/QĐ-ĐHL ngày 12/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tp.HCM</i>).</p> <p>4.2. CTĐT chất lượng cao: CTĐT trình độ đại học, liên thông từ ngành Quản trị kinh doanh sang ngành Luật hình thức đào tạo chính quy, chất lượng cao (<i>ban hành kèm theo Quyết định số 1692/QĐ-ĐHL ngày 12/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tp.HCM</i>).</p>

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, Hình thức đào tạo liên thông chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Tốt nghiệp ngành Luật, sinh viên được cấp bằng cử nhân Luật và có thể học nâng cao trình độ sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) ngành Luật.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật được cấp bằng cử nhân Luật và có thể công tác tại các cơ quan như sau:</p> <p>6.1. Làm việc trong các cơ quan Nhà nước: Trong các cơ quan chính quyền các cấp, gồm các cơ quan Trung ương và địa phương như: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Chính phủ, các Bộ, Ngành trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ban ngành địa phương, các cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến xây dựng chế độ, chính sách, pháp luật, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, bảo đảm dịch vụ công, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; Cơ quan Công an, cơ quan Thuế, Hải quan, Kiểm lâm, Biên phòng, cơ quan quản lý xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh; Cán bộ trong các bộ phận phụ trách về tổ chức - nhân sự trong các cơ quan, tổ chức; Cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, đất đai, môi trường.v.v... Trong các cơ quan tư pháp như: Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án.</p> <p>6.2. Làm việc trong các tổ chức tư vấn và dịch vụ pháp lý: Văn phòng Luật sư, Công ty Luật, Phòng Công chứng, Văn phòng công chứng, các Trung tâm trọng tài thương mại.v.v... của Việt Nam và nước ngoài.</p> <p>6.3. Làm việc trong các tổ chức Chính trị, Chính trị - Xã hội: Các cơ quan Đảng các cấp và tổ chức Chính trị - Xã hội; Công tác tại các tổ chức quốc tế Liên chính phủ và các tổ chức quốc tế phi chính phủ ở các nước và đặc biệt tại Việt Nam (đảm nhiệm các công việc liên quan đến các lĩnh vực của công pháp quốc tế).v.v....</p> <p>6.4. Làm việc trong các doanh nghiệp: Với vai trò là chuyên gia tư vấn pháp luật, chuyên gia pháp lý trong lĩnh vực thương mại, đầu tư có yếu tố nước ngoài, tư vấn và hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, tham gia đàm phán ký kết các hợp đồng thương mại quốc tế, giải quyết tranh chấp thương mại, dân sự quốc tế, các vấn đề liên quan đến việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa.v.v... cho doanh nghiệp Việt Nam ở trong</p>

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, Hình thức đào tạo liên thông chính quy
		<p>nước và nước ngoài và cho doanh nghiệp nước ngoài ở Việt Nam, tư vấn để giải quyết các quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài.</p> <p>6.5. Đảm nhận công tác giảng dạy: Tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo (các viện nghiên cứu; giảng dạy về pháp luật trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học và Phổ thông, v.v...).</p> <p>6.6. Làm việc trong các cơ quan nghiên cứu: Với tư cách là nghiên cứu viên, đặc biệt là trong các viện nghiên cứu quản lý nhà nước, các cơ sở nghiên cứu về Hành chính - Chính trị.</p>

TP. HCM, ngày 23 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Lê Trường Sơn

Biểu mẫu 17a3-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Luật-Hình thức đào tạo Văn bằng 2**THÔNG BÁO**

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật Tp.HCM năm học 2023-2024, Ngành: Luật, hình thức đào tạo Văn bằng 2 chính quy)

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, hình thức đào tạo Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng tuyển: Trong cả nước. - Điều kiện: Đã có bằng đại học hình thức đào tạo chính quy. - Điều kiện tham gia tuyển sinh của thí sinh, ngày thi, môn thi, điểm trúng tuyển: Theo Kế hoạch và Quy định của Trường trên cơ sở Quy chế của Bộ GD&ĐT.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>2.1. Mục tiêu về kiến thức: Đào tạo đội ngũ cử nhân Luật có đạo đức, tri thức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay; Có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức phục vụ Nhân dân, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; Có tinh thần tôn trọng pháp luật; Có kiến thức chuyên môn vững vàng, có khả năng vận dụng kiến thức về pháp luật và ngoại ngữ, có khả năng tư duy độc lập, kỹ năng vận dụng pháp luật vào thực tiễn, năng động và tích cực; Có sức khỏe, đáp ứng được yêu cầu công việc của đơn vị sử dụng lao động.</p> <p>2.2. Mục tiêu về kỹ năng</p> <p>2.2.1. Kỹ năng chung: Nhận thức, phân tích, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý; Biết cách tra cứu các văn bản pháp luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn; Kỹ năng nghiên cứu và lập luận; Kỹ năng phân tích luật; Tự cập nhật các kiến thức pháp luật mới và thực tiễn áp dụng; Kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo.</p> <p>2.2.2. Kỹ năng mềm: Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo; Có kỹ năng làm việc nhóm; Có khả năng giao tiếp, trình bày và truyền thông; Có khả năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; Có kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo một cách thuần thực. Ngoài ra, đối với sinh viên các Lớp chất lượng cao còn có khả năng thích ứng với môi trường công việc trong nước và quốc tế luôn có sự biến động.</p> <p>2.3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị và tư cách đạo đức tốt, có lòng nhân ái, trung thực, khách quan; Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết phù hợp với ngành nghề công tác, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, hình thức đào tạo Văn bằng 2 chính quy
		<p>trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội;</p> <p>- Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc; Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Có khả năng kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn để đem lại hiệu quả cao trong giải quyết vấn đề.</p> <p>2.4. Trình độ ngoại ngữ: Theo quy định của Trường, chuẩn đầu ra ngoại ngữ là tiếng Anh theo chương trình TOEIC quốc tế (hoặc TOEFL, IELTS tương đương) với điểm tối thiểu phải đạt là 450 điểm, còn giá trị áp dụng trong thời hạn 2 năm tính đến ngày nộp chứng chỉ/ phiếu điểm theo kế hoạch của Trường hoặc học và thi đạt yêu cầu theo chuẩn mới theo quy định của Nhà trường (<i>theo chương trình 6 đơn vị học trình</i>).</p> <p>Những trường hợp sau đây được công nhận đã đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh:</p> <p>a) Đã có bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng ngành ngôn ngữ Anh (không phân biệt loại hình đào tạo);</p> <p>b) Đã có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ở trong và ngoài nước mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh. Trường hợp sinh viên sử dụng bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (du học toàn phần tại nước ngoài, liên kết đào tạo với nước ngoài, học từ xa, học tại cơ sở giáo dục nước ngoài đặt tại Việt Nam...) để đề nghị được xét miễn ngoại ngữ theo quy định, phải nộp đơn đề nghị xét miễn học phần, kèm bản sao (có chứng thực) của: (1) Bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt của văn bằng tốt nghiệp và (2) Giấy công nhận văn bằng tốt nghiệp do Cục Quản lý chất lượng - Bộ GD&ĐT cấp theo quy định hiện hành;</p> <p>c) Đã có chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (<i>theo thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GD&ĐT</i>) đạt từ trình độ trung cấp (từ bậc 3/6) trở lên do một trong các cơ sở đào tạo trong nước được cấp theo thông báo số Cục Quản lý chất lượng - Bộ GD&ĐT (tùy thời điểm).</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Trong thời gian theo học và sau khi tốt nghiệp, người học được Nhà trường quan tâm, hỗ trợ bằng các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <p>- Tiếp nhận và đăng tải các thông tin tuyển dụng từ các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển sinh viên của Trường vào làm việc tại bảng tin của Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên và trên website của Trường để những sinh viên có nhu cầu tìm việc làm theo dõi;</p> <p>- Thống kê kết quả học tập của sinh viên theo từng học kỳ, theo năm học để thông tin tới sinh viên theo dõi tiến độ học tập của mình;</p> <p>- Tổ chức sinh hoạt quy chế đào tạo để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, CTĐT, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết</p>

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, hình thức đào tạo Văn bằng 2 chính quy
		<p>thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho sinh viên năm thứ nhất mới nhập học;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời; - Sinh viên được sử dụng Thư viện hiện đại, với số lượng tài liệu phong phú về chủng loại (cả tài liệu in và tài liệu số), ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.
IV	CTĐT mà nhà trường thực hiện	CTĐT mà nhà trường thực hiện đối với ngành Luật (<i>dành cho người đã tốt nghiệp đại học</i>) hiện tại có 01 chương trình (<i>bản hành kèm theo Quyết định số 208/QĐ-ĐHL ngày 20/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. HCM</i>).
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Tốt nghiệp ngành Luật, sinh viên được cấp bằng cử nhân Luật và có thể học nâng cao trình độ sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) ngành Luật.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng cử nhân Luật (bằng thứ 2) và có thể công tác tại các cơ quan như sau:</p> <p>6.1. Làm việc trong các cơ quan Nhà nước: Trong các cơ quan chính quyền các cấp, gồm các cơ quan Trung ương và địa phương như: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Chính phủ, các Bộ, Ngành trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ban ngành địa phương, các cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến xây dựng chế độ, chính sách, pháp luật, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, bảo đảm dịch vụ công, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; Cơ quan Công an, cơ quan Thuế, Hải quan, Kiểm lâm, Biên phòng, cơ quan quản lý xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh; Cán bộ trong các bộ phận phụ trách về tổ chức - nhân sự trong các cơ quan, tổ chức; Cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, đất đai, môi trường.v.v... Trong các cơ quan tư pháp như: Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án.</p> <p>6.2. Làm việc trong các tổ chức tư vấn và dịch vụ pháp lý: Văn phòng Luật sư, Công ty Luật, Phòng Công chứng, Văn phòng công chứng, các Trung tâm trọng tài thương mại.v.v... của Việt Nam và nước ngoài.</p> <p>6.3. Làm việc trong các tổ chức Chính trị, Chính trị - Xã hội: Các cơ quan Đảng các cấp và tổ chức Chính trị - Xã hội; Công tác tại các tổ chức quốc tế Liên chính phủ và các tổ chức quốc tế phi chính phủ ở các nước và đặc biệt tại Việt Nam (đảm nhiệm các công việc liên quan đến các lĩnh vực của công pháp quốc tế).v.v....</p> <p>6.4. Làm việc trong các doanh nghiệp: Với vai trò là chuyên gia tư vấn pháp luật, chuyên gia pháp lý trong lĩnh vực thương mại, đầu tư có yếu</p>

Stt	Nội dung	Ngành: Luật, hình thức đào tạo Văn bằng 2 chính quy
		<p>tổ nước ngoài, tư vấn và hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, tham gia đàm phán ký kết các hợp đồng thương mại quốc tế, giải quyết tranh chấp thương mại, dân sự quốc tế, các vấn đề liên quan đến việc bảo hộ kiêu dâng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa.v.v... cho doanh nghiệp Việt Nam ở trong nước và nước ngoài và cho doanh nghiệp nước ngoài ở Việt Nam, tư vấn để giải quyết các quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài.</p> <p>6.5. Đảm nhận công tác giảng dạy: Tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo (các viện nghiên cứu; giảng dạy về pháp luật trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học và Phổ thông.v.v...).</p> <p>6.6. Làm việc trong các cơ quan nghiên cứu: Với tư cách là nghiên cứu viên, đặc biệt là trong các viện nghiên cứu quản lý nhà nước, các cơ sở nghiên cứu về Hành chính - Chính trị.</p>

TP. HCM, ngày 23 tháng 10 năm 2023



Lê Trường Sơn

Biểu mẫu 17b-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Luật Thương mại quốc tế

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường ĐH Luật Tp.HCM
năm học 2023-2024, ngành: Luật Thương mại quốc tế, chính quy**

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng tuyển: Trong cả nước - Tổ hợp môn xét tuyển: A₀₁, D_{01,03,06}, D₆₆ và D₈₄; - Điều kiện tham gia tuyển sinh của thí sinh, ngày thi, môn thi, điểm trúng tuyển: Thực hiện theo các quy định, hướng dẫn, Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022 (ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT); Quy chế tuyển sinh trình độ đại học (ban hành kèm theo Quyết định số 436/QĐ-ĐHL ngày 04/5/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Tp.HCM) và Đề án tuyển sinh riêng của Trường Đại học Luật Tp.HCM (Chi tiết xem: Đề án tuyển sinh 2023)
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>2.1. Mục tiêu về kiến thức: đào tạo cử nhân ngành Luật Thương mại quốc tế có năng lực chuyên môn cao, có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe, đáp ứng được nhu cầu xã hội. CTĐT nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức pháp lý chung và pháp luật thương mại quốc tế chuyên sâu, bên cạnh các kỹ năng cần thiết cho những người công tác trong môi trường đầu tư, kinh doanh, dịch vụ pháp lý có yếu tố nước ngoài. Tốt nghiệp ngành này, người học có kiến thức và hiểu biết chuyên sâu về luật thương mại quốc tế và có khả năng sử dụng các kiến thức đã học trong môi trường pháp lý hiện đại.</p> <p>2.2. Kỹ năng: CTĐT trang bị cho sinh viên nắm bắt được các kỹ năng pháp lý căn bản cần thiết trong các giao dịch thương mại quốc tế. Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng giải quyết những vấn đề pháp lý trong các hoạt động kinh tế - thương mại trong nước và xuyên quốc gia. Ngoài ra, cử nhân ngành Luật Thương mại quốc tế cũng sẽ được đào tạo phát triển kiến thức và kỹ năng làm việc bằng ngôn ngữ tiếng Anh trong quá trình học. Chương trình cũng chú trọng giáo dục về thái độ và đạo đức nghề nghiệp thông qua một số môn học thuộc kiến thức giáo dục đại cương và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.</p> <p>2.3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị và tư cách đạo đức tốt, có lòng nhân ái, trung thực, khách quan; Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết phù hợp với ngành nghề công tác, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; - Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc; Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Có khả năng kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn để đem lại hiệu quả cao trong giải quyết vấn đề.

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học Chính quy
		<p>2.4. Trình độ ngoại ngữ: Theo chương trình quốc tế: Khi ra trường, sinh viên ngành Luật Thương mại quốc tế phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu 550 điểm theo chuẩn TOEIC quốc tế.</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<p>Trong thời gian theo học và sau khi tốt nghiệp, người học được Nhà trường quan tâm, hỗ trợ bằng các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và đăng tải các thông tin tuyển dụng từ các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển sinh viên của Trường vào làm việc tại bảng tin của Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên và trên website của Trường để những sinh viên có nhu cầu tìm việc làm theo dõi; - Thông kê kết quả học tập của sinh viên theo từng học kỳ, theo năm học để thông tin tới sinh viên theo dõi tiến độ học tập của mình; cảnh báo học vụ đối với những sinh viên có kết quả học tập yếu hàng năm, thông báo kết quả học tập của từng sinh viên về cho gia đình để có cơ sở nắm bắt, động viên con em học tập theo đúng tiến độ thời gian đào tạo đúng với Quy chế, quy định đào tạo. - Tổ chức tuần sinh hoạt công dân - học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, CTĐT, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học; - Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật nhà nước; các quy định của Trường Đại học Luật Tp.HCM cho toàn bộ sinh viên; các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên; - Dành một phần kinh phí cho việc hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học. Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời có hình thức khuyến khích, khen thưởng đối với những sinh viên có đề tài đạt kết quả cao; - Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên; - Phối hợp với chính quyền và công an nơi các cơ sở của Trường có hoạt động để xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên; - Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên; - Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên Bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng; - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời; - Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao như thuê các sân thể dục, thể thao cho sinh viên học và sử dụng;

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học Chính quy
		- Sinh viên được sử dụng Thư viện hiện đại, với số lượng tài liệu phong phú về chủng loại (cả tài liệu in và tài liệu số), ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.
IV	CTĐT mà nhà trường thực hiện	CTĐT mà nhà trường thực hiện đối với ngành Luật Thương mại quốc tế hiện tại có 01 chương trình (ban hành kèm theo Quyết định số 208/QĐ-ĐHL ngày 20/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. HCM)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Tốt nghiệp ngành Luật Thương mại quốc tế, sinh viên được cấp bằng cử nhân Luật Thương mại quốc tế và có thể học nâng cao trình độ sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Luật.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Trong quá trình học tập tại Trường Đại học Luật Tp.HCM, ngoài kiến thức chuyên môn đã được trang bị đầy đủ và chất lượng, từ năm 2016, sinh viên sẽ được bố trí học thêm 03 tín chỉ “Kỹ năng mềm - Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp” (do Công ty Cổ phần GD&ĐT GBI Quốc tế thực hiện). Vì vậy, sau khi tốt nghiệp với kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sẽ có cơ hội rất lớn trong việc tìm kiếm việc làm và phát triển nghề nghiệp của mình trong tương lai.</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật Thương mại quốc tế được cấp bằng cử nhân Luật Thương mại quốc tế và có thể công tác tại: các doanh nghiệp có hoạt động liên quan tới thương mại quốc tế, tại các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực thương mại, đầu tư, cơ quan tư pháp và làm luật sư tại các công ty luật hoặc công ty tư vấn cũng như tại các tổ chức quốc tế. Với khối kiến thức đa dạng, phong phú, các cử nhân tốt nghiệp ngành này có nhiều thuận lợi khi làm việc tại các hiệp hội ngành nghề, các loại hình công ty trong và ngoài nước hoặc có thể công tác tại các cơ sở giáo dục và các Viện Nghiên cứu pháp luật.</p>

TP. HCM, ngày 23 tháng 10 năm 2022



Lê Trương Sơn

Biểu mẫu 17c-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Quản trị - Luật**THÔNG BÁO**

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật Tp.HCM năm học 2023-2024, ngành: Quản trị - Luật, chính quy

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học Chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng tuyển: Trong cả nước - Tổ hợp môn xét tuyển: A₀₀, A₀₁, D₀₁ và D₈₄; - Điều kiện tham gia tuyển sinh của thí sinh, ngày thi, môn thi, điểm trúng tuyển: Thực hiện theo các quy định, hướng dẫn, Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022 (ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT); Quy chế tuyển sinh trình độ đại học (ban hành kèm theo Quyết định số 436/QĐ-ĐHL ngày 04/5/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Tp.HCM) và Đề án tuyển sinh riêng của Trường Đại học Luật Tp.HCM (Chi tiết xem: Đề án tuyển sinh 2023)
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>2.1. Mục tiêu kiến thức: Chương trình song ngành Quản trị - Luật cho phép sinh viên nắm bắt được các kỹ năng về cả 2 lĩnh vực Quản trị và Luật. Sinh viên ngành Quản trị - Luật, sau khi tốt nghiệp có khả năng giải quyết những vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành doanh nghiệp, quản lý nhà nước. Đồng thời, có khả năng thực hiện các dịch vụ tư vấn kinh doanh, tài chính, quản trị và pháp lý với cái nhìn tổng thể nhờ những kiến thức tổng hợp từ cả hai lĩnh vực Quản trị và Luật.</p> <p>2.2. Kỹ năng</p> <p>2.2.1. Kỹ năng cứng: Kỹ năng tranh luận và giải quyết vấn đề dưới góc độ người làm công tác pháp lý; Kỹ năng nhận thức, phân tích, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý; Kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản trị nhân sự, kỹ năng tư duy suy luận logic, kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh, kỹ năng lập kế hoạch trong kinh doanh, kỹ năng nhận dạng vấn đề, phân tích vấn đề; Kỹ năng vận dụng luật vào trong công tác quản trị.</p> <p>2.2.2. Kỹ năng mềm: Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy lôgic và sáng tạo; Có kỹ năng làm việc nhóm; Có khả năng giao tiếp, trình bày và truyền thông; Có khả năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; Có kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo một cách thuần thục. Ngoài ra, đối với sinh viên các Lớp chất lượng cao còn có khả năng thích ứng với môi trường công việc trong nước và quốc tế luôn có sự biến động.</p> <p>2.3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị và tư cách đạo đức tốt, có lòng nhân ái, trung thực, khách quan; Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết phù hợp với ngành nghề công tác, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; - Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc; Có tinh thần làm việc nghiêm

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học Chính quy
		<p>túc, khoa học. Có khả năng kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn để đem lại hiệu quả cao trong giải quyết vấn đề.</p> <p>2.4. Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp ra trường, tùy theo từng chương trình sinh viên ngành Quản trị - Luật phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu từ 550 - 650 điểm theo chuẩn TOEIC quốc tế (<i>hoặc có chứng chỉ TOEFL, IELTS tương đương còn giá trị sử dụng trong thời hạn 2 năm, tính đến ngày tốt nghiệp theo thông báo của Nhà trường</i>).</p> <p>a) Sinh viên Đại trà: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 550 điểm TOEIC quốc tế (<i>hoặc TOEFL, IELTS tương đương</i>);</p> <p>b) Sinh viên chất lượng cao: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 650 điểm TOEIC quốc tế (<i>hoặc TOEFL, IELTS tương đương</i>).</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Trong thời gian theo học và sau khi tốt nghiệp, người học được Nhà trường quan tâm, hỗ trợ bằng các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và đăng tải các thông tin tuyển dụng từ các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển sinh viên của Trường vào làm việc tại bảng tin của Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên và trên website của Trường để những sinh viên có nhu cầu tìm việc làm theo dõi; - Thống kê kết quả học tập của sinh viên theo từng học kỳ, theo năm học để thông tin tới sinh viên theo dõi tiến độ học tập của mình; cảnh báo học vụ đối với những sinh viên có kết quả học tập yếu hằng năm, thông báo kết quả học tập của từng sinh viên về cho gia đình để có cơ sở nắm bắt, động viên con em học tập theo đúng tiến độ thời gian đào tạo đúng với Quy chế, quy định đào tạo. - Tổ chức tuần sinh hoạt công dân - học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, CTĐT, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học; - Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật nhà nước; các quy định của Trường Đại học Luật Tp.HCM cho toàn bộ sinh viên; các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên; - Dành một phần kinh phí cho việc hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học. Hằng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời có hình thức khuyến khích, khen thưởng đối với những sinh viên có đề tài đạt kết quả cao; - Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên; - Phối hợp với chính quyền và công an nơi các cơ sở của Trường có hoạt động để xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên; - Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên; - Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên Bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học Chính quy
		<p>dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời; - Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao như thuê các sân thể dục, thể thao cho sinh viên học và sử dụng; - Sinh viên được sử dụng Thư viện hiện đại, với số lượng tài liệu phong phú về chủng loại (cả tài liệu in và tài liệu số), ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu.
IV	CTĐT mà nhà trường thực hiện	<p>CTĐT mà nhà trường thực hiện đối với ngành Quản trị - Luật hiện tại có 02 chương trình (gồm: 01 chương trình đại trà và 01 chương trình chất lượng cao), cụ thể:</p> <p>4.1. CTĐT đại trà: CTĐT trình độ đại học, ngành Luật hệ chính quy (ban hành kèm theo Quyết định số 208/QĐ-ĐHL ngày 20/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. HCM);</p> <p>4.2. CTĐT chất lượng cao: CTĐT trình độ đại học chất lượng cao, ngành Quản trị - Luật (ban hành kèm theo Quyết định số 209/QĐ-ĐHL ngày 20/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. HCM).</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Tốt nghiệp ngành Quản trị - Luật, sinh viên được cấp bằng 02 bằng (bằng cử nhân ngành Luật và bằng cử nhân ngành Quản trị kinh doanh) và có thể học nâng cao trình độ sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Luật và ngành Quản trị kinh doanh.</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Trong quá trình học tập tại Trường Đại học Luật Tp.HCM, ngoài kiến thức chuyên môn đã được trang bị đầy đủ và chất lượng, từ năm 2016, sinh viên sẽ được bố trí học thêm 03 tín chỉ “Kỹ năng mềm - Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp” (do Công ty Cổ phần GD&ĐT GBI Quốc tế thực hiện). Vì vậy, sau khi tốt nghiệp với kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sẽ có cơ hội rất lớn trong việc tìm kiếm việc làm và phát triển nghề nghiệp của mình trong tương lai.</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị - Luật được cấp bằng 02 bằng (bằng cử nhân ngành Luật và bằng cử nhân ngành Quản trị kinh doanh), có thể làm việc tại các mảng công việc: Dịch vụ công cộng, Thương mại, Kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh, Tư vấn quản trị, Tư vấn luật kinh doanh; Các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính trong và ngoài nước, các hiệp hội ngành nghề, các công ty tư vấn. Với vị trí công việc: Chuyên viên và lãnh đạo các phòng chức năng trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; Chuyên viên pháp lý (soạn thảo văn bản, biên bản, hợp đồng.v.v ...), cố vấn pháp lý trong các doanh nghiệp, các ngân hàng, các tổ chức tài chính; Chuyên viên hoặc bộ phận Kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp; Chuyên viên tư vấn tại các công ty tư vấn luật, tư vấn quản trị trong và ngoài nước; Công chức tại các đơn vị hành chính sự nghiệp; Có khả năng tự khởi nghiệp như thành lập doanh nghiệp với vai trò người chủ và người quản lý.</p>

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo Đại học Chính quy
		<p>6.1. Làm việc trong các cơ quan Nhà nước: Trong các cơ quan chính quyền các cấp, gồm các cơ quan Trung ương và địa phương như: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Chính phủ, các Bộ, Ngành trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ban ngành địa phương, các cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến xây dựng chế độ, chính sách, pháp luật, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, bảo đảm dịch vụ công, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; Cơ quan Công an, cơ quan Thuế, Hải quan, Kiểm lâm, Biên phòng, cơ quan quản lý xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh; Cán bộ trong các bộ phận phụ trách về tổ chức - nhân sự trong các cơ quan, tổ chức; Cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, đất đai, môi trường.v.v... Trong các cơ quan tư pháp như: Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án.</p> <p>6.2. Làm việc trong các tổ chức tư vấn và dịch vụ pháp lý: Văn phòng Luật sư, Công ty Luật, Phòng Công chứng, Văn phòng công chứng, các Trung tâm trọng tài thương mại.v.v... của Việt Nam và nước ngoài.</p> <p>6.3. Làm việc trong các tổ chức Chính trị, Chính trị - Xã hội: Các cơ quan Đảng các cấp và tổ chức Chính trị - Xã hội; Công tác tại các tổ chức quốc tế Liên chính phủ và các tổ chức quốc tế phi chính phủ ở các nước và đặc biệt tại Việt Nam (đảm nhiệm các công việc liên quan đến các lĩnh vực của công pháp quốc tế).v.v....</p> <p>6.4. Làm việc trong các doanh nghiệp: Với vai trò là chuyên gia tư vấn pháp luật, chuyên gia pháp lý trong lĩnh vực thương mại, đầu tư có yếu tố nước ngoài, tư vấn và hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, tham gia đàm phán ký kết các hợp đồng thương mại quốc tế, giải quyết tranh chấp thương mại, dân sự quốc tế, các vấn đề liên quan đến việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa.v.v... cho doanh nghiệp Việt Nam ở trong nước và nước ngoài và cho doanh nghiệp nước ngoài ở Việt Nam, tư vấn để giải quyết các quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài.</p> <p>6.5. Đảm nhận công tác giảng dạy: Tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo (các viện nghiên cứu; giảng dạy về pháp luật trong các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học và Phổ thông.v.v...).</p> <p>6.6. Làm việc trong các cơ quan nghiên cứu: Với tư cách là nghiên cứu viên, đặc biệt là trong các viện nghiên cứu quản lý nhà nước, các cơ sở nghiên cứu về Hành chính - Chính trị.</p>

TP. HCM, ngày 23 tháng 10 năm 2023



Lê Trương Sơn

Biểu mẫu 17d-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Quản trị kinh doanh
Biểu mẫu 17d1-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Quản trị kinh doanh -Hình thức đào tạo
chính quy

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật Tp.HCM năm học
2023-2024, ngành: Quản trị kinh doanh, hình thức đào tạo chính quy

TT	Nội dung	Ngành Quản trị kinh doanh, hình thức đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng tuyển: Trong cả nước - Tổ hợp môn xét tuyển: A₀₀, A₀₁, D_{01,03,06}, D_{84,87,88}; - Điều kiện tham gia tuyển sinh của thí sinh, ngày thi, môn thi, điểm trúng tuyển: Thực hiện theo các quy định, hướng dẫn, Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022 (<i>ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT</i>) và Đề án tuyển sinh riêng của Trường Đại học Luật Tp.HCM (Chi tiết xem: Đề án tuyển sinh 2023)
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>2.1. Mục tiêu kiến thức: Sinh viên tốt nghiệp cử nhân Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Luật Tp.HCM không chỉ được trang bị tốt kiến thức về quản trị kinh doanh mà còn được trang bị một lượng kiến thức cơ bản về pháp luật Kinh doanh, Dân sự, Quốc tế phục vụ cho những vị trí công việc sẽ đảm nhiệm đối với một nhà quản trị sau này.</p> <p>2.2. Kỹ năng</p> <p>2.2.1. Kỹ năng cứng: Có khả năng vận dụng quy định luật pháp trong giải quyết các vấn đề kinh tế và ngành đào tạo; Khả năng thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp như phân tích, đánh giá các hoạt động của doanh nghiệp; Khả năng thực hiện các quy định về thuế và các nghĩa vụ khác; Tham gia triển khai các hoạt động tác nghiệp trong kinh doanh; Tìm hiểu và vận dụng hiệu quả tâm lý kinh doanh để duy trì và phát triển văn hóa doanh nghiệp; Có khả năng chủ động tìm hiểu và vận dụng quy định pháp luật áp dụng trong các hoạt động của doanh nghiệp; Có khả năng tham gia thực hiện quản trị các hoạt động trong doanh nghiệp: <i>Marketing, tổ chức, nhân lực, sản xuất, tác nghiệp, công nghệ, tài chính, kế toán, hoạt động đầu tư.v.v...</i></p> <p>2.2.2. Kỹ năng mềm: Có khả năng làm việc độc lập; Tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học; Có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân, có khả năng làm việc nhóm và một số kỹ năng quản lý và lãnh đạo; Có khả năng giao tiếp tốt (<i>kỹ năng thuyết trình và đàm phán trong kinh doanh; kỹ năng giao dịch qua điện thoại, qua email</i>).</p> <p>2.3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị và tư cách đạo đức tốt, có lòng nhân ái, trung thực, khách quan; Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội;

TT	Nội dung	Ngành Quản trị kinh doanh, hình thức đào tạo chính quy
		<p>- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết phù hợp với ngành nghề công tác, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội;</p> <p>- Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc; Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Có khả năng kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn để đem lại hiệu quả cao trong giải quyết vấn đề.</p> <p>2.4. Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp ra trường, tùy theo từng chương trình sinh viên ngành Quản trị kinh doanh phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu từ 550 - 650 điểm theo chuẩn TOEIC quốc tế (hoặc có chứng chỉ TOEFL, IELTS tương đương còn giá trị sử dụng trong thời hạn 2 năm, tính đến ngày tốt nghiệp theo thông báo của Nhà trường).</p> <p>a) Sinh viên Đại trà: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 550 điểm TOEIC quốc tế (hoặc TOEFL, IELTS tương đương);</p> <p>b) Sinh viên chất lượng cao: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 650 điểm TOEIC quốc tế (hoặc TOEFL, IELTS tương đương).</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Trong thời gian theo học và sau khi tốt nghiệp, người học được Nhà trường quan tâm, hỗ trợ bằng các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <p>- Tiếp nhận và đăng tải các thông tin tuyển dụng từ các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển sinh viên của Trường vào làm việc tại bảng tin của Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên và trên website của Trường để những sinh viên có nhu cầu tìm việc làm theo dõi;</p> <p>- Thống kê kết quả học tập của sinh viên theo từng học kỳ, theo năm học để thông tin tới sinh viên theo dõi tiến độ học tập của mình; cảnh báo học vụ đối với những sinh viên có kết quả học tập yếu hằng năm, thông báo kết quả học tập của từng sinh viên về cho gia đình để có cơ sở nắm bắt, động viên con em học tập theo đúng tiến độ thời gian đào tạo đúng với Quy chế, quy định đào tạo.</p> <p>- Tổ chức tuần sinh hoạt công dân - học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, CTĐT, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học;</p> <p>- Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật nhà nước; các quy định của Trường Đại học Luật Tp.HCM cho toàn bộ sinh viên; các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên;</p> <p>- Dành một phần kinh phí cho việc hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học. Hằng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời</p>

TT	Nội dung	Ngành Quản trị kinh doanh, hình thức đào tạo chính quy
		<p>có hình thức khuyến khích, khen thưởng đối với những sinh viên có đề tài đạt kết quả cao;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên; - Phối hợp với chính quyền và công an nơi các cơ sở của Trường có hoạt động để xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên; - Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên; - Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên Bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng; - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời; - Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao như thuê các sân thể dục, thể thao cho sinh viên học và sử dụng; - Sinh viên được sử dụng Thư viện hiện đại, với số lượng tài liệu phong phú về chủng loại (cả tài liệu in và tài liệu số), ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. <p>* Đặc biệt: Sau khi tốt nghiệp và được cấp bằng cử nhân ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Luật Tp.HCM, nếu có nguyện vọng theo học chương trình văn bằng 2 hệ chính quy ngành Luật, sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh sẽ được xét tuyển thẳng vào học mà không cần phải thi tuyển sinh đầu vào. Các học phần đã học ở văn bằng 1 nếu đáp ứng điều kiện theo quy định sẽ được xét chuyển điểm.</p>
IV	CTĐT mà nhà trường thực hiện	<p>CTĐT mà nhà trường thực hiện đối với ngành Quản trị kinh doanh hiện tại có 02 chương trình (gồm: 01 chương trình đại trà và 01 chương trình chất lượng cao), cụ thể:</p> <p>4.1. CTĐT đại trà: CTĐT trình độ đại học, ngành Quản trị kinh doanh hệ chính quy (ban hành kèm theo Quyết định số 208/QĐ-ĐHL ngày 20/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. HCM);</p> <p>4.2. CTĐT chất lượng cao: CTĐT trình độ đại học chất lượng cao, ngành Quản trị kinh doanh (Ban hành kèm theo Quyết định số 209/QĐ-ĐHL ngày 20/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP.HCM).</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh, sinh viên được cấp bằng cử nhân ngành Quản trị kinh doanh và có thể học nâng cao trình độ sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) ngành Quản trị kinh doanh.</p>

TT	Nội dung	Ngành Quản trị kinh doanh, hình thức đào tạo chính quy
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Trong quá trình học tập tại Trường Đại học Luật Tp.HCM, ngoài kiến thức chuyên môn đã được trang bị đầy đủ và chất lượng, từ năm 2016, sinh viên sẽ được bố trí học thêm 03 tín chỉ “Kỹ năng mềm - Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp” (do Công ty Cổ phần GD&ĐT GBI Quốc tế thực hiện). Vì vậy, sau khi tốt nghiệp với kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sẽ có cơ hội lớn trong việc tìm kiếm việc làm và phát triển nghề nghiệp của mình trong tương lai.</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh được cấp bằng Quản trị kinh doanh, có thể làm việc tại các mảng công việc: Dịch vụ công cộng, Thương mại, Kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh, Tư vấn quản trị, Tư vấn luật kinh doanh; Các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính trong và ngoài nước, các hiệp hội ngành nghề, các công ty tư vấn. Với vị trí công việc: Chuyên viên và lãnh đạo các phòng chức năng trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; Chuyên viên pháp lý (<i>soạn thảo văn bản, biên bản, hợp đồng.v.v ...</i>), cố vấn pháp lý trong các doanh nghiệp, các ngân hàng, các tổ chức tài chính; Chuyên viên hoặc bộ phận Kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp; Chuyên viên tư vấn tại các công ty tư vấn luật, tư vấn quản trị trong và ngoài nước; Công chức tại các đơn vị hành chính sự nghiệp; Có khả năng tự khởi nghiệp như thành lập doanh nghiệp với vai trò người chủ và người quản lý.</p>

TP. HCM, ngày 23 tháng 10 năm 2023



**Biểu mẫu 17d2-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Quản trị kinh doanh -Hình thức đào tạo
Liên thông chính quy**

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật Tp.HCM năm học
2023-2024, ngành: Quản trị kinh doanh, hình thức đào tạo Liên thông chính quy**

TT	Nội dung	Ngành Quản trị kinh doanh, hình thức đào tạo Liên thông chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>- Đối tượng: Là sinh viên đang theo học CTĐT ngành Luật (<i>gồm hệ đại trà và hệ chất lượng cao</i>) của Trường Đại học Luật Tp.HCM.</p> <p>- Điều kiện:</p> <p>+ Đã học xong học kỳ thứ 2 của CTĐT ngành Luật (<i>đối với các khóa tuyển sinh năm 2020 trở về trước</i>); và đã học xong học kỳ thứ 4 của CTĐT ngành Luật (<i>đối với các khóa tuyển sinh năm 2021 trở về sau</i>);</p> <p>+ Có điểm trung bình chung tích lũy tính đến thời điểm đăng ký học đạt từ 2,00 trở lên (tức xếp loại trung bình trở lên);</p> <p>+ Khi theo học CTĐT liên thông, sinh viên được bảo lưu điểm của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong CTĐT ngành Luật;</p> <p>+ Trong quá trình theo học CTĐT liên thông sang ngành Quản trị kinh doanh nếu sinh viên có điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 2,00 (<i>tức thuộc diện xếp hạng học lực yếu</i>) thì phải dừng việc đăng ký học các học phần trong CTĐT liên thông ở học kỳ tiếp theo.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>2.1. Mục tiêu kiến thức: Sinh viên tốt nghiệp cử nhân Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Luật Tp.HCM không chỉ được trang bị tốt kiến thức về quản trị kinh doanh mà còn được trang bị một lượng kiến thức cơ bản về pháp luật Kinh doanh, Dân sự, Quốc tế phục vụ cho những vị trí công việc sẽ đảm nhiệm đối với một nhà quản trị sau này.</p> <p>2.2. Kỹ năng</p> <p>2.2.1. Kỹ năng cứng: Có khả năng vận dụng quy định luật pháp trong giải quyết các vấn đề kinh tế và ngành đào tạo; Khả năng thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp như phân tích, đánh giá các hoạt động của doanh nghiệp; Khả năng thực hiện các quy định về thuế và các nghĩa vụ khác; Tham gia triển khai các hoạt động tác nghiệp trong kinh doanh; Tìm hiểu và vận dụng hiệu quả tâm lý kinh doanh để duy trì và phát triển văn hóa doanh nghiệp; Có khả năng chủ động tìm hiểu và vận dụng quy định pháp luật áp dụng trong các hoạt động của doanh nghiệp; Có khả năng tham gia thực hiện quản trị các hoạt động trong doanh nghiệp: <i>Marketing, tổ chức, nhân lực, sản xuất, tác nghiệp, công nghệ, tài chính, kế toán, hoạt động đầu tư.v.v...</i></p> <p>2.2.2. Kỹ năng mềm: Có khả năng làm việc độc lập; Tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học; Có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân, có khả năng làm việc nhóm và một số kỹ năng quản lý và lãnh đạo; Có khả năng giao tiếp tốt (<i>kỹ năng thuyết trình và đàm phán trong kinh doanh; kỹ năng giao dịch qua điện thoại, qua email</i>).</p>

TT	Nội dung	Ngành Quản trị kinh doanh, hình thức đào tạo Liên thông chính quy
		<p>2.3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị và tư cách đạo đức tốt, có lòng nhân ái, trung thực, khách quan; Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết phù hợp với ngành nghề công tác, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; - Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe; Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc; Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Có khả năng kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn để đem lại hiệu quả cao trong giải quyết vấn đề. <p>2.4. Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp ra trường, tùy theo từng chương trình sinh viên ngành Quản trị kinh doanh phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu từ 550 - 650 điểm theo chuẩn TOEIC quốc tế (hoặc có chứng chỉ TOEFL, IELTS tương đương còn giá trị sử dụng trong thời hạn 2 năm, tính đến ngày tốt nghiệp theo thông báo của Nhà trường).</p> <p>a) Sinh viên Đại trà: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 550 điểm TOEIC quốc tế (hoặc TOEFL, IELTS tương đương);</p> <p>b) Sinh viên chất lượng cao: trình độ tiếng Anh phải đạt tối thiểu 650 điểm TOEIC quốc tế (hoặc TOEFL, IELTS tương đương).</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<p>Trong thời gian theo học và sau khi tốt nghiệp, người học được Nhà trường quan tâm, hỗ trợ bằng các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và đăng tải các thông tin tuyển dụng từ các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển sinh viên của Trường vào làm việc tại bảng tin của Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên và trên website của Trường để những sinh viên có nhu cầu tìm việc làm theo dõi; - Thống kê kết quả học tập của sinh viên theo từng học kỳ, theo năm học để thông tin tới sinh viên theo dõi tiến độ học tập của mình; cảnh báo học vụ đối với những sinh viên có kết quả học tập yếu hàng năm, thông báo kết quả học tập của từng sinh viên về cho gia đình để có cơ sở nắm bắt, động viên con em học tập theo đúng tiến độ thời gian đào tạo đúng với Quy chế, quy định đào tạo. - Tổ chức tuần sinh hoạt công dân - học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, CTĐT, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học; - Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật nhà nước; các quy định của Trường Đại học Luật Tp.HCM cho toàn bộ sinh viên; các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên;

TT	Nội dung	Ngành Quản trị kinh doanh, hình thức đào tạo Liên thông chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Dành một phần kinh phí cho việc hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học. Hằng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời có hình thức khuyến khích, khen thưởng đối với những sinh viên có đề tài đạt kết quả cao; - Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên; - Phối hợp với chính quyền và công an nơi các cơ sở của Trường có hoạt động để xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên; - Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên; - Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên Bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng; - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời; - Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao như thuê các sân thể dục, thể thao cho sinh viên học và sử dụng; - Sinh viên được sử dụng Thư viện hiện đại, với số lượng tài liệu phong phú về chủng loại (cả tài liệu in và tài liệu số), ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. <p>* Đặc biệt: Sau khi tốt nghiệp và được cấp bằng cử nhân ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Luật Tp.HCM, nếu có nguyện vọng theo học chương trình văn bằng 2 hệ chính quy ngành Luật, sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh sẽ được xét tuyển thẳng vào học mà không cần phải thi tuyển sinh đầu vào. Các học phần đã học ở văn bằng 1 nếu đáp ứng điều kiện theo quy định sẽ được xét chuyển điểm.</p>
IV	CTĐT mà nhà trường thực hiện	CTĐT mà Nhà trường thực hiện đối chương trình liên thông ngành Quản trị kinh doanh hiện tại có 01 chương trình, cụ thể: CTĐT trình độ đại học, liên thông từ ngành Luật sang ngành Quản trị kinh doanh hệ chính quy (<i>Ban hành kèm theo Quyết định số 1692/QĐ-ĐHL ngày 12/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tp.HCM</i>).
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh, sinh viên được cấp bằng cử nhân ngành Quản trị kinh doanh và có thể học nâng cao trình độ sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) ngành Quản trị kinh doanh.

TT	Nội dung	Ngành Quản trị kinh doanh, hình thức đào tạo Liên thông chính quy
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh được cấp bằng Quản trị kinh doanh, có thể làm việc tại các mảng công việc: Dịch vụ công cộng, Thương mại, Kinh doanh quốc tế, Quản trị kinh doanh, Tư vấn quản trị, Tư vấn luật kinh doanh; Các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính trong và ngoài nước, các hiệp hội ngành nghề, các công ty tư vấn. Với vị trí công việc: Chuyên viên và lãnh đạo các phòng chức năng trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; Chuyên viên pháp lý (soạn thảo văn bản, biên bản, hợp đồng.v.v ...), cố vấn pháp lý trong các doanh nghiệp, các ngân hàng, các tổ chức tài chính; Chuyên viên hoặc bộ phận Kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp; Chuyên viên tư vấn tại các công ty tư vấn luật, tư vấn quản trị trong và ngoài nước; Công chức tại các đơn vị hành chính sự nghiệp; Có khả năng tự khởi nghiệp như thành lập doanh nghiệp với vai trò người chủ và người quản lý.

TP. HCM, ngày 23 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Lê Trương Sơn

Biểu mẫu 17e-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Ngôn ngữ Anh
Biểu mẫu 17e1-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo chính quy

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật Tp.HCM
năm học 2023-2024, ngành: Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo chính quy**

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng tuyển: Trong cả nước - Tổ hợp môn xét tuyển: D₀₁, D₁₄, D₆₆ và D₈₄; - Điều kiện tham gia tuyển sinh của thí sinh, ngày thi, môn thi, điểm trúng tuyển: Thực hiện theo các quy định, hướng dẫn, Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022 (ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT); Quy chế tuyển sinh trình độ đại học (ban hành kèm theo Quyết định số 436/QĐ-ĐHL ngày 04/5/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Tp.HCM) và Đề án tuyển sinh riêng của Trường Đại học Luật Tp.HCM (Chi tiết xem: Đề án tuyển sinh 2023)
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>2.1. Mục tiêu kiến thức</p> <p>2.2.1. Kiến thức chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết sâu sắc về chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng Việt Nam; Tư tưởng HCM; - Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành Ngôn ngữ Anh chuyên ngành Anh văn pháp lý như Lý luận về Nhà nước và pháp luật, Logic học, Văn học Anh - Mỹ và Văn hóa Anh - Mỹ; - Có các kiến thức về luật như luật dân sự, hành chính, thương mại, quốc tế. - Nắm vững kiến thức chung về ngôn ngữ, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức về tiếng Việt: Ôn luyện và hệ thống hóa những kiến thức cơ bản về tiếng Việt (rèn luyện các kỹ năng về chính tả, dùng từ, viết câu; góp phần củng cố và phát triển các kỹ năng thực hành tiếng Việt ở mức độ cao); giúp sinh viên có khả năng sử dụng chuẩn xác tiếng Việt (kỹ năng ghi chép bài giảng, bài nói, kỹ năng tóm tắt, kỹ năng tổng thuật qua nghe nói hoặc đọc văn bản, kỹ năng xây dựng văn bản, bố cục văn bản, viết đoạn văn, chuyển ý, chuyển đoạn .v.v...); + Kiến thức về ngôn ngữ học: những kiến thức cơ bản về bản chất của ngôn ngữ loài người, về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, giữa ngôn ngữ và tư duy; cung cấp những kiến thức chung về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng để hiểu tiếng Anh và làm cơ sở để đối chiếu ngôn ngữ; + Kiến thức về ngôn ngữ học đối chiếu: những kiến thức lý thuyết để so sánh đối chiếu tiếng mẹ đẻ với tiếng Anh nhằm hiểu sâu hơn cả hai ngôn ngữ; cung cấp các thao tác cụ thể được sử dụng trong quá trình so sánh đối chiếu ngôn ngữ. <p>2.2.2. Kiến thức chuyên sâu:</p>

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo chính quy
		<p>Ngoài kiến thức chung, sinh viên có thêm các kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực ngôn ngữ chuyên ngành pháp lý như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về ngữ âm học tiếng Anh: Những thuật ngữ cần thiết cho việc miêu tả âm thanh, lời nói và ký hiệu phiên âm tiếng Anh; những đặc điểm cơ bản của phụ âm và nguyên âm tiếng Anh; các quy luật biến đổi của âm vị tiếng Anh nhằm giúp sinh viên phát triển năng lực phát âm tốt và khả năng tự sửa âm cho bản thân. Sinh viên có thể tự hoàn thiện phát âm của bản thân, phát triển khả năng giao tiếp tiếng Anh và tạo tiền đề cho việc tự nghiên cứu một số vấn đề cụ thể trong lĩnh vực này; - Kiến thức cơ bản về ngữ pháp học tiếng Anh: những hiểu biết cơ bản ở mức độ dẫn luận về ngữ pháp trong phạm vi từ pháp học và một số phương pháp nghiên cứu ngữ pháp tương ứng để giúp họ có một kiến thức nhất định trong việc nghiên cứu ngôn ngữ. Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng phân tích và đánh giá về một số vấn đề có liên quan; - Kiến thức về Ngữ nghĩa học tiếng Anh: những hiểu biết cơ bản về ngữ nghĩa học, bao gồm: kiến thức về nghĩa và các phương pháp nghiên cứu ngữ nghĩa học để họ có những kiến thức nhất định trong việc giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ. Phát triển năng lực nghiên cứu, bước đầu biết đánh giá phê phán một số lý thuyết ngữ nghĩa học và phát triển một số thủ pháp nghiên cứu ngữ nghĩa học cụ thể. Nội dung gồm: khái niệm cơ bản về nghĩa, phương pháp phân tích thành tố nghĩa; các cách nhìn truyền thống về ý nghĩa từ vựng và ý nghĩa ngữ pháp, cũng như các kiến giải truyền thống về hiện tượng đa nghĩa, đồng nghĩa, đồng âm .v.v...; các quan hệ ý (sense relations); quan niệm về mệnh đề và cú pháp logic; ý nghĩa của câu và của phát ngôn (bao gồm cả các cách nhìn nhận về hàm ngôn, tiền giả định .v.v...); kỹ năng và phương pháp nghiên cứu đối với một số vấn đề cụ thể; khả năng tư duy và phê phán và bước đầu biết đánh giá các vấn đề của ngữ nghĩa học; - Kiến thức về tiếng Anh pháp lý: các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết pháp lý liên quan đến các lĩnh vực như luật bất động sản, các lĩnh vực hành nghề của một công ty luật, hiểu một hợp đồng cho thuê; luật sở hữu trí tuệ, bằng sáng chế về giải pháp kinh doanh, luật về nhãn hiệu; công cụ giao dịch thanh toán, lệnh phiếu, việc xây dựng luật điều phối các công cụ giao dịch điện tử; các giao dịch bảo đảm, thư tín nội bộ; con nợ - chủ nợ, luật phá sản, những cơ hội nghề nghiệp từ các vụ phá sản; luật cạnh tranh, các hoạt động chống cạnh tranh, những thay đổi về quy định sáp nhập công ty; - Kiến thức về ngữ pháp và kỹ năng soạn thảo các văn bản pháp lý: các điểm ngữ pháp được sử dụng phổ biến trong các lĩnh vực pháp lý; các kỹ năng soạn thảo tài liệu, văn bản cần thiết cho việc hoạt động nghề nghiệp sau này. Ví dụ như: lý thuyết về kỹ năng soạn thảo tài liệu, văn bản pháp lý như các bước để viết một văn bản pháp lý, cách trình bày một văn bản pháp lý, đạo đức trong soạn thảo văn bản pháp lý, cách lựa chọn thuật ngữ pháp lý tránh gây nhầm lẫn và hậu quả pháp lý, Sinh viên cũng được thực hành viết các loại văn bản, tài liệu pháp lý như soạn thư báo giá, bảng liệt kê các tài liệu, công việc phải làm cho một vụ việc hay vụ án, soạn thảo hợp đồng.

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo chính quy
		<p>- Kiến thức về thuật ngữ pháp lý: các thuật ngữ chuyên ngành luật được sử dụng phổ biến trong một số lĩnh vực pháp lý như dân sự, thương mại, hình sự, hành chính, quốc tế. Môn học này sẽ giúp sinh viên biết cách dùng các thuật ngữ pháp lý phổ biến nhất trong các lĩnh vực pháp luật nói trên. Sinh viên nắm được nghĩa và cách dùng các thuật ngữ trong ngữ cảnh phù hợp. Sinh viên cũng có cơ hội so sánh các thuật ngữ pháp lý của các quốc gia theo hệ thống thông luật với thuật ngữ pháp lý của Việt Nam.</p> <p>- Kiến thức về Biên phiên dịch pháp lý: dịch từ Anh sang Việt và từ Việt sang Anh chính xác và lưu loát các loại văn bản hành chính, thư tín, tài liệu, văn bản pháp lý, hợp đồng trong các lĩnh vực như: dân sự, thương mại, quốc tế. Sinh viên được cung cấp các cấu trúc ngữ pháp pháp lý, các mẫu, dạng tài liệu pháp lý. Ngoài ra, sinh viên cũng được cung cấp từ vựng pháp lý bằng tiếng Anh và tiếng Việt, phương pháp tra cứu từ vựng bằng tự điển chuyên ngành và trên các website chuyên ngành. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng hợp tác, làm việc theo nhóm trong biên dịch.</p> <p>2.2. Kỹ năng</p> <p>2.2.1. Kỹ năng cứng</p> <p>- Kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo; Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong môi trường pháp lý; Kỹ năng biên, phiên dịch các văn bản pháp lý; Kỹ năng tra cứu, chọn lọc thuật ngữ pháp lý; Nhận thức, phân tích, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý; Kỹ năng nghiên cứu và lập luận; Kỹ năng phân tích luật;</p> <p>- Biết cách tra cứu các văn bản pháp luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn;</p> <p>- Tự cập nhật các kiến thức pháp luật mới và thực tiễn áp dụng.</p> <p>2.2.2. Kỹ năng mềm</p> <p>- Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo; Có kỹ năng làm việc nhóm;</p> <p>- Có khả năng giao tiếp, trình bày và truyền thông; tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu;</p> <p>- Có kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo một cách thuần thục;</p> <p>- Có khả năng thích ứng với môi trường công việc trong nước và quốc tế luôn có sự biến động (đối với Sinh viên Lớp chất lượng cao).</p> <p>2.3. Thái độ:</p> <p>- Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, khách quan;</p> <p>- Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, có đạo đức tốt, có lòng nhân ái;</p> <p>- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội;</p> <p>- Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc;</p>

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Kết hợp giữa thực tiễn và lý thuyết, đúc kết kinh nghiệm để giải quyết vấn đề ngày một hiệu quả cao; - Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe. <p>2.4. Trình độ ngoại ngữ:</p> <p>Khi tốt nghiệp ra trường chuẩn năng lực ngoại ngữ phải đạt trình độ như sau:</p> <p>a) Tiếng Anh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - IELTS đạt điểm từ 6,5 trở lên; - Hoặc TOEFL iBT đạt điểm từ 81 trở lên; - Hoặc TOEIC quốc tế đạt điểm từ 700 trở lên. <p>b) Ngoại ngữ thứ 2: đạt ở cấp độ 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, gồm một trong sáu thứ tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếng Pháp: đạt từ DELF A2 trở lên; - Tiếng Nhật: đạt từ JLPT N4 trở lên; - Tiếng Nga: đạt từ TRKI 1 trở lên; - Tiếng Trung: đạt từ HSK 3 trở lên; - Tiếng Đức: đạt từ ZD trở lên; - Tiếng Hàn: đạt từ KLPT I-2 hoặc KLAT I-2 hoặc TOPIK I-2 trở lên.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Trong thời gian theo học và sau khi tốt nghiệp, người học được Nhà trường quan tâm, hỗ trợ bằng các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và đăng tải các thông tin tuyển dụng từ các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển sinh viên của Trường vào làm việc tại bảng tin của Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên và trên website của Trường để những sinh viên có nhu cầu tìm việc làm theo dõi; - Thống kê kết quả học tập của sinh viên theo từng học kỳ, theo năm học để thông tin tới sinh viên theo dõi tiến độ học tập của mình; cảnh báo học vụ đối với những sinh viên có kết quả học tập yếu hàng năm, thông báo kết quả học tập của từng sinh viên về cho gia đình để có cơ sở nắm bắt, động viên con em học tập theo đúng tiến độ thời gian đào tạo đúng với Quy chế, quy định đào tạo. - Tổ chức tuần sinh hoạt công dân - học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, CTĐT, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học; - Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật nhà nước; các quy định của Trường Đại học Luật Tp.HCM cho toàn bộ sinh viên; các thông tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên; - Dành một phần kinh phí cho việc hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học. Hằng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời có hình thức khích, khen thưởng đối với những sinh viên có đề tài đạt kết quả cao; - Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên:

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với chính quyền và công an nơi các cơ sở của Trường có hoạt động để xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên; - Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên; - Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên Bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng; - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời; - Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao như thuê các sân thể dục, thể thao cho sinh viên học và sử dụng; - Sinh viên được sử dụng Thư viện hiện đại, với số lượng tài liệu phong phú về chủng loại (cả tài liệu in và tài liệu số), ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. <p>* Đặc biệt: Sau khi tốt nghiệp và được cấp bằng cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Luật Tp.HCM, nếu có nguyện vọng theo học chương trình văn bằng 2 hệ chính quy ngành Luật, sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh sẽ được xét tuyển thẳng vào học mà không cần phải thi tuyển sinh đầu vào. Các học phần đã học ở văn bằng 1 nếu đáp ứng điều kiện theo quy định sẽ được xét chuyển điểm.</p>
IV	CTĐT mà nhà trường thực hiện	CTĐT mà nhà trường thực hiện đối với ngành Ngôn ngữ Anh hiện tại có 01 chương trình (<i>ban hành kèm theo Quyết định số 208/QĐ-ĐHL ngày 20/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP. HCM</i>).
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh, sinh viên được cấp bằng cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh và có thể học nâng cao trình độ sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) ngành Ngôn ngữ Anh.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Trong quá trình học tập tại Trường Đại học Luật Tp.HCM, ngoài kiến thức chuyên môn đã được trang bị đầy đủ và chất lượng, từ năm 2016, sinh viên sẽ được bố trí học thêm 03 tín chỉ “Kỹ năng mềm - Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp” (do Công ty Cổ phần GD&ĐT GBI Quốc tế thực hiện). Vì vậy, sau khi tốt nghiệp với kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sẽ có cơ hội lớn trong việc tìm kiếm việc làm và phát triển nghề nghiệp của mình trong tương lai.</p> <p>Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh văn pháp lý có thể làm việc trong các lĩnh vực đòi hỏi kiến thức tổng hợp tiếng Anh và Luật, như: dịch thuật, dịch vụ công cộng, công ty, thương mại/ kinh doanh quốc tế, làm luật sư tư vấn và tranh tụng trong các tranh chấp thương mại quốc tế. Với khối kiến thức đa dạng, phong phú, các cử nhân tốt nghiệp ngành</p>

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo chính quy
		<p>này có nhiều thuận lợi khi làm việc tại các hiệp hội ngành nghề, các loại hình công ty trong và ngoài nước và đặc biệt là góp phần đáng kể vào việc nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh vẫn còn hạn chế của đa số cử nhân luật làm trong các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Ngoài ra, với khối kiến thức ngôn ngữ, văn hóa - văn học Anh, Mỹ được trang bị, người học có thể làm giảng viên tại các cơ sở giáo dục có đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, sau khi học và được cấp Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.</p> <p>Bên cạnh đó, sau khi đạt trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Luật Tp.HCM, người học được học lên ở các bậc học cao hơn tại các cơ sở giáo dục có đào tạo chuyên ngành Ngôn ngữ Anh trình độ thạc sỹ, tiến sỹ, theo quy định của Bộ GD&ĐT.</p>

TP. HCM, ngày 23 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Lê Trường Sơn

Biểu mẫu 17e2-Hệ đào tạo cử nhân Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo liên thông chính quy

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Luật Tp.HCM năm học 2023-2024, ngành: Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo liên thông chính quy

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo liên thông chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>- Đối tượng: Là sinh viên đang theo học CTĐT ngành Luật hoặc ngành Quản trị kinh doanh (gồm hệ đại trà và hệ chất lượng cao) của Trường Đại học Luật Tp.HCM.</p> <p>- Điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đã học xong học kỳ thứ 2 của CTĐT ngành Luật hoặc Quản trị kinh doanh (đối với các khóa tuyển sinh năm 2020 trở về trước); và đã học xong học kỳ thứ 4 của CTĐT ngành Luật hoặc ngành Quản trị kinh doanh (đối với các khóa tuyển sinh năm 2021 trở về sau); + Có điểm trung bình chung tích lũy tính đến thời điểm đăng ký học đạt từ 2,50 trở lên (tức xếp loại khá trở lên); + Có trình độ tiếng Anh đạt 4,0 IELTS trở lên (hoặc đạt trình độ tiếng Anh tương đương 4,0 IELTS do Nhà trường tổ chức); + Khi theo học CTĐT liên thông, sinh viên được bảo lưu điểm của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong CTĐT ngành Quản trị kinh doanh; + Trong quá trình theo học CTĐT liên thông sang ngành Ngôn ngữ Anh chuyên ngành Anh văn pháp lý nếu sinh viên có điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 2,00 (tức thuộc diện xếp hạng học lực yếu) thì phải dừng việc đăng ký học các học phần trong CTĐT liên thông ở học kỳ tiếp theo.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>2.1. Mục tiêu kiến thức</p> <p>2.2.1. Kiến thức chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết sâu sắc về chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng Việt Nam; Tư tưởng HCM; - Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành Ngôn ngữ Anh chuyên ngành Anh văn pháp lý như Lý luận về Nhà nước và pháp luật, Lôgic học, Văn học Anh - Mỹ và Văn hóa Anh - Mỹ; - Có các kiến thức về luật như luật dân sự, hành chính, thương mại, quốc tế. - Nắm vững kiến thức chung về ngôn ngữ, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức về tiếng Việt: Ôn luyện và hệ thống hóa những kiến thức cơ bản về tiếng Việt (rèn luyện các kỹ năng về chính tả, dùng từ, viết câu; góp phần củng cố và phát triển các kỹ năng thực hành tiếng Việt ở mức độ cao); giúp sinh viên có khả năng sử dụng chuẩn xác tiếng Việt (kỹ năng ghi chép bài giảng, bài nói, kỹ năng tóm tắt, kỹ năng tổng thuật qua nghe nói hoặc đọc văn bản, kỹ năng xây dựng văn bản, bố cục văn bản, viết đoạn văn, chuyên ý, chuyên đoạn .v.v...);

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo liên thông chính quy
		<p>+ Kiến thức về ngôn ngữ học: những kiến thức cơ bản về bản chất của ngôn ngữ loài người, về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, giữa ngôn ngữ và tư duy; cung cấp những kiến thức chung về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng để hiểu tiếng Anh và làm cơ sở để đối chiếu ngôn ngữ;</p> <p>+ Kiến thức về ngôn ngữ học đối chiếu: những kiến thức lý thuyết để so sánh đối chiếu tiếng mẹ đẻ với tiếng Anh nhằm hiểu sâu hơn cả hai ngôn ngữ; cung cấp các thao tác cụ thể được sử dụng trong quá trình so sánh đối chiếu ngôn ngữ.</p> <p>2.2.2. Kiến thức chuyên sâu:</p> <p>Ngoài kiến thức chung, sinh viên có thêm các kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực ngôn ngữ chuyên ngành pháp lý như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức về ngữ âm học tiếng Anh: Những thuật ngữ cần thiết cho việc miêu tả âm thanh, lời nói và ký hiệu phiên âm tiếng Anh; những đặc điểm cơ bản của phụ âm và nguyên âm tiếng Anh; các quy luật biến đổi của âm vị tiếng Anh nhằm giúp sinh viên phát triển năng lực phát âm tốt và khả năng tự sửa âm cho bản thân. Sinh viên có thể tự hoàn thiện phát âm của bản thân, phát triển khả năng giao tiếp tiếng Anh và tạo tiền đề cho việc tự nghiên cứu một số vấn đề cụ thể trong lĩnh vực này; - Kiến thức cơ bản về ngữ pháp học tiếng Anh: những hiểu biết cơ bản ở mức độ dẫn luận về ngữ pháp trong phạm vi từ pháp học và một số phương pháp nghiên cứu ngữ pháp tương ứng để giúp họ có một kiến thức nhất định trong việc nghiên cứu ngôn ngữ. Sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng phân tích và đánh giá về một số vấn đề có liên quan; - Kiến thức về Ngữ nghĩa học tiếng Anh: những hiểu biết cơ bản về ngữ nghĩa học, bao gồm: kiến thức về nghĩa và các phương pháp nghiên cứu ngữ nghĩa học để họ có những kiến thức nhất định trong việc giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ. Phát triển năng lực nghiên cứu, bước đầu biết đánh giá phê phán một số lý thuyết ngữ nghĩa học và phát triển một số thủ pháp nghiên cứu ngữ nghĩa học cụ thể. Nội dung gồm: khái niệm cơ bản về nghĩa, phương pháp phân tích thành tố nghĩa; các cách nhìn truyền thống về ý nghĩa từ vựng và ý nghĩa ngữ pháp, cũng như các kiến giải truyền thống về hiện tượng đa nghĩa, đồng nghĩa, đồng âm .v.v...; các quan hệ ý (sense relations); quan niệm về mệnh đề và cú pháp logic; ý nghĩa của câu và của phát ngôn (bao gồm cả các cách nhìn nhận về hàm ngôn, tiền giả định .v.v...); kỹ năng và phương pháp nghiên cứu đối với một số vấn đề cụ thể; khả năng tư duy và phê phán và bước đầu biết đánh giá các vấn đề của ngữ nghĩa học; - Kiến thức về tiếng Anh pháp lý: các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết pháp lý liên quan đến các lĩnh vực như luật bất động sản, các lĩnh vực hành nghề của một công ty luật, hiểu một hợp đồng cho thuê; luật sở hữu trí tuệ, bằng sáng chế về giải pháp kinh doanh, luật về nhãn hiệu; công cụ giao dịch thanh toán, lệnh phiếu, việc xây dựng luật điều phối các công cụ giao dịch điện tử; các giao dịch bảo đảm, thư tín nội bộ; con nợ - chủ nợ, luật phá sản, những cơ hội nghề nghiệp từ các vụ phá sản; luật cạnh tranh, các hoạt động chống cạnh tranh, những thay đổi về quy định sáp nhập công ty;

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo liên thông chính quy
		<p>- Kiến thức về ngữ pháp và kỹ năng soạn thảo các văn bản pháp lý: các điểm ngữ pháp được sử dụng phổ biến trong các lĩnh vực pháp lý; các kỹ năng soạn thảo tài liệu, văn bản cần thiết cho việc hoạt động nghề nghiệp sau này. Ví dụ như: lý thuyết về kỹ năng soạn thảo tài liệu, văn bản pháp lý như các bước để viết một văn bản pháp lý, cách trình bày một văn bản pháp lý, đạo đức trong soạn thảo văn bản pháp lý, cách lựa chọn thuật ngữ pháp lý tránh gây nhầm lẫn và hậu quả pháp lý, Sinh viên cũng được thực hành viết các loại văn bản, tài liệu pháp lý như soạn thư báo giá, bảng liệt kê các tài liệu, công việc phải làm cho một vụ việc hay vụ án, soạn thảo hợp đồng.</p> <p>- Kiến thức về thuật ngữ pháp lý: các thuật ngữ chuyên ngành luật được sử dụng phổ biến trong một số lĩnh vực pháp lý như dân sự, thương mại, hình sự, hành chính, quốc tế. Môn học này sẽ giúp sinh viên biết cách dùng các thuật ngữ pháp lý phổ biến nhất trong các lĩnh vực pháp luật nói trên. Sinh viên nắm được nghĩa và cách dùng các thuật ngữ trong ngữ cảnh phù hợp. Sinh viên cũng có cơ hội so sánh các thuật ngữ pháp lý của các quốc gia theo hệ thống thông luật với thuật ngữ pháp lý của Việt Nam.</p> <p>- Kiến thức về Biên phiên dịch pháp lý: dịch từ Anh sang Việt và từ Việt sang Anh chính xác và lưu loát các loại văn bản hành chính, thư tín, tài liệu, văn bản pháp lý, hợp đồng trong các lĩnh vực như: dân sự, thương mại, quốc tế. Sinh viên được cung cấp các cấu trúc ngữ pháp pháp lý, các mẫu, dạng tài liệu pháp lý. Ngoài ra, sinh viên cũng được cung cấp từ vựng pháp lý bằng tiếng Anh và tiếng Việt, phương pháp tra cứu từ vựng bằng tự điển chuyên ngành và trên các website chuyên ngành. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng hợp tác, làm việc theo nhóm trong biên dịch.</p> <p>2.2. Kỹ năng</p> <p>2.2.1. Kỹ năng cứng</p> <p>- Kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo; Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong môi trường pháp lý; Kỹ năng biên, phiên dịch các văn bản pháp lý; Kỹ năng tra cứu, chọn lọc thuật ngữ pháp lý; Nhận thức, phân tích, đánh giá đúng các vấn đề pháp lý; Kỹ năng nghiên cứu và lập luận; Kỹ năng phân tích luật;</p> <p>- Biết cách tra cứu các văn bản pháp luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn;</p> <p>- Tự cập nhật các kiến thức pháp luật mới và thực tiễn áp dụng.</p> <p>2.2.2. Kỹ năng mềm</p> <p>- Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo; Có kỹ năng làm việc nhóm;</p> <p>- Có khả năng giao tiếp, trình bày và truyền thông; tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu;</p> <p>- Có kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo một cách thuần thục;</p> <p>- Có khả năng thích ứng với môi trường công việc trong nước và quốc tế luôn có sự biến động (đối với Sinh viên Lớp chất lượng cao).</p>

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo liên thông chính quy
		<p>2.3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, khách quan; - Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, có đạo đức tốt, có lòng nhân ái; - Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội; - Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc; - Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Kết hợp giữa thực tiễn và lý thuyết, đúc kết kinh nghiệm để giải quyết vấn đề ngày một hiệu quả cao; - Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe. <p>2.4. Trình độ ngoại ngữ: Khi tốt nghiệp ra trường phải đạt trình độ như sau:</p> <p>a) Tiếng Anh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - IELTS đạt điểm từ 6,5 trở lên; - Hoặc TOEFL iBT đạt điểm từ 81 trở lên; - Hoặc TOEIC quốc tế đạt điểm từ 700 trở lên. <p>b) Ngoại ngữ thứ 2: đạt ở cấp độ 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, gồm một trong sáu thứ tiếng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếng Pháp: đạt từ DELF A2 trở lên; - Tiếng Nhật: đạt từ JLPT N4 trở lên; - Tiếng Nga: đạt từ TRKI 1 trở lên; - Tiếng Trung: đạt từ HSK 3 trở lên; - Tiếng Đức: đạt từ ZD trở lên; - Tiếng Hàn: đạt từ KLPT I-2 hoặc KLAT I-2 hoặc TOPIK I-2 trở lên.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Trong thời gian theo học và sau khi tốt nghiệp, người học được Nhà trường quan tâm, hỗ trợ bằng các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và đăng tải các thông tin tuyển dụng từ các cơ quan, doanh nghiệp có nhu cầu tuyển sinh viên của Trường vào làm việc tại bảng tin của Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên và trên website của Trường để những sinh viên có nhu cầu tìm việc làm theo dõi; - Thống kê kết quả học tập của sinh viên theo từng học kỳ, theo năm học để thông tin tới sinh viên theo dõi tiến độ học tập của mình; cảnh báo học vụ đối với những sinh viên có kết quả học tập yếu hàng năm, thông báo kết quả học tập của từng sinh viên về cho gia đình để có cơ sở nắm bắt, động viên con em học tập theo đúng tiến độ thời gian đào tạo đúng với Quy chế, quy định đào tạo. - Tổ chức tuần sinh hoạt công dân - học sinh để cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu đào tạo, CTĐT, điều kiện tốt nghiệp, điều kiện dự thi kết thúc từng học phần hoặc môn học và các văn bản có liên quan khác cho SV năm thứ nhất mới nhập học; - Tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đầu năm để sinh viên hiểu rõ tình hình chính trị, về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật nhà nước; các quy định của Trường Đại học Luật Tp.HCM cho toàn bộ sinh viên; các thông

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo liên thông chính quy
		<p>tin liên quan đến tình hình của Trường, các thay đổi về chương trình và kế hoạch đào tạo, các chế độ chính sách xã hội đối với sinh viên;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dành một phần kinh phí cho việc hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học. <p>Hàng năm, Nhà trường đều có tổ chức Hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học để tạo môi trường và động lực, thúc đẩy sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, đồng thời có hình thức khích, khen thưởng đối với những sinh viên có đề tài đạt kết quả cao;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho sinh viên: - Phối hợp với chính quyền và công an nơi các cơ sở của Trường có hoạt động để xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên; - Thực hiện các chế độ chính sách kịp thời, thỏa đáng cho sinh viên; - Dựa vào các văn bản, thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và liên Bộ, hướng dẫn của Trường để giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách cho sinh viên đặc biệt là sinh viên diện chính sách, con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Các vấn đề như học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, các khoản trợ cấp khác đều được thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng; - Theo dõi và đề xuất các hình thức khen thưởng và kỷ luật sinh viên chính xác, kịp thời; - Hỗ trợ sinh viên các hoạt động thể dục thể thao như thuê các sân thể dục, thể thao cho sinh viên học và sử dụng; - Sinh viên được sử dụng Thư viện hiện đại, với số lượng tài liệu phong phú về chủng loại (cả tài liệu in và tài liệu số), ngày càng tạo thuận lợi cho sinh viên tự học và tự nghiên cứu. <p>* Đặc biệt: Sau khi tốt nghiệp và được cấp bằng cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Luật Tp.HCM, nếu có nguyện vọng theo học chương trình văn bằng 2 hệ chính quy ngành Luật, sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh sẽ được xét tuyển thẳng vào học mà không cần phải thi tuyển sinh đầu vào. Các học phần đã học ở văn bằng 1 nếu đáp ứng điều kiện theo quy định sẽ được xét chuyên điểm.</p>
IV	CTĐT mà nhà trường thực hiện	CTĐT mà nhà trường thực hiện đối với ngành Ngôn ngữ Anh hiện tại có 02 CTĐT liên thông, cụ thể: CTĐT trình độ đại học liên thông từ ngành Luật sang ngành Ngôn ngữ Anh và CTĐT trình độ đại học liên thông từ ngành Quản trị kinh doanh sang ngành Ngôn ngữ Anh (<i>Ban hành kèm theo Quyết định số 1692/QĐ-ĐHL ngày 12/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tp.HCM</i>).
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh, sinh viên được cấp bằng cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh và có thể học nâng cao trình độ sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Ngôn ngữ Anh.

TT	Nội dung	Ngành Ngôn ngữ Anh, hình thức đào tạo liên thông chính quy
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>Trong quá trình học tập tại Trường Đại học Luật Tp.HCM, ngoài kiến thức chuyên môn đã được trang bị đầy đủ và chất lượng, từ năm 2016, sinh viên sẽ được bố trí học thêm 03 tín chỉ “Kỹ năng mềm - Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp” (do Công ty Cổ phần GD&ĐT GBI Quốc tế thực hiện). Vì vậy, sau khi tốt nghiệp với kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sẽ có cơ hội lớn trong việc tìm kiếm việc làm và phát triển nghề nghiệp của mình trong tương lai.</p> <p>Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh văn pháp lý có thể làm việc trong các lĩnh vực đòi hỏi kiến thức tổng hợp tiếng Anh và Luật, như: dịch thuật, dịch vụ công cộng, công ty, thương mại/ kinh doanh quốc tế, làm luật sư tư vấn và tranh tụng trong các tranh chấp thương mại quốc tế. Với khối kiến thức đa dạng, phong phú, các cử nhân tốt nghiệp ngành này có nhiều thuận lợi khi làm việc tại các hiệp hội ngành nghề, các loại hình công ty trong và ngoài nước và đặc biệt là góp phần đáng kể vào việc nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh vẫn còn hạn chế của đa số cử nhân luật làm trong các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Ngoài ra, với khối kiến thức ngôn ngữ, văn hóa - văn học Anh, Mỹ được trang bị, người học có thể làm giảng viên tại các cơ sở giáo dục có đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, sau khi học và được cấp Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.</p> <p>Bên cạnh đó, sau khi đạt trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Luật Tp.HCM, người học được học lên ở các bậc học cao hơn tại các cơ sở giáo dục có đào tạo chuyên ngành Ngôn ngữ Anh trình độ thạc sỹ, tiến sỹ, theo quy định của Bộ GD&ĐT.</p>

TP. HCM, ngày 23 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



★ **Lê Trường Sơn**

Biểu mẫu 18
THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Luật Tp.HCM
năm học 2023 - 2024

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số								
1	Khối ngành I			-	-				
2	Khối ngành II			-	-	-	-	-	-
3	Khối ngành III	78	734	8.268	1168	-	-	-	-
4	Khối ngành IV			-	-	-	-	-	-
5	Khối ngành V			-	-	-	-	-	-
6	Khối ngành VI			-	-	-	-	-	-
7	Khối ngành VII			349		-	-	-	-

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III	1.417/1.750 (80,97%)	05 (0,35%)	202 (14,26%)	1.142 (80,59%)	Tỷ lệ sinh viên chính quy đã có việc làm là 91,78% , cụ thể:

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ SV tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
						- Ngành Luật: 90,83%. - Ngành Quản trị Luật: 93,33%. - Ngành Quản trị kinh doanh: 95,12%. - Ngành Luật Thương mại quốc tế: 100%.
		349 (SV vừa làm vừa học)	-	-	25 (7,16%)	
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V					
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	24/65 (36,92%)	0	04 (16,67%)	20 (83,33%)	- Ngành Ngôn ngữ Anh: 90,90%.

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1. **Trình độ đại học:** <http://www.hcmulaw.edu.vn/vi/cong-khai/decuongcn>

2. **Trình độ sau đại học:** <https://sdh.hcmulaw.edu.vn/vi/lich-hoc-lich-thi/2023-02-14-lich-hoc-lich-thi-cac-lop-chl-khoa-36>

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn (GT: Giáo trình; TBG: Tập bài giảng)

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giáo trình bầu cử trong nhà nước và pháp quyền Việt Nam.	2017	
2	Giáo trình công pháp quốc tế : Phần 1	2023	
3	Giáo trình công pháp quốc tế: Phần 2	2023	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
4	Giáo trình kỹ năng nghiên cứu và lập luận	2018	Đang sửa đổi bổ sung
5	Giáo trình kỹ thuật soạn thảo văn bản	2023	
6	Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới	2023	
7	Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	2023	
8	Giáo trình luật đất đai	2018	Đang sửa đổi bổ sung
9	Giáo trình luật hành chính Việt Nam	2023	
10	Giáo trình luật hiến pháp Việt Nam	2023	
11	Giáo trình luật hình sự: phần các tội phạm : Quyển 1	2023	
12	Giáo trình luật hình sự: phần các tội phạm : Quyển 2	2023	
13	Giáo trình luật hình sự: phần chung	2023	
14	Giáo trình luật hôn nhân gia đình Việt Nam	2023	
15	Giáo trình luật lao động	2023	
16	Giáo trình luật sở hữu trí tuệ	2023	
17	Giáo trình luật thuế	2023	
18	Giáo trình luật TMQT: phần 1	2023	
19	Giáo trình luật TMQT: phần 2	2023	
20	Giáo trình luật tổ tụng dân sự Việt Nam	2023	
21	Giáo trình luật tổ tụng hành chính	2023	
22	Giáo trình ngân hàng	2023	
23	Giáo trình những quy định chung về luật dân sự	2023	
24	Giáo trình pháp luật hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	2023	
25	Giáo trình pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	2023	
26	Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh	2023	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
27	Giáo trình pháp luật về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế	2023	
28	Giáo trình pháp luật về thương mại hàng hoá và dịch vụ	2023	
29	Giáo trình tâm lý học đại cương	2022	
30	Giáo trình tổ tụng hình sự Việt Nam	2023	
31	Giáo trình tội phạm học	2023	
32	Giáo trình tư pháp quốc tế	2023	
33	Giáo trình xã hội học đại cương	2020	
34	TBG đại cương văn hóa Việt Nam	2019	
35	TBG giám định pháp y	2018	
36	TBG lịch sử văn minh thế giới	2015	
37	Giáo trình Logic học	2023	
38	TBG lý luận về nhà nước	2023	Đang sửa đổi bổ sung
39	TBG lý luận về pháp luật	2023	Đang sửa đổi bổ sung
40	TBG pháp luật công chứng luật sư	2023	
41	TBG Thanh tra ,khiếu nại và tố cáo	2018	Đang sửa đổi bổ sung
42	TBG tin học đại cương MOS-Word	2023	
43	Bình luận khoa học luật xử lý vi phạm hành chính 2012	2017	
44	Giải thích và bình luận Luật tổ tụng hành chính năm 2015	2020	
45	Sách tình huống luật Sở hữu trí tuệ	2023	
46	Sách tình huống Luật hôn nhân và gia đình	2021	
47	Sách tình huống Pháp luật hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	2022	
48	Sách tình huống Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	2022	
49	Sách tình huống tổ tụng dân sự	2021	
50	Giáo trình pháp luật trọng tài thương mại	2021	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
51	TBG tâm lý học quản lý	2021	

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

E.1. Danh mục khoá luận, luận văn tiếng Anh, tiếng Pháp

STT	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại Tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	Adjudication of criminal cases involving victims ages under 18: A comparison between Vietnamese criminal procedure law and international norms and standards on juvenile justice	2022	Nguyễn Hoàng Nam	Khóa luận Tiếng Anh	Dr. Lê Huỳnh Tấn Duy	This thesis aims at two primary purpose: firstly, it seeks to demonstrate shortcomings in Vietnamese Criminal Procedure Law concerning the regulations on the adjudication of criminal cases involving victims under 18 years of age in comparison with international norms and standards; secondly, it proffers recommendation for legal reforms to better protect victims under 18 years of age during the adjudication stage of criminal cases they involve in, and to bring the domestic legislation in line with the international norms and standards
	Balancing fair and equitable treatment standard and environmental protection in international investment law	2022	Nguyễn Hoàng Nhi	Khóa luận Tiếng Anh	LL.M. Nguyen Thi Lan Huong	As to the conten, thisch thesis studies mainly on the basic theoretical issues and practical matters arising from the relationship between the FET standard and environmental protection. As to the space, this thesis analyzes decisions off arbitrals in international investment disputes relating to the FET and Investment Protection...
	Climate change response: frome Vietnam's commitments under	2022	Phạm Bá Phong	Khóa luận Tiếng Anh	LL.M. Nguyen Thị Kim Cuc	This thesis studies the limate change response commitments under the EVFTA and the CPTPP as well as Vietnam's environmental law. Throughout the thesis, the author will utilize three main research methods,

STT	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại Tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	EVFTA and CPTPP to its domestic implementation					namely analytical, comparative and synthetic method...
	Ship arrest to secure maritime claims under international conventions and Vietnamese law	2022	Nguyen Thi Kim Y	Khóa luận Tiếng Anh	LLM. Vo Hung Dat	In the term of the main object of the researching, the thesis focuss on regulation on ship arrest under Brussels Convention 1952, Geneva Covention 1999 and Vietnamese legal document...
	Some regulatory challenges arising from the operation of foreign investors providing ride-hailing service under the sharing economy model in Vietnam, British experience and recommendations	2022	Tran Bao Ngan	Khóa luận Tiếng Anh	Dr. Nguyen Thi Hoa	The research has three purpose: First, giving an overview of the sharing economy and its current status in Vietnam market; Second, analyzing the market access for foreign investors providing ride-hailing service in Vietnam; Third, analyzing some regulatory issues arising from the operation of foreign investors providing ride-hailing service in Vietnam (tax and employment issues) and providing some recommendations based on the approach of the UK...
	Smart contracts and the choice of law under EU regulations – Experience for Vietnam	2022	Dao Thu Hang	Khóa luận Tiếng Anh	LLM. Nguyen Le Hoai, LLM. Ngo Dinh Thien	Through examination of its theoretical problem, this thesis will offer a thorough review of numerous elements of smart contracts. The analysis of European private international law, notably the Rome I Regulation, will be used to determine whether the fundamental principles of private international law apply to define a

STT	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại Tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						particular legal system for smart contracts...
	The applicability of the united nations convention on contracts for the international sale of good in public tenders - Suggestions for Vietnam	2022	Nguyen Thi Thanh Thao	Khóa luận Tiếng Anh	Ph.D. Ngo Nguyen Thao Vy	The thesis presents the applicability of the united nations convention on contracts for the international sale of good in public tenders - Suggestions for Vietnam
	The protection of consumer's personal information in E-Commerce under European uni regulation - Implications for Vietnam	2022	Nguyen Mai Phuong	Khóa luận Tiếng Anh	Ph.D. Nguyen Xuan My Hien	The thesis presents the protection of consumer's personal information in E-Commerce under European uni regulation - Implications for Vietnam
	Enhance fair access to covid-19 vacines through the waiver of intellectual property rights - recommendations for Vietnam	2022	Le Thanh Thao	Khóa luận Tiếng Anh	LL.M. Ngo Kim Hoang Nguyen	The thesis presents enhance fair access to covid-19 vacines through the waiver of intellectual property rights-recommendations for Vietnam
	Dispute resolution by arbitration	2022	Nguyen Pham My Ngoc	Khóa luận Tiếng Anh	Ph.D. Phan Hoai Nam	The thesis presents dispute resolution by arbitration in England - Experience for Vietnam

STT	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại Tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	in England - Experience for Vietnam					
	Legal status of virtual currency and transactions in currency in the absence of specific legal regulations	2022	Nguyen Thi My Duyen	Khóa luận Tiếng Anh	Prof. Tran Viet Dung	The thesis presents legal status of virtual currency and transactions in currency in the absence of specific legal regulations
	Copyright in works created by artificial intelligence under EU and US regulation - Experience for Vietnam	2022	Le Thi Ngoc Trinh	Khóa luận Tiếng Anh	LL.M. Ngo Kim Hoang Nguyen	The thesis presents copyright in works created by artificial intelligence under EU and US regulation - Experience for Vietnam
	Obstacles to accurate legal translation and feasible solutions to this problem	2022	Pham Thi Thao Linh	Khóa luận Tiếng Anh	M.A. Luong Minh Hieu	Obstacles to accurate legal translation and feasible solutions to this problem
	Right to protect personal data of individuals under the general data protection regulation of the European union and proposals for	2022	Nguyen Yen Trang	Khóa luận Tiếng Anh	Dr. Tran Hoang Nga	The theoretical overview of basic terminologies and principles of personal data under the general data protection regulation. Fundamental individuals right to protect their personal data under the general data protection regulation. personal data of individuals under Vietnam law and proposals for Vietnamese legislation

STT	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại Tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	Vietnamese legislation					
	Market access conditions for foreign investors under the law of Vietnam	2022	Vo Thai Minh Thu	Khóa luận Tiếng Anh	LL.M. Nguyen Thi Phuong Ha	Market access conditions for foreign investors under the law of Vietnam. Inadequacies regarding the market access conditions for foreign investors and recommendations for Vietnam
	The law on advertising on websites	2022	Le Nguyen Cam Phuong	Khóa luận Tiếng Anh	LL.M. Nguyen Hoang Thuy Trang	Theoretical basic of commercial advertising on websites. Legal issues of regulations of on commercial web advertising in the United kingdom and Vietnam and comparison. Practices of web advertising activities in Vietnam and recommendations
	Land use rightd for overseas Vietnamese using land in Vietnam to implement investment projects	2022	Le Ngoc Tuyen Trinh	Khóa luận Tiếng Anh	Dr. Luu Quốc Thái	Overview of overseas Vietnamese using land in Vietnam to implement investment projects. Vietnamese legal regulations on land use rightd for overseas Vietnamese using land in Vietnam to implement investment projectson some recommendations for improvementtt
	Role of the court in commercial arbitration proceeding under Vietnamese law - Compared with Singaporean jurisdiction	2022	Nguyen Trung Kien	Khóa luận Tiếng Anh	Prof. Dr. Do Van Dai	Role of the court in commercial arbitration proceeding under Vietnamese law. Role of the court in appointment of arbitrators in arbitration proceeding. Role of the court in collecting evidence and summonning witness. Role of the court in forming the ad hoc arbitral tribunal in applying and supporting the activities of interim urgent measures

E.2. Danh mục khoá luận tốt nghiệp-tiếng Việt

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	Hướng dẫn
1.	Quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ của người khởi kiện trong tố tụng hành chính Việt Nam	Đỗ Minh Thu	ThS. Nguyễn Hoàng Yên

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	Hướng dẫn
2.	Bảo vệ người làm chứng trong tố tụng hình sự: Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Phạm Xuân Thy	ThS. Vũ Thị Quyên
3.	Xét xử trực tuyến các vụ án hình sự theo pháp luật Việt Nam	Trương Thế Khoa	ThS. Đinh Văn Đoàn
4.	Nguyên tắc "không ai bị kết án hai lần vì một tội phạm" theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Trần Thủy Tiên	ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng
5.	Các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt theo luật hình sự Việt Nam	Lê Duy Linh	Th.S. Mai Thị Thủy
6.	Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi trong luật hình sự Việt Nam so sánh với pháp luật nước ngoài và đề xuất, kiến nghị	Nguyễn Thị Quỳnh Ngân	Th.S. Trần Văn Thương
7.	Hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của pháp luật hình sự một số nước và kinh nghiệm cho Việt Nam	Đỗ Thu Uyên	Th.S. Phan Thị Phương Hiền
8.	Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Việt Nam trong luật hình sự Việt Nam	Cù Thị Bích Hiền	Th.S. Nguyễn Thị Minh Trâm
9.	Hoãn phiên tòa sơ thẩm theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Huỳnh Thị Kim Nhung	Th.S. Nguyễn Phương Thảo
10.	Phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Đoàn Thị Yến Nhi	ThS.Lê Thị Anh Nga
11.	Điều tra các vụ án xâm hại tinh dục người dưới 18 tuổi theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Nguyễn Quân Anh Thư	Th.S. Phạm Thị Tuyết Mai
12.	Biện pháp đặt tiền để bảo đảm: Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam	Hồ Lạc Vũ Uyên	ThS.Trần Quốc Minh
13.	Xử lý phạm nhân vi phạm: So sánh quy định của pháp luật Việt Nam với các quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế	Võ Lê Trâm	ThS.Trần Kim Chi
14.	Tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác trong các vụ án xâm hại tinh dục người dưới 18 tuổi: nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam	Trần Ngọc Hoàng Quân	Th.S. Nguyễn Phương Thảo
15.	Hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định pháp luật của một số nước và kinh nghiệm cho Việt Nam	Phạm Trần Kim Hạnh	Th.S. Mai Thị Thúy
16.	Thủ tục xét tha tù trước thời hạn có điều kiện theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Nguyễn Thị Mỹ Hồng	Th.S. Đinh Văn Đoàn
17.	Bảo vệ người làm chứng trong tố tụng hình sự - nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Lê Thùy An	Th.S. Hà Ngọc Quỳnh Anh
18.	Chế độ quản lý, giam giữ phạm nhân là người dưới 18 tuổi - So sánh quy định của pháp luật Việt Nam với các quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Th.S. Lê Thị Thủy Dương
19.	Tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự	Quách Huỳnh Giao	ThS. Phạm Thị Thúy
20.	Bảo hộ nhãn hiệu phi truyền thống - Kinh nghiệm Quốc tế và kiến nghị cho Việt Nam	Lâm Trần Nhật Ánh	TS. Nguyễn Thái Cường

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	Hướng dẫn
21.	Bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền đối với giống cây trồng theo pháp luật Việt Nam	Đặng Ngọc Quỳnh Anh	ThS. Nguyễn Phương Thảo
22.	Yêu cầu phản tố trong tố tụng dân sự	Lê Thị Toán	ThS. Phạm Thị Thúy
23.	Quyền thừa kế của cá nhân được sinh ra bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản	Nguyễn Quỳnh Bảo Trang	ThS. Ngô Thị Anh Vân
24.	Biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ	Nguyễn Ngọc Anh	ThS. Phan Nguyễn Bảo Ngọc
25.	Người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự	Hồ Thị Yên Vy	ThS. Nguyễn Trần Bảo Uyên
26.	Bảo hộ tác phẩm âm nhạc trong môi trường kỹ thuật số theo pháp luật Việt Nam	Dương Quốc Huy	ThS. Nguyễn Trọng Luận
27.	Từ chối, thay đổi người tiến hành tố tụng trong tố tụng dân sự Việt Nam	Mai Ngọc Khương	Th.S. Huỳnh Quang Thuận
28.	Pháp luật về xử lý kỷ luật lao động theo bộ luật Lao động 2019	Ngô Hoài Nhân	ThS.GVC Đoàn Công Yên
29.	Hoạt động xử lý tài sản là động sản bị kê biên để thi hành án dân sự	Trần Nguyễn Phương Lam	TS. Lê Vĩnh Châu
30.	Quyền và nghĩa vụ về nhân thân giữa vợ, chồng theo pháp luật Việt Nam hiện hành	Phạm Bùi Phương Uyên	Th.S. Lê Thị Mận
31.	Trả lại đơn khởi kiện trong tố tụng dân sự	Nguyễn, Văn Dương	Th.S. Xa Kiều Oanh
32.	Tài sản ảo trong trò chơi trực tuyến theo pháp luật nước ngoài và kinh nghiệm cho Việt Nam	Ung Hoàng Khang	Th.S. Nguyễn Nhật Thanh
33.	Nguyên tắc cân bằng đối trọng lợi ích giữa tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và công chúng	Nguyễn Thanh Hải	TS. Nguyễn Thái Cường
34.	Pháp luật về bảo vệ bí mật thông tin của người lao động	Bùi Thanh Hiền	ThS.Lương Minh Sơn
35.	Hợp đồng vô hiệu do giả tạo và hậu quả pháp lý của hợp đồng giả tạo	Trần Duy Hùng;	Th.S. Đặng Thái Bình
36.	Khả năng phân biệt của tên thương mại	Lê Nhựt Hồ	Th.S. Đặng Nguyễn Phương Uyên
37.	Vai trò của yếu tố lỗi trong trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015	Hoàng Phương Hằng	ThS.Nguyễn Tấn Hoàng Hải
38.	Bảo vệ bí mật kinh doanh trong pháp luật lao động	Nguyễn Hoàng Yên	Th.S. Đinh Thị Chiến
39.	Kháng cáo quá hạn trong Tố tụng dân sự	Tạ Thị Phi Yên	ThS.Nguyễn Thị Hoài Trâm

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	Hướng dẫn
40.	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm quyền lợi của người tiêu dùng	Cao Nguyễn Bảo Liên	Th.S. Lê Hà Huy Phát
41.	Quyền chọn luật của các bên trong quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài theo pháp luật của một số nước – Kinh nghiệm cho pháp luật Việt Nam	Phạm Vũ Thùy Vi	ThS. Nguyễn Lê Hoài, ThS. Trịnh Thị Kim Loan
42.	Cơ sở phát sinh kỳ vọng chính đáng của nhà đầu tư trong tranh chấp đầu tư quốc tế	Vũ Thị Đức	TS. Lê Thị Ngọc Hà
43.	Quyền tiếp cận dược phẩm theo Hiệp định Trips – Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Hải Hà	ThS. Ngô Kim Hoàng Nguyên
44.	Từ bỏ quyền sở hữu trí tuệ đối với Vaccine Covid-19 – Thực tiễn thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Ngọc Phương Linh	ThS. Đào Thị Vui
45.	Tư cách nhà đầu tư nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước trong pháp luật đầu tư quốc tế - một số lưu ý cho Việt Nam	Hồ Thanh Nhân	Th.S. Nguyễn Xuân Mỹ Hiền
46.	Quyền tác giả và trí tuệ nhân tạo trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	Nguyễn Lê Minh Hạnh	Th.S. Đào Thị Vui
47.	Bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới	Nguyễn Lê Ngọc Khánh	Th.S. Nguyễn Lê Hoài
48.	Vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân theo pháp luật Liên minh Châu Âu và Hoa Kỳ - đề xuất cho Việt Nam	Trần Thị Thu Hằng	Th.S. Nguyễn Thị Kim Duyên
49.	Nghĩa vụ giao hàng và nhận hàng của các bên theo quy định của công ước viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (CISG)	Phan Hoàng Huyền Trang	Th.S. Phạm Thị Hiền
50.	Áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài tại Việt Nam	Nguyễn Thu Thủy	Th.S. Nguyễn Thị Kim Duyên
51.	Pháp luật áp dụng đối với hợp đồng thông minh theo tư pháp quốc tế một số quốc gia và khuyến nghị cho Việt Nam	Lê Thanh Huyền	Th.S. Nguyễn Lê Hoài
52.	Các vấn đề pháp lý của phương thức thanh toán bằng tín dụng (L/C) - Lưu ý dành cho doanh nghiệp Việt Nam	Trần Nguyễn Sơn Giang	Th.S. Phạm Thị Hiền
53.	Điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật Việt Nam	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Th.S Đặng Hoa Trang
54.	Bảo vệ quyền lợi của cổ đông thiểu số trong công ty cổ phần tại Việt Nam	Phùng Thị Hà Chi	Th.S Lê Nhật Bảo
55.	Vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân theo pháp luật một số quốc gia và đề xuất cho Việt Nam	Đặng Đức Khải	TS. Nguyễn Thị Hoa
56.	Pháp luật điều chỉnh hạn chế cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng ở một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam	Lê Tuyết Phương Đài	Th.S Trương Thị Tuyết Minh

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	Hướng dẫn
57.	Chế tài hủy bỏ hợp đồng theo công ước của liên hợp quốc về mua bán hàng hóa quốc tế 1980 (CISG)	Trần Nguyễn Thanh Thảo	Nguyễn Thị Thanh Huyền
58.	Pháp luật về đảm bảo an toàn trong hoạt động cung ứng dịch vụ ví điện tử - quy định pháp luật nước ngoài và kinh nghiệm cho Việt Nam	Kiều Minh Châu	Th.S Nguyễn Thị Thúy
59.	Pháp luật về môi giới bất động sản	Nguyễn Thị Lan Anh	TS. Đặng Anh Quân
60.	Pháp luật bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất	Đoàn Thị Minh Nguyệt	Th.S Phạm Thị Minh Trang
61.	Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn	Nguyễn Hoàng Long	TS. Võ Trung Tín
62.	Pháp luật về hành vi cấm trong hoạt động quảng cáo	Bùi Huỳnh Thanh Vân	Th.S Nguyễn Văn Hùng
63.	Quy tắc xuất xứ đối với hàng dệt may theo quy định của hiệp định CPTPP và RCEP	Kiều Nữ Mỹ Hào	Th.S Nguyễn Hoàng Thái Hy
64.	Mối liên hệ giữa tiêu chuẩn đối xử công bằng và thỏa đáng với mục tiêu bảo vệ môi trường trong pháp luật đầu tư quốc tế - Một số lưu ý cho Việt Nam	Nguyễn Thị Phương Uyên	Th.S Nguyễn Xuân Mỹ Hiền
65.	Nguyên tắc các Quốc gia có nghĩa vụ hợp tác với nhau nhìn từ thực tiễn phòng, chống Covid-19	Đặng Thị Thu Thủy	Th.S Hà Thị Hạnh
66.	Pháp luật về kinh doanh căn hộ văn phòng (officetel) tại Việt Nam	Phan Dương Hoàng Anh	TS. Phạm Văn Võ
67.	Chế định bảo vệ môi trường trong hiệp định đầu tư Quốc tế - thực tiễn tranh chấp và kinh nghiệm cho Việt Nam	Lâm Thành Đạt	Th.S Lê Minh Nhựt
68.	Các biện pháp phòng ngừa hành chính trong lĩnh vực phòng chống dịch bệnh - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện	Lê Hoàng Phương Trang	Th.S. Trần Thị Thu Hà
69.	Tính độc lập của hội đồng xét xử trong vụ án hành chính	Phạm Phương Thảo	Th.S. Nguyễn Thanh Quyên
70.	Quyền được sống trong môi trường trong lành theo quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam	Trần Viễn Khuyên	Th.S. Huỳnh Thị Hồng Nhiên
71.	Các biện pháp xử lý văn bản khiếm khuyết - Thực trạng và một số kiến nghị	Trần Vinh Thiện	Th.S. Vũ Thị Ngọc Dung
72.	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng tại hệ thống của hàng Circle trên địa bàn Tp. HCM	Phan Thị Tường Vi	Th.S. Nguyễn Quốc Phong
73.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng khi mua sắm online trên kênh thương mại điện tử Lazada Việt Nam	Vũ Mai Quỳnh Thu	Th.S. Nguyễn Trọng Tín

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	Hướng dẫn
74.	Tác động của cấu trúc vốn đối với hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Đắc Phước An	Th.S. Lê Hoàng Phong
75.	Thẩm quyền của Hội đồng xét xử sơ thẩm trong tố tụng hành chính	Nguyễn Hiền Thục	ThS. Nguyễn Thanh Quyên
76.	Kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong tố tụng hành chính Việt Nam	Đặng Tấn Lộc	ThS. Lê Thị Mơ
77.	Pháp luật Quốc tế về tiếp nhận người tị nạn và kinh nghiệm cho Việt Nam	Ngô Thị Lại	ThS. Vũ Lê Hải Giang
78.	Tổ chức làng xã thời vua Lê Thánh Tông, vua Minh Mạng và kinh nghiệm cần kế thừa	Hồ Phước Long	TS.Dương Hồng Thị Phi Phi
79.	Thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực lao động	Trương Gia Thi	ThS. Võ Tấn Đào
80.	Áp dụng lẽ công bằng trong xét xử của Tòa án ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Diệu Yên Bình	TS. Đỗ Thanh Trung
81.	Kháng nghị phúc thẩm trong Luật tố tụng hành chính Việt Nam	Võ Văn Càn	ThS.Lê Thị Mơ
82.	Thời hiệu khởi kiện quyết định hành chính	Huỳnh Trần Nhật Uyên	TS. Lê Việt Sơn
83.	Công khai, minh bạch tài sản, thu nhập trong phòng, chống tham nhũng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	Ngô Thanh Xuân	ThS.Nguyễn Văn Trí
84.	Cơ quan bảo hiến trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam	Trương Thị Bích Lan	ThS. Vũ Lê Hải Giang
85.	Giám sát tối cao của Quốc hội Việt Nam	Đoàn Hồng Phúc	ThS.Trương Thị Minh Thùy
86.	Kinh tế chia sẻ - thực trạng và kiến nghị cho Việt Nam	Nguyễn Phùng Đức Tài	TS. Lương Công Nguyên
87.	Xây dựng mô hình sản xuất tinh gọn (Lean Manufacturing) vào quy trình sản xuất Panel tại công ty TNHH cách âm cách nhiệt Phương Nam	Đông Thị Phương	ThS. Nguyễn Quốc Ninh
88.	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của sinh viên ngành quản trị kinh doanh tại trường đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thành Nghĩa	TS. Nguyễn Thành Đạt
89.	Thực trạng du lịch Việt Nam dưới tác động của đại dịch Covid-19 và định hướng phục hồi phát triển bền vững	Nguyễn Hoàng Thủy Tiên	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Duyên
90.	Quản trị rủi ro tài chính tại công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ AIA Việt Nam	Tạ Thị Thanh Trúc	GV. Ngô Huỳnh Giang
91.	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua xe máy điện Vinfast của người dân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Minh Phương	GV. Nguyễn Quốc Phong

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	Hướng dẫn
92.	Tác động của cấu trúc vốn đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ngành thực phẩm niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Nguyễn Thị Ngọc Quý	ThS.Hồ Hoàng Gia Bảo
93.	Các yếu tố tác động đến tỷ số roa của các doanh nghiệp thuộc ngành vận tải đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh và sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	Nguyễn Thị Thùy Trang	Vũ Đức Nghĩa Hưng
94.	Đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của nhân viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn Legendary Việt Nam	Tạ Lê Như Phú	ThS. Nguyễn Thanh Hoàng Anh
95.	Pháp luật về thuế bảo vệ môi trường tại Việt Nam	Trần Thị Nguyệt Mai	Th.S. Danh Phạm Mỹ Duyên
96.	Bảo vệ cổ đông thiểu số trong công ty cổ phần theo pháp luật Việt Nam	Nguyễn Thị Trúc Ly	Th.S. Đặng Quốc Chương
97.	Chuyển rủi ro trong hoạt động mua bán hàng hoá theo luật thương mại 2005	Trần Ngọc Yến Nhi	Th.S. Nguyễn Hoàng Phước Hạnh
98.	Nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam	Lê Thị Nhung	Th.S. Đặng Hoa Trang
99.	Địa vị pháp lý của Giám đốc (Tổng giám đốc) trong bộ máy tổ chức quản lý công ty cổ phần	Phan Ngọc Kiến Linh	ThS. Nguyễn Tuấn Vũ
100.	Quản lý thuế thu nhập cá nhân đối với các chủ thể thực hiện giao dịch trên mạng xã hội.	Trần Thiên Doanh	ThS. Nguyễn Hương Ly
101.	Pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực hoạt động ngân hàng tại Việt Nam	Trần Thị Thảo	ThS. Nguyễn Văn Hùng
102.	Ban kiểm soát trong công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp 2020	Nguyễn Thị Thắm	ThS. Nguyễn Thị Phương Hà
103.	Thành lập doanh nghiệp và góp vốn vào doanh nghiệp của nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật Việt Nam	Tăng Mỹ Ngân	ThS. Từ Thanh Thảo
104.	Giao dịch tài sản gắn liền với đất, thực trạng và hướng hoàn thiện	Dương Thị Kim Oanh	ThS. Ngô Gia Hoàng
105.	Giải thể doanh nghiệp theo luật doanh nghiệp	Trần Thị Lang Tiên	ThS. Tăng Thị Bích
106.	Pháp luật về bảo tồn và khai thác giá trị di sản thế giới tại Việt Nam	Đỗ Thị Thu Hà	ThS. Phan Thị Kim Ngân
107.	Pháp luật về quản lý nhà chung cư thông qua mô hình ban quản trị	Nguyễn Huỳnh Thục Anh	ThS. Nguyễn Thị Kiều Oanh
108.	Thủ tục đầu tư thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật Việt Nam	Văn Thị Xuân Diệu	ThS. Từ Thanh Thảo

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	Hướng dẫn
109.	Pháp luật về hoạt động phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP)	Dương Đoàn Thúy Ai	TS. Phan Phương Nam
110.	Chế độ pháp lý về hoạt động của ngân hàng hợp tác xã	Trương Thiện Duy	ThS. Lê, Thị Ngân Hà
111.	Tranh chấp tư cách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Mai Hoàng Như	ThS. Lê Nhật Bảo
112.	Pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề	Vũ Thu Hiền	ThS. Trần Thị Trúc Minh
113.	Pháp luật về quyền và nghĩa vụ của chủ thể đi vay trong hợp đồng tín dụng và thực tiễn áp dụng	Nguyễn Minh Quang	ThS. Nguyễn Thị Bích Mai
114.	Pháp luật về chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm nhân thọ	Phạm Ngọc Hiếu Thảo	ThS. Trần Minh Hiệp
115.	Pháp luật về hoạt động đầu tư của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ	Hoàng Trần Thanh Tâm	ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền
116.	Pháp luật về chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở dưới hình thức phân lô, bán nền trong dự án kinh doanh nhà ở	Đặng Thị Huệ	ThS. Hoàng Thị Biên Thùy
117.	Những vấn đề pháp lý về thu hồi đất đối với dự án chậm phát triển khai hoặc chậm tiến độ theo luật đất đai 2013	Nguyễn Hồng Phát	ThS. Huỳnh Minh Phương
118.	Tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân phường trong mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh	Trịnh Dương Minh Hồng	TS. Trần Thị Thu Hà
119.	Cơ chế giám sát hiến pháp ở Việt Nam - Lý luận và thực tiễn	Nguyễn Huỳnh Thanh Hiếu	ThS. Trần Thị Thu Hà
120.	Thẩm quyền của Thủ tướng chính phủ ở Việt Nam hiện nay	Phạm Cao Tiệp	TS. Trần Thị Thu Hà
121.	Nguyên tắc khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời trong khiếu nại hành chính	Trần Thị Quỳnh Như	ThS. Võ Tấn Đào
122.	Bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo ở Việt Nam hiện nay	Trần Quốc Huỳnh	ThS. Võ Tấn Đào
123.	Từ chối, thay đổi người tiến hành tố tụng trong tố tụng hành chính: chính thực trạng và kiến nghị hoàn thiện	Phan Như Quỳnh	ThS. Nguyễn Thanh Quyên
124.	Thẩm quyền của Tòa án cấp sơ thẩm	Lê Hữu Trọng	ThS. Nguyễn Thanh Quyên
125.	Thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính	Nguyễn Diễm Quỳnh	ThS. Nguyễn Thanh Quyên
126.	Mô hình tự quản địa phương ở một số quốc gia và giá trị tham khảo cho Việt Nam	Trương Thị Châu	ThS. Nguyễn Mai Anh
127.	Hoạt động chất vấn của đại biểu Quốc hội: Thực trạng và kiến nghị	Trần Thị Bảo Chân	ThS. Nguyễn Mai Anh
128.	Tổ chức và hoạt động Ủy ban nhân dân quận, phường tại thành Thành phố Hồ Chí Minh thực trạng và kiến nghị: Thực trạng và kiến nghị	Nguyễn Thu Hà	ThS. Trần Thị Thu Hà

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	Hướng dẫn
129.	Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn - Thực trạng và hướng hoàn thiện	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	ThS. Phan Thị Kim Ngân
130.	Pháp luật về quản lý chất thải y tế tại Việt Nam	Nguyễn Thị Thùy Duyên	ThS. Trần Thị Trúc Minh
131.	Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xả nước thải vào môi trường	Bùi Thị Mỹ Duyên	TS. Nguyễn Thị Thiện Trí
132.	Mô hình cơ quan quản lý bầu cử trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam	Ninh Thị Hồng Anh	ThS. Trần Thị Thu Hà
133.	Hàng hóa không phù hợp với hợp đồng theo Luật Thương mại 2005 - Thực tiễn và kiến nghị	Nguyễn Hoài Linh	ThS. Nguyễn Hoàng Phước Hạnh
134.	Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường từ thực tiễn tỉnh Tây Ninh	Phan Minh Thiện	TS. Đặng Tất Dũng
135.	Quy trình lập hiến ở Việt Nam - Thực trạng và kiến nghị	Nguyễn Hải Đăng	TS. Nguyễn Mạnh Hùng
136.	Pháp luật về môi giới bất động sản ở Việt Nam	Nguyễn Hoàng Thùy Linh	ThS. Phạm Thị Minh Trang
137.	Trách nhiệm của người đứng đầu trong cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh	Trịnh Hoàng Hiệp	TS. Đặng Tất Dũng
138.	Pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng: Thực trạng và kiến nghị	Phan Thị Thương Thương	ThS. Mai Thị Lâm
139.	Người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng hành chính	Nguyễn Ý Quyết	ThS. Dũng Thị Mỹ Thắm
140.	Quy định của pháp luật về giảm trừ gia cảnh trong thuế thu nhập cá nhân	Tổng Hoàng Tuấn	ThS. Nguyễn Trung Dương
141.	Xét xử phúc thẩm vụ án hành chính	Đoàn Thị Nhật Quyên	ThS. Dũng Thị Mỹ Thắm
142.	Pháp luật Hoa Kỳ về việc đảm bảo tính độc lập của thẩm phán và kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam	Bùi Sỹ Thái	ThS. Trương Thị Minh Thùy
143.	Quyền lập hội theo pháp luật của một số nước và kinh nghiệm cho Việt Nam	Lê Phạm thu Hân	ThS. Trương Thị Minh Thùy
144.	Địa vị pháp lý của Đại hội đồng cổ đông trong quản trị công ty đại chúng	Nguyễn Quốc Dũng	ThS. Từ Thanh Thảo
145.	Thành lập doanh nghiệp và góp vốn vào doanh nghiệp của nhà đầu tư nước ngoài	Chung Gia Bảo	ThS. Đặng Hoa Đăng
146.	Hoàn thiện quy định pháp luật về các hoạt động giám sát của hội đồng nhân dân cấp tỉnh	Phan Thanh Tuyên	ThS. Trương Thị Minh Thùy
147.	Pháp luật về giấy phép môi trường	Ngô Thị Phương Nam	ThS. Trần Thị Trúc Minh

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	Hướng dẫn
148.	Biện pháp thu thập chứng cứ trong tố tụng hành chính	Mai Thanh Phương	TS. Lê Việt Sơn
149.	Cơ chế kiểm soát việc thực hiện quyền tư pháp của Tòa án tại Việt Nam hiện nay	Bùi Thị Chinh	ThS. Đặng Thị Thu Trang
150.	Án lệ hành chính những vấn đề lý luận và thực tiễn	Phùng Thị Cẩm Ly	TS. Lê Việt Sơn
151.	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng	Lê Phạm Anh Thơ	ThS. Trần Linh Huân
152.	Ngoại lệ quyền tác giả trong pháp luật các nước và kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Thị Thùy Na	ThS. Đào Thị Vui
153.	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi tại Việt Nam	Nguyễn Phạm Thanh Hoa	ThS. Trần Linh Huân
154.	Pháp luật áp dụng đối với hợp đồng tiêu dùng thương mại điện tử theo tư pháp quốc tế của một số quốc gia và kiến nghị cho Việt Nam	Hoàng Thị Hiếu Giang	ThS. Nguyễn Lê Hoài
155.	Thẩm quyền riêng biệt của tòa án quốc gia đối với vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài trong tư pháp quốc tế một số quốc gia và khu vực - Kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Thị Thảo Ngân	ThS. Phùng Hồng Thanh
156.	Pháp luật về bảo vệ quyền của cổ đông thiểu số trong công ty đại chúng	Lê Thị Thu Hoài	Người hướng dẫn ThS. Tăng Thị Bích Diễm
157.	Trách nhiệm của nền tảng số trong bảo vệ dữ liệu cá nhân theo pháp luật Liên Minh Châu Âu và kinh nghiệm cho Việt Nam	Phạm Quỳnh Anh	Người hướng dẫn PGS.TS. Trần Việt Dũng
158.	Mô hình thị trường trong tổ chức chính quyền đô thị ở một số quốc gia trên thế giới - Kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Thế Thế	ThS. Huỳnh Thị Hồng Nhiên
159.	Quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp	Trương Hoàng Long	Th.S. Trần Thị Ánh Minh
160.	Quyền và nghĩa vụ của người bị kiện trong tố tụng hành chính	Đặng Thị Cẩm Nhung	Th.S. Dũng Thị Mỹ Thắm
161.	Kiểm soát của quyền tư pháp đối với quyền hành pháp ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Đăng Minh Trang	Th.S. Nguyễn Văn Trí
162.	Nghiên cứu so sánh pháp luật về quyền an tử tại Bỉ và Hà Lan - một số kinh nghiệm cho Việt Nam	Hồ Minh Quang	Người hướng dẫn Th.S. Vũ Lê Hải Giang
163.	Nhân tố pháp quyền trong Hiến pháp 1946 và sự kế thừa trước yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền hiện nay	Trần Thị Kim Duyên	T.S. Nguyễn Mạnh Hùng
164.	Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông vận tải	Nguyễn Lương Thị Thúy Hân	ThS. Trần Linh Huân

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	Hướng dẫn
165.	Khởi kiện quyết định hành chính về quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai Việt Nam hiện nay	Huỳnh Ngọc Mẫn	Người hướng dẫn Th.S. Nguyễn Hoàng Yên
166.	Bảo đảm quyền trẻ em trước tác động của biến đổi khí hậu – Thực trạng và kiến nghị	Nguyễn Nhật Khánh Băng	Th.S. Huỳnh Thị Hồng Nhiên
167.	Thi tuyển công chức lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay - thực trạng và giải pháp	Nguyễn Lương Ngọc Phụng	Th.S. Trương Tư Phước
168.	Quy định pháp luật về quyền của nhà đầu tư cổ phiếu cá nhân trên thị trường chứng khoán tập trung	Nguyễn Hồng Nhật	TS. Phan Thị Thành Dương
169.	Thẩm quyền của trọng tài trong giải quyết tranh chấp hợp đồng có một bên là chủ thể công theo pháp luật Việt Nam và một số quốc gia khác	Nguyễn Hương Giang	TS. Lê Thị Ngọc Hà
170.	Quyền của nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong pháp luật hôn nhân - gia đình thời Lê thế kỷ XV	Lê Phan Trúc Phương	Người hướng dẫn TS. Dương Hồng Thị Phi Phi
171.	Nghĩa vụ của người vận chuyển liên quan đến tàu biển trong hợp đồng vận hàng hóa bằng đường biển	Trần Thị Kim Ngọc	TS. Phan Hoài Nam
172.	Hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân quân cấp tỉnh – Từ thực tiễn tỉnh Bình Thuận	Lê Thị Hồng Ngọc	: TS. Đặng Tất Dũng
173.	Kháng nghị giám đốc thẩm trong tố tụng hành chính Việt Nam	Võ Minh Đạo	ThS. Lê Thị Mơ
174.	Pháp luật về xác lập, chấm dứt tư cách thành viên, cổ đông công ty theo quy định của luật doanh nghiệp	Trịnh Thị Yến Linh	ThS. Lê Nhật Bảo
175.	Thay đổi, bổ sung rút kháng cáo trong tố tụng hành chính Việt Nam	Trần Nguyễn Ánh Minh	Th.S. Lê Thị Mơ
176.	Pháp luật về trung cầu ý dân tại một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Quang Minh	ThS. Vũ Lê Hải Giang
177.	Quyền trình dự án luật của Chính phủ - Thực tiễn và kiến nghị	Huỳnh Thanh Bình	Th.S. Nguyễn Mai Anh
178.	Giải quyết tranh chấp về quyết định kỷ luật viên chức	Nguyễn Anh Thư	ThS. Nguyễn Văn Trí
179.	Trách nhiệm của người vận chuyển đối với hàng hóa trong hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển theo chứng từ vận chuyển - Nghiên cứu, so sánh pháp luật quốc tế và Việt Nam	Nguyễn Thị Thảo Vân	ThS. Nguyễn Lê Hoài
180.	Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quốc hội Việt Nam	Võ Thị Trung Hiếu	ThS. Trương Thị Minh Thùy

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	Hướng dẫn
181.	Bồi thường thiệt hại trong trường hợp người bị thiệt hại không áp dụng biện pháp cần thiết để phòng ngừa, hạn chế thiệt hại	Phan Ngọc Bảo An	ThS. Nguyễn Tấn Hoàng Hải
182.	Nguyên tắc "Khi xét xử, thẩm phán độc lập và tuân thủ theo pháp luật" trong Nhà nước Việt Nam	Nguyễn Phúc Anh	ThS. Lê Thị Thu Thảo
183.	Ngưỡng thông báo tập trung kinh tế theo pháp luật Việt Nam và một số quốc gia khác	Trịnh Phương Thảo	TS. Lê Thị Ngọc Hà
184.	Trách nhiệm bồi thường tai nạn lao động theo pháp luật Việt Nam	Đỗ Thị Mỹ Duyên	ThS. Đoàn Công Yên
185.	Một số vấn đề pháp lý trong phương thức thanh toán nhờ thu - Những lưu ý dành cho doanh nghiệp	Trần Lệ Cẩm	ThS. Phạm Thị Hiền
186.	Bảo hộ nhãn hiệu âm thanh theo pháp luật liên minh Châu Âu và kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Yên Vy	ThS. Ngô Kim Hoàng Nguyên
187.	Pháp luật về hợp đồng nhượng quyền thương mại	Trương Thị Huệ	ThS. Nguyễn Văn Hùng
188.	Biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt: Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam	Ngô Thị Tú	Th.S. Lê Thị Thuỳ Dương
189.	Thủ tục xét xử vụ án hình sự của toà gia đình và người chưa thành niên	Lê Phúc An	Th.S. Trần Quốc Minh
190.	Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân cấp Tỉnh (từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh)	Nguyễn Thị Mỹ Hội	TS. Nguyễn Thị Ngọc Mai
191.	Xét xử trực tuyến các vụ án hình sự theo pháp luật Việt Nam	Lê Trí Phú	Th.S. Nguyễn Thị Thu Hằng
192.	Xử lý việc kết hôn trái pháp luật theo Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam	Trương Thị Phương Nhung	ThS. Nguyễn Phương Ân
193.	Pháp luật về thuê mua nhà ở xã hội	Bùi Thị Thúy	ThS. Ngô Gia Hoàng
194.	Trả hồ sơ điều tra bổ sung trong giai đoạn xét xử sơ thẩm theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Phan Thị Tường Vy	Th.S. Phạm Thị Tuyết Mai
195.	Quyền được phụng dưỡng của cha mẹ theo pháp luật Việt Nam	Trần Thị Thùy Trang	ThS. Lê Thị Mận
196.	Khiếu nại trong tố tụng hành chính Việt Nam	Nguyễn Thị Hồng Hương	ThS. Lê Thị Mơ
197.	Tái hoà nhập cộng đồng cho phạm nhân theo luật thi hành án hình sự Việt Nam	Võ Thái Hiền	Th.S. Đinh Văn Đoàn
198.	Hội thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam	Lê Thị Thuý Hoa	Th.S. Vũ Thị Quyên
199.	Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo pháp luật hình sự Việt Nam	Huỳnh Thụ Căn	T.S. Mai Thị Thuý
200.	Vai trò của yếu tố lỗi trong trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015	Nguyễn Thúy Hằng	ThS. Lê Thị Hồng Vân

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	Hướng dẫn
201.	Xét xử vắng mặt bị cáo	Nguyễn Ngọc Sơn	Nguyễn Phương Thảo
202.	Pháp luật về nhập khẩu phế liệu	Đặng, Thị Ngọc Hà	ThS. Lý Thành Nhân
203.	Tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hành chính ở Việt Nam	Phan Hoài Linh	ThS. Nguyễn Hoàng Yên
204.	Tảo hôn trong cộng đồng dân tộc thiểu số – Những vấn đề pháp lý, thực tiễn và giải pháp giảm thiểu	Nguyễn Thái Bình	ThS. Lê Thị Mận
205.	Bảo vệ quyền lợi của người lao động trong quan hệ thuê lại lao động	Nguyễn Thị Phương Loan	TS. Đinh Thị Chiến
206.	Xác định sức mạnh thị trường đáng kể theo luật cạnh tranh 2018	Thái Vĩnh Thái	ThS. Đặng Quốc Chương
207.	Thực hiện hợp đồng thuê nhà ở theo pháp luật dân sự Việt Nam	Nguyễn Thùy Linh	ThS. Nguyễn Tấn Hoàng Hải
208.	Quyền tài sản theo quy định của pháp luật Dân sự Việt Nam	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	ThS. Đặng Lê Phương Uyên
209.	Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trên không gian mạng - Nghiên cứu và so sánh với pháp luật Hoa Kỳ	Lê Thị Mỹ Ngọc	ThS. Đặng Nguyễn Phương Uyên
210.	Đặt cọc trong hợp đồng dân sự về bất động sản	Trần Thị Kim Thoa	ThS. Đặng Thái Bình
211.	Áp dụng nguyên tắc bảo đảm quyền tranh tụng tại phiên tòa Dân sự sơ thẩm	Vũ Thị Lan	ThS. Phan Nguyễn Bảo Ngọc
212.	Quyền quyết định và tự định đoạt của người khởi kiện về yêu cầu khởi kiện trong xét xử sơ thẩm vụ án hành chính ở Việt Nam	Trần Thị Như Quỳnh	ThS. Nguyễn Hoàng Yên
213.	Địa điểm trọng tài trong trọng tài thương mại quốc tế	Vũ, Kim Ngọc	Th.S. Nguyễn Thị Thu Thảo
214.	Vấn đề môi trường trong mối quan hệ với các lợi ích thương mại qua một số vụ tranh chấp trong khuôn khổ WTO	Nguyễn Văn Khánh	Th.S. Nguyễn Thị Thu Thảo
215.	Xác định và khai thác vùng thêm lục địa mở rộng - thực tiễn quốc tế và kinh nghiệm cho Việt Nam	Trần Quang Huy	Th.S. Hà Thị Hạnh
216.	Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm (từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh)	Trần Thu Hà	ThS. Nguyễn Phương Thảo
217.	Điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế theo pháp luật Việt Nam hiện hành	Lê Thị Minh Anh	Th.S. Nguyễn Thị Vân Huyền
218.	Thẩm quyền giải quyết khiếu kiện quyết định kỷ luật buộc thôi việc công chức của Tòa án nhân dân theo pháp luật tố tụng hành chính Việt Nam	Đặng Thị Lệ Thủy	ThS. Nguyễn Hoàng yên
219.	Thẩm quyền riêng biệt của tòa án quốc gia đối với vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài trong tư pháp quốc tế một số nước - Kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam	Nguyễn Thị Kiều Huệ	Th.S. Nguyễn Thị Kim Duyên

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	Hướng dẫn
220.	Trọng tài trực tuyến trong giải quyết tranh chấp thương mại điện tử	Hoàng Thanh Trâm	Th.S. Võ Hưng Đạt
221.	Cam kết và thực thi về xây dựng thị trường Cac - bon theo EVFTA và CPTPP - Kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị cho Việt Nam	Nguyễn, Thị Thu Uyên	Th.S. Lê minh Nhật
222.	Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự	Trần Hà Anh Thư	ThS. Phạm Thị Thúy
223.	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng chế được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo - Thực tiễn quốc tế và kiến nghị cho Việt Nam	Đoàn, Hồng Quân	PGS. TS. Lê Thị Nam Giang
224.	Nguyên tắc tiền lệ phải được tuân thủ trong Hệ thống pháp luật Common Law - Tương quan trong hệ thống pháp luật Việt Nam	Nguyễn Thị Việt Hà	Th.S. Trần Thị Ngọc Hà
225.	Hậu quả pháp lý của việc chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật	Đoàn Thúy Vân	ThS. Hoàng Thị Minh Tâm
226.	Bảo vệ quyền sở hữu bằng biện pháp đòi lại tài sản theo pháp luật dân sự Việt Nam	Huỳnh Lê Phương Nghi	ThS. Đặng Lê Phương Uyên
227.	Lịch sử tổ chức chính quyền Sài gòn - Thành phố Hồ Chí Minh và những kinh nghiệm kế thừa	Phạm Nguyễn Tấn Trường	ThS. Nguyễn Phương Thảo
228.	Ngoại lệ và giới hạn quyền tác giả theo quy định của pháp luật Việt Nam	Nguyễn Dương Cẩm Vi	ThS. Nguyễn Trọng Luận
229.	Chế độ tài sản của vợ chồng theo luật định - Những vấn đề pháp lý và thực tiễn	Hoàng Quỳnh Uyên	ThS. Ngô Khánh Tùng
230.	Bồi thường thiệt hại do người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật	Mai Thị Cẩm Hà	ThS. Lương Minh Sơn
231.	Thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện trong Tố tụng Dân sự	Phạm Văn Quốc Diễn	ThS. Nguyễn Thị Hoài Trâm
232.	Nguyên tắc tiền lệ phải được tuân thủ trong Hệ thống pháp luật Anh - Tương quan trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Th.S. Trần Ngọc Hà
233.	Trách nhiệm của các bên trong Hợp đồng thông minh khi hợp đồng không thực hiện được hoặc không thực hiện đúng hợp đồng - kinh nghiệm từ một số quốc gia	Trần Hải Phương	Th.S. Nguyễn Thị Lan Hương
234.	Hiến bộ phận cơ thể người theo pháp luật Việt Nam	Nguyễn Thông	ThS. Ngô Thị Anh Vân
235.	Điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người tiêu dùng do thực phẩm không an toàn gây ra	Lại Phước Sang	ThS. Lê Hà Huy Phát
236.	Tác động của các nhân tố đến cấu trúc vốn của doanh nghiệp tài chính và phi tài chính niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Anh Thư	Th.S. Lê Hoàng Phong

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	Hướng dẫn
237.	Tác động của cấu trúc vốn đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	Đường Long Phương Nghi	Th.S. Lê Hoàng Phong
238.	Bảo hộ nhãn hiệu chuyển động theo pháp luật Hoa Kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam	Phạm Gia Nguyễn	ThS. Đặng Nguyễn Phương Uyên
239.	Tác động của tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại ngành du lịch giữa Việt Nam và một số nước	Phùng Minh Vy	Th.S. Hồ Hoàng Gia Bảo
240.	Ảnh hưởng của cấu trúc vốn đến hiệu quả tài chính	Nguyễn Thị Thu Vi	Th.S. Hồ Hoàng Gia Bảo
241.	Thực trạng tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với môi trường tại Việt Nam và kiến nghị giải pháp	Ngô Nguyễn Ngọc Nhi	TS. Lương Công Nguyên
242.	Bảo hộ nhãn hiệu âm thanh theo pháp luật nước ngoài và kinh nghiệm cho Việt Nam	Lê Huỳnh Mai Tâm	ThS. Lê Nhật Hồng
243.	Khởi kiện vụ án Dân sự	Nguyễn Văn Lãm	ThS. Nguyễn Trần Bảo Uyên
244.	Thực trạng và giải pháp ngăn chặn hiện tượng chuyển giá trong các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam	Phạm Bích Phương	TS. Lương Công Nguyên
245.	Các nhân tố tác động đến chỉ số ROA của các doanh nghiệp ngành dược niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	Phạm Thị Diệu Thảo	Th.S. Ngô Huỳnh Giang
246.	Pháp luật về ly hôn có yếu tố nước ngoài và thực tiễn tại tòa án Việt Nam	Dương Thị Mai Lan	ThS. Lê Thị Mận
247.	Hoàn thiện chính sách tiền lương tại công ty cổ phần cơ khí Quốc Cường	Cao Thế Vinh	Th.S. Vũ Đức Nghĩa Hưng
248.	Quyền khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án	Đào Tấn Anh	ThS. Phạm Thị Thúy
249.	Hòa giải vụ án Dân sự tại tòa án nhân dân	Lê Thị Hoài Vy	ThS. Xa Kiều Oanh
250.	Tác động của truyền miệng điện tử (EWOM) đến quyết định mua giày sneaker thương hiệu nội địa của người tiêu dùng tại Thành Phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Anh Thư	Th.S. Nguyễn Quốc Ninh
251.	Hợp đồng lao động vô hiệu theo pháp luật Lao động Việt Nam	Phạm Việt Nam	ThS. Lương Minh Sơn
252.	Sa thải theo pháp luật lao động Việt Nam	Trần Bảo Khanh	Ths. Lương Minh Sơn
253.	Hợp đồng tặng cho nhà ở theo quy định của pháp luật dân sự Việt Nam	Vũ Thị Thu Hà	Ths. Lê Thị Diễm Phương
254.	Điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn trong Tố tụng dân sự	Trương Thị Phi Hân	ThS. Phan Nguyễn Bảo Ngọc

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	Hướng dẫn
255.	Cấp dưỡng cho con theo pháp luật Việt Nam hiện nay và thực tiễn áp dụng	Ngô Thị Khánh Hòa	ThS. Ngô Khánh Tùng
256.	Vai trò của viện kiểm sát nhân dân trong Tố tụng dân sự	Ngô Thanh Hải	ThS. Nguyễn Thị Hoài Trâm
257.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định quay lại điểm đến du lịch của du khách: Trường hợp tại Thành phố Cam Ranh	Lê Hữu Phước	TS. Hoàng Văn Long
258.	Tác động của Influencer trên nền tảng mạng xã hội TikTok đến việc lựa chọn địa điểm ăn uống của Gen Z tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Đình Mạnh	Th.S. Nguyễn Thanh Hoàng Anh
259.	Hoạt động nhượng quyền thương mại của các công ty nước ngoài tại Việt Nam. Thực trạng và kiến nghị giải pháp.	Uông Thành Đức Ngọc	TS. Nguyễn Minh Đạt
260.	Ảnh hưởng của Cấu trúc vốn đến Hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp ngành ra bất động sản niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 -2022	Nguyễn Văn Thành	Th.S. Nguyễn Bá Hoàng
261.	Trách nhiệm của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn	Trần Thị Phượng	ThS. Nguyễn Phương Ân
262.	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hợp đồng mua bán hàng hóa trực tuyến theo pháp luật của liên minh Châu Âu và kinh nghiệm đối với Việt Nam	Bùi Hoài Ngọc	ThS Trần Thị Thuận Giang
263.	Hoạt động thu thập chứng cứ trong tố tụng dân sự theo pháp luật Việt Nam	Lê Văn Linh	Ths. Nguyễn Trần Bảo Uyên
264.	Bảo hộ nhãn hiệu âm thanh - Kinh nghiệm thế giới và giải pháp cho Việt Nam	Trần Minh Nguyệt	ThS Đào Thị Vui
265.	Một số vấn đề pháp lý của vận đơn điện tử - Quy định quốc tế và pháp luật của một số quốc gia. Hướng hoàn thiện dành cho Việt Nam	Hoàng Anh	ThS Võ Hưng Đạt
266.	Quyền tiếp cận được phẩm theo các điều khoản linh hoạt của hiệp định TRIPS	Nguyễn Thị Quỳnh Ly	ThS Đào Thị Vui
267.	Áp dụng phương thức xét xử trực tuyến trong tố tụng dân sự	Trịnh Công Bằng	Ths. Nguyễn Thị Hoài Trâm
268.	Điều khoản về thời gian làm hàng trong hợp đồng thuê tàu chuyên - Nghiên cứu pháp luật, thực tiễn giải quyết tranh chấp tại Vương Quốc Anh, Trung Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam	Trần Ngọc Hào Trâm	ThS Nguyễn Lê Hoài
269.	Di sản dùng vào việc thờ cúng trong pháp luật dân sự Việt Nam - Kinh nghiệm từ cổ luật	Đình Quốc Tấn	ThS. Hoàng Vũ Cường
270.	Phát triển kinh tế tuần hoàn trong pháp luật Việt Nam, kinh nghiệm một số quốc gia và định hướng hoàn thiện	Trần Minh Thiện	TS. Võ Trung Tín

STT	TÊN ĐỀ TÀI	TÁC GIẢ	Hướng dẫn
271.	Mở rộng hiệu lực thỏa thuận trọng tài đối với bên thứ ba, kinh nghiệm từ các quốc gia và bài học cho Việt Nam	Phan Phương Ngân	ThS Nguyễn Thị Hoa
272.	ChatGPT và sự tác động đến vấn đề bảo vệ dữ liệu và quyền tác giả trên không gian mạng	Lương Bích Thuận	ThS Ngô Kim Hoàng Nguyên
273.	Pháp luật chống cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực hoạt động ngân hàng tại Việt Nam	Nguyễn Thị Khánh Ly	ThS. Đặng Quốc Chương
274.	Pháp luật về chuyển nhượng dự án đầu tư kinh doanh bất động sản	Vũ Thị Ngọc Linh	ThS. Ngô Gia Hoàng
275.	Nguyên tắc đối xử Quốc gia trong hiệp định GATS - Thực tiễn giải quyết tranh chấp và kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Ngô Vĩnh Khang	ThS. Phạm Thị Hiền
276.	Nguyên tắc thẩm quyền quyết định thẩm quyền (Competence - Competence) trong Tố tụng trọng tài Quốc Tế	Hà Tiến Vinh	ThS. Ngô Nguyễn Thảo Vy

E.3. Danh mục luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ

❖ Luận án tiến sĩ

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
1	Xử lý chuyên hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong Luật Hình sự Việt Nam	2023	Mai Thị Thủy	Luận án tiến sĩ luật học	PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Hoa, TS. Hoàng Thị Tuệ	Xây dựng khung lý luận về xử lý chuyên hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nhằm đóng góp vào hệ thống lý luận về XLCH đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Việt Nam; đưa ra kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật và các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng xử lý chuyên hướng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội
2	Pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh dịch vụ của công ty chứng khoán	2023	Phan Phương Nam	Luận án tiến sĩ luật học	PGS. TS. Bùi Xuân Hải; PGS.TS. Nguyễn Văn Vân .	Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu. Một số vấn đề lý luận về hoạt động kinh doanh dịch vụ của công ty chứng khoán và pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh dịch vụ của công ty chứng khoán. Thực trạng pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh dịch vụ của

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						công ty chứng khoán Việt Nam. Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh dịch vụ của công ty chứng khoán tại Việt Nam
3	Buộc thực hiện đúng hợp đồng theo công ước viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế	2023	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Luận án tiến sĩ luật học	PGS. TS. Dương Anh Sơn	Luận án tập trung vào việc nghiên cứu và phân tích các khía cạnh liên quan đến việc thực hiện chính xác và đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế dựa trên Công ước Viên năm 1980 về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế. Đây là một đề tài có tính chất pháp lý, tập trung vào việc hiểu rõ và áp dụng các quy định của Công ước Viên năm 1980 trong thực tế giao dịch mua bán hàng hoá quốc tế. ..
4	Thẩm quyền của Quốc hội Việt Nam	2023	Đinh Thị Cẩm Hà	Luận án tiến sĩ luật học	PGS. TS. Đỗ Minh Khởi	Luận án trình bày cơ sở lý luận và pháp lý về "Thẩm quyền của Quốc hội Việt Nam". Công trình tập trung phân tích thực trạng thẩm quyền Quốc hội dưới góc độ pháp luật và thực tiễn, bằng cách xây dựng cấu trúc logic sâu sắc. Đề tài thể hiện vai trò quan trọng của Quốc hội trong việc quản lý, giám sát, quyết định và đề xuất giải pháp để tối ưu hóa thẩm quyền...
5	Pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể ở Việt Nam	2022	Đỗ Thanh Hương	Luận án tiến sĩ luật học	PGS. TS. Nguyễn Văn Quang, TS. Hoàng Minh Thái	Luận án trình bày cơ sở lý luận và pháp lý về việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể ở Việt Nam. Luận án đóng góp vào việc nâng cao nhận thức và hiểu biết về di sản văn hoá phi vật thể, đồng thời cung cấp thông tin quan trọng cho việc xây

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
						dựng và cải tiến các khung pháp lý và chính sách liên quan tại Việt Nam, nhằm bảo vệ và phát triển di sản văn hoá phi vật thể một cách bền vững
6	Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự liên quan đến nhiều tội phạm trong luật Hình sự Việt Nam	2022	Nguyễn Thị Minh Trâm	Luận án tiến sĩ luật học	PGS.TS. Trần Văn Độ	Lý luận về nhiều tội phạm và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự liên quan đến tội phạm; Quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự liên quan đến nhiều tội phạm; Thực tiễn và giải pháp bảo đảm áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự liên quan đến nhiều tội phạm
7	Hoạt động giải thích văn bản quy phạm pháp luật của tòa án	2022	Huỳnh Thị Sinh Hiền	Luận án tiến sĩ luật học	PGS.TS. Đỗ Minh Khôi, PGS.TS, Phan, Nhật Thanh PGS.TS	Tổng quan về vấn đề nghiên cứu của luận án; Những vấn đề lý luận về hoạt động giải thích văn bản quy phạm pháp luật của tòa án; Hoạt động giải thích văn bản quy phạm pháp luật của tòa án các nước thuộc hệ thống thông luật và dân luật; Hoạt động giải thích văn bản quy phạm pháp luật của tòa án Việt Nam và giải pháp hoàn thiện
8	Pháp luật về quảng cáo thương mại trên mạng xã hội tại Việt Nam	2022	Võ Thị Thanh Linh	Luận án tiến sĩ luật học	PGS.TS. Hà Thị Thanh Bình, PGS.TS. Bùi Xuân Hải .	Tổng quan về tình hình nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, lý thuyết nghiên cứu; Cơ sở lý luận của pháp luật về quảng cáo thương mại trên mạng xã hội; Thực trạng pháp luật về quảng cáo thương mại trên mạng xã hội tại Việt Nam và thực tiễn thực thi; Hoàn thiện pháp luật về quảng cáo thương mại trên mạng xã hội tại Việt Nam

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
9	Quyền được xét xử công bằng của người bị buộc tội trong pháp luật Tố tụng hình sự Việt Nam	2023	Nguyễn Trần Như Khuê	Luận án tiến sĩ luật học	GS.TS Hồ Trọng Ngũ	Những vấn đề lý luận về quyền được xét xử công bằng của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự; Quy định của pháp luật Tố tụng hình sự Việt Nam về quyền được xét xử công bằng của người bị buộc tội; Thực tiễn, yêu cầu và giải pháp bảo đảm thực hiện quyền được xét xử công bằng của người bị buộc tội
10	Vận dụng lý thuyết "an ninh - linh hoạt" trong pháp luật lao động Việt Nam	2022	Đinh Thị Chiến	Luận án tiến sĩ luật học	TS. Lê Thị Thúy Hương; TS. Hồ Xuân Dũng .	Luận án đã xây dựng và phát triển hệ thống lý luận về "an ninh - linh hoạt" bao gồm: khái niệm "an ninh - linh hoạt", các nguyên tắc của "an ninh - linh hoạt", nội dung của "an ninh - linh hoạt", các mô hình "an ninh - linh hoạt" và các phương thức thực hiện "an ninh - linh hoạt". Luận án đã tìm ra được mối quan hệ giữa lý thuyết "an ninh - linh hoạt" và pháp luật lao động điều chỉnh trong ba giai đoạn giao kết, thực hiện, chấm dứt quan hệ lao động....
11	Chế định Thủ tướng Chính phủ ở Việt	2022	Trần Thị Thu Hà	Luận án tiến sĩ luật học	TS. Nguyễn Đức Chính; TS. Nguyễn Thị Thương Huyền	Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đề tài luận án. Vị trí pháp lý của Thủ tướng Chính phủ ở Việt Nam. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ ở Việt Nam. Quan điểm, phương hướng và những giải pháp cơ bản nhằm hoàn thiện chế định Thủ tướng Chính phủ ở Việt Nam hiện nay
12	Pháp luật về giao dịch bảo đảm bằng động sản	2022	Trương Thị Tuyết Minh	Luận án tiến sĩ luật học	TS. Phan Thị Thành Dương; PGS.TS.	Tổng quan về vấn đề nghiên cứu. Lý luận về giao dịch bảo đảm bằng động sản và pháp luật về giao dịch bảo đảm bằng động

Stt	Tên đề tài	Năm	Tác giả	Loại hình tài liệu	Người hướng dẫn	Tóm tắt
	tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam				Nguyễn Văn Vân	sản tại các ngân hàng thương mại. Thực trạng pháp luật về giao dịch bảo đảm bằng động sản tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam. Định hướng và kiến nghị hoàn thiện pháp luật giao dịch bảo đảm bằng động sản tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam
13	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả theo pháp luật Việt Nam	2022	Nguyễn Phương Thảo	Luận án tiến sĩ luật học	TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc; TS. Nguyễn Hải An .	Tổng quan về tình hình nghiên cứu, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu. Những vấn đề chung và trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả theo pháp luật Việt Nam. Xác định hành vi xâm phạm quyền tác giả theo pháp luật Việt Nam. Xác định thiệt hại và mức bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả theo pháp luật Việt Nam
14	Tính hợp pháp và tính hợp lý đối với văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng	2022	Dương Hồng Thị Phi Phi	Luận án tiến sĩ luật học	PGS.TS. Nguyễn Cửu Việt; PGS.TS. Phan Nhật Thanh	Tổng quan các vấn đề nghiên cứu của luận án. Lý luận về tính hợp pháp và tính hợp lý đối với văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng. Các yêu cầu về Tính hợp pháp và tính hợp lý đối với nội dung và hình thức văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng. Các yêu cầu về Tính hợp pháp và tính hợp lý đối với thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng

❖ **Luận văn thạc sĩ**

Năm 2022 – 2023 Trường có tổng số 235 luận văn thạc sĩ được bảo vệ thành công.

STT	MSHV	Họ và tên	Lớp	Đề tài luận văn	GVHD	Ngày BV
1	18300320261	Nguyễn Thị Thành Minh	1 - Kiên Giang	Đặt cọc bảo đảm việc bao mua lúa tươi hình thành trong tương lai theo pháp luật Việt Nam	Pgs. Ts. Lê Minh Hùng	16/9/2022
2	19780320203	Đình Phước Hiệu	1 - Phú Yên	Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng vay tài sản theo pháp luật Việt Nam	Pgs. Ts. Lê Minh Hùng	16/9/2022
3	18300310231	Đình Văn Vinh	30	Giải quyết tranh chấp lao động cá nhân bằng Hội đồng trọng tài lao động theo pháp luật Việt Nam	Ts. Ng Thị Bích	16/9/2022
4	19320310252	Trần Thị Mỹ Lệ	32	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể theo pháp luật lao động Việt Nam	Ts. Ng Thị Bích	16/9/2022
5	18290310040	Nguyễn Thị Minh Tài	29	Quyền yêu cầu của bên bảo lãnh đối với bên được bảo lãnh theo quy định của Bộ luật dân sự Việt Nam 2015	Pgs. Ts. Ng Văn Vân	16/9/2022
6	19320310282	Nguyễn Minh Quang	32	Xử lý kỷ luật lao động theo pháp luật lao động Việt Nam	Ts. Hồ Xuân Dũng	16/9/2022
7	19320310237	Nguyễn Văn Hiệp	32	Căn cứ phát sinh nghĩa vụ liên đới trong Luật Doanh nghiệp Việt Nam	Pgs. Ts. Dương Anh Sơn	16/9/2022
8	19670420163	Nguyễn Thị Cẩm Hường	2 - An Giang	Các trường hợp hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại của Hội đồng xét xử phúc thẩm theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Lê Huỳnh Tấn Duy	17/9/2022
9	19670420195	Huỳnh Thị Mộng Tuyền	2 - An Giang	Xử lý vật chứng theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Lê Huỳnh Tấn Duy	17/9/2022
10	19320410278	Hồ Vũ Minh Phương	32	Thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ của Tòa án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Lê Nguyên Thanh	17/9/2022
11	19310410057	Nguyễn Thị Cẩm Thu	31	Loại trừ chứng cứ theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Lê Nguyên Thanh	17/9/2022
12	19670420183	Lý Ngọc Sơn	2 - An Giang	Định tội danh tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo luật hình sự Việt Nam	Pgs. Ts. Ng Thị Phương Hoa	17/9/2022
13	19670420176	Phí Thị Phương Nhung	2 - An Giang	Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm theo luật hình sự Việt Nam	Pgs. Ts. Ng Thị Phương Hoa	17/9/2022

STT	MSHV	Họ và tên	Lớp	Đề tài luận văn	GVHD	Ngày BV
14	19670420167	Bùi Thị Ngọc Lê	2 - An Giang	Quyền của bị hại theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Lê Huỳnh Tấn Duy	17/9/2022
15	19320410402	Xopngeun Thavixay	32	Bảo lãnh theo luật tố tụng hình sự Việt Nam và kinh nghiệm cho nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào	Ts. Lê Nguyên Thanh	17/9/2022
16	19670420178	Lâm Ngọc Phượng	2 - An Giang	Nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Võ Thị Kim Oanh	17/9/2022
17	18290410014	Trần Thị Huệ	29	Kiểm sát thi hành án treo theo Luật Thi hành án hình sự Việt Nam	Ts. Võ Thị Kim Oanh	17/9/2022
18	19780420101	Trần Thị Diễm Huyền	1 - Phú Yên	Định tội danh đối với hành vi cố ý xâm phạm tính mạng con người theo luật hình sự Việt Nam	Ts. Ng Thị Ánh Hồng	17/9/2022
19	19670420156	Hoàng Ngọc Hạnh	2 - An Giang	Định tội danh tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo luật hình sự Việt Nam	Ts. Vũ Thị Thúy	17/9/2022
20	18290410048	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	29	Phòng vệ chính đáng: Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam	Ts. Phan Anh Tuấn	17/9/2022
21	18290410022	Đào Thị Ánh Loan	29	Các biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội: Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam	Ts. Hoàng Thị Tuệ Phương	17/9/2022
22	18300410276	Keovongphet Phetsakhone	30	Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo luật hình sự nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	Ts. Lê Nguyên Thanh	17/9/2022
23	19320410314	Vanhkham Southhak	32	Hình phạt tiền theo luật hình sự nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào	Ts. Phan Anh Tuấn	17/9/2022
24	18290710047	Phan Đăng Ngọc Tiến	29	Pháp luật về cổ tức và trả cổ tức trong công ty cổ phần	Pgs. Ts. Phan Huy Hồng	18/9/2022
25	19320710249	Dương Trung Khôi	32	Ủy ban kiểm toán trong công ty cổ phần theo pháp luật Việt Nam	Pgs. Ts. Phan Huy Hồng	18/9/2022
26	18300710200	Nguyễn Thị Bích Thu	30	Pháp luật về bảo hành công trình xây dựng ở Việt Nam	Pgs. Ts. Phan Huy Hồng	18/9/2022
27	19310710060	Lê Thanh Thúy	31	Nghĩa vụ thuế của hộ kinh doanh.	Ts. Phan Phương Nam	18/9/2022

STT	MSHV	Họ và tên	Lớp	Đề tài luận văn	GVHD	Ngày BV
28	1830071 0169	Trần Minh Pháp	30	Pháp luật về sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại ngân hàng thương mại	Ts. Phan Phương Nam	18/9/20 22
29	1931071 0007	Trần Thị Kim Chi	31	Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ hỗn hợp	Ts. Phan Phương Nam	18/9/20 22
30	1830071 0216	Hồ Huyền Trân	30	Xác định mức bồi thường trong hợp đồng bảo hiểm tài sản theo pháp luật Việt Nam	Ts. Phan Thị Thành Dương	18/9/20 22
31	1932071 0285	Phan Ngọc Minh Thanh	32	Nghĩa vụ thuế của cơ sở giáo dục đại học tư thục ở Việt Nam	Ts. Phan Thị Thành Dương	18/9/20 22
32	1830071 0079	Lý Mỹ Duyên	30	Nghĩa vụ thuế thu nhập của cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công	Ts. Phan Thị Thành Dương	18/9/20 22
33	1830071 0096	Phạm Hồ Như Hào	30	Pháp luật về giao dịch nhà ở xã hội	Ts. Lưu Quốc Thái	18/9/20 22
34	1830071 0196	Đoàn Bảo Thiên	30	Bảo hộ nhãn hiệu phi truyền thống theo pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế	Ts. Phan Ngọc Tâm	18/9/20 22
35	1829071 0049	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	29	Pháp luật về quảng cáo thương mại trên phương tiện điện tử	Ts. Phạm Trí Hùng	18/9/20 22
36	1830071 0068	Nguyễn Thị Trúc Anh	30	Kiểm soát các giao dịch có nguy cơ tư lợi trong công ty cổ phần theo pháp luật Việt Nam	Pgs. Ts. Hà Thị Thanh Bình	18/9/20 22
37	1830071 0192	Tống Thị Thu Thảo	30	Cơ chế giải quyết tranh chấp thông qua Ban xử lý tranh chấp theo mẫu hợp đồng FIDIC	Pgs. Ts. Bùi Xuân Hải	18/9/20 22
38	1931031 0074	Phạm Thị Cẩm Vân	31	Nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm sát viên trong thủ tục giải quyết vụ án dân sự tại tòa án cấp sơ thẩm	Ts. Ng Văn Tiến	18/9/20 22
39	1830031 0209	Nguyễn Thị Thùy Trang	30	Trả lại đơn khởi kiện trong tố tụng dân sự Việt Nam	Ts. Ng Văn Tiến	18/9/20 22
40	1830031 0199	Nguyễn Thị Thu	30	Thi hành nghĩa vụ liên đới theo pháp luật thi hành án dân sự Việt Nam	Ts. Ng Văn Tiến	18/9/20 22
41	1986032 0339	Nguyễn Hải Lĩnh	2 - Bình Thuận	Xác định cha, mẹ, con trong trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn	Ts. Lê Vĩnh Châu	18/9/20 22
42	1986032 0361	Lê Minh Tuấn	2 - Bình Thuận	Thủ tục xác định phân quyền sở hữu tài sản của người phải	Ts. Lê Vĩnh Châu	18/9/20 22

STT	MSHV	Họ và tên	Lớp	Đề tài luận văn	GVHD	Ngày BV
				thi hành án trong khối tài sản chung		
43	19680320200	Thị Gấm	2 - Kiên Giang	Xác định và phân chia tài sản chung là quyền sử dụng đất nông nghiệp của vợ chồng khi ly hôn	Ts. Lê Vĩnh Châu	18/9/2022
44	18300320259	Danh Ngọc Bình	1 - Kiên Giang	Chia tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng đất ở khi ly hôn	Ts. Lê Vĩnh Châu	18/9/2022
45	19860320335	Ngô Thị Bình Khuê	2 - Bình Thuận	Quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn tại phiên tòa sơ thẩm vụ án dân sự	Ts. Sỹ Hồng Nam	18/9/2022
46	18300310148	Lê Thúy Ngà	30	Biện pháp khẩn cấp tạm thời - Cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp	Ts. Ng Hải An	18/9/2022
47	19860320326	Huỳnh Ngọc Hiền	2 - Bình Thuận	Xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án là quyền sử dụng đất	Ts. Sỹ Hồng Nam	18/9/2022
48	19780320091	Nguyễn Thị Hoan	1 - Phú Yên	Tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng đất được tặng cho	Ts. Ng Hải An	18/9/2022
49	19670420196	Lê Huỳnh Bích Tuyền	2 - An Giang	Quyền của người bị hại dưới 18 tuổi theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Lê Nguyên Thanh	11/11/2022
50	19670420162	Nguyễn An Hữu	2 - An Giang	Giám định theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Lê Nguyên Thanh	11/11/2022
51	19670420157	Nguyễn Trung Hiền	2 - An Giang	Quyền của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Lê Nguyên Thanh	11/11/2022
52	19670420158	Võ Văn Hoàng	2 - An Giang	Định giá tài sản theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Lê Nguyên Thanh	11/11/2022
53	19780420080	Võ Thị Ngọc Diễm	1 - Phú Yên	Định tội danh tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo luật hình sự Việt Nam	Ts. Phan Anh Tuấn	11/11/2022
54	19780420076	Ngô Đình Bắc	1 - Phú Yên	Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo luật hình sự Việt Nam	Ts. Phan Anh Tuấn	11/11/2022
55	19320410263	Hà Duy Hoàng Nam	32	Đặt tiền để bảo đảm theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Võ Thị Kim Oanh	11/11/2022
56	18290410054	Lê Văn Thanh Tường	29	Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo luật hình sự Việt Nam	Ts. Hoàng Thị Tuệ Phương	11/11/2022

STT	MSHV	Họ và tên	Lớp	Đề tài luận văn	GVHD	Ngày BV
57	19780420089	Nguyễn Trọng Hiếu	1 - Phú Yên	Định tội danh đối với hành vi chiếm đoạt tài sản trong nhóm các tội xâm phạm sở hữu theo Luật Hình sự Việt Nam	Ts. Phan Anh Tuấn	12/11/2022
58	18300410103	Phạm Trung Hiếu	30	Quyền thu thập chứng cứ của người bào chữa theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Võ Thị Kim Oanh	12/11/2022
59	18290410044	Bùi Thị Minh Thu	29	Quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 102, Điều 103 Bộ Luật hình sự năm 2015	Ts. Hoàng Thị Tuệ Phương	12/11/2022
60	18300410065	Nguyễn Ngọc Anh	30	Hòa giải tại cộng đồng trong luật hình sự: Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam	Ts. Hoàng Thị Tuệ Phương	12/11/2022
61	20340410164	Nguyễn Trương Thanh Thảo	34	Người đại diện của pháp nhân bị truy cứu trách nhiệm hình sự: Nghiên cứu so sánh với pháp luật tố tụng hình sự Cộng hòa Croatia và kinh nghiệm cho Việt Nam	Ts. Lê Huỳnh Tấn Duy	12/11/2022
62	19670420168	Hoàng Ngọc Linh	2 - An Giang	Dấu hiệu định tội của tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản theo luật hình sự Việt Nam	Ts. Ng Thị Ánh Hồng	12/11/2022
63	18290410061	Nguyễn Thị Hoàng Yến	29	Chức năng buộc tội trong tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Lê Huỳnh Tấn Duy	12/11/2022
64	18300410073	Lê Thị Hồng Diễm	30	Biện pháp tạm giam: Nghiên cứu so sánh luật tố tụng hình sự Liên bang Nga và kinh nghiệm cho Việt Nam	Pgs. Ts. Ng Thị Phương Hoa	12/11/2022
65	18300410111	Lê Viết Hùng	30	Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người: Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam	Pgs. Ts. Ng Thị Phương Hoa	12/11/2022
66	19670420171	Trương Văn Lợi	2 - An Giang	Kiến nghị sửa chữa thiếu sót, vi phạm trong công tác quản lý của Tòa án theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Lê Nguyên Thanh	11/11/2022
67	19670420166	Phùng Quốc Khởi	2 - An Giang	Hỏi cung bị can của điều tra viên theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Lê Nguyên Thanh	12/11/2022
68	18300410226	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	30	Kiểm tra, đánh giá chứng cứ theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Lê Nguyên Thanh	12/11/2022

STT	MSHV	Họ và tên	Lớp	Đề tài luận văn	GVHD	Ngày BV
69	19320410309	Nguyễn Trần Thảo Vy	32	Áp giải, dẫn giải theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Ng Huỳnh Bảo Khánh	12/11/2022
70	18300310211	Trần Hữu Thu Trang	30	Biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự theo pháp luật Việt Nam	Ts. Lê Vĩnh Châu	14/11/2022
71	18300320273	Lục Thị Thu Huyền	1 - Kiên Giang	Xác định, xử lý tài sản của người phải thi hành án là thành viên hộ gia đình để thi hành án dân sự	Ts. Lê Vĩnh Châu	14/11/2022
72	18300320238	Nguyễn Hoàng Di An	2 - Cần Thơ	Kê biên, xử lý quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong trường hợp trên đất có tài sản của người khác	Ts. Lê Vĩnh Châu	14/11/2022
73	20340310082	Phan Hoàng Khang	34	Điều kiện khởi kiện theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam	Ts. Ng Thị Thúy Hằng	14/11/2022
74	19860320355	Trần Thị Minh Thu	2 - Bình Thuận	Biện pháp khẩn cấp tạm thời - Cấm hoặc buộc thực hiện hành vi nhất định	Ts. Ng Hữu Thế Trạch	14/11/2022
75	20340310044	Trương Hoàng Hải	34	Thi hành nghĩa vụ về tài sản trong bản án, quyết định của Tòa án nhân dân	Ts. Ng Văn Tiến	14/11/2022
76	20340310014	Trần Tuấn Cảnh	34	Quyền được lãng quên theo pháp luật Liên minh Châu Âu và kinh nghiệm cho Việt Nam	Ts. Ng Thái Cường	14/11/2022
77	18300320256	Lê Minh Viễn	2 - Cần Thơ	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Nhà nước trong quản lý hoạt động xây dựng	Pgs. Ts. Lê Minh Hùng	15/11/2022
78	18300320244	Trần Hữu Hiếu	2 - Cần Thơ	Chia di sản là quyền tài sản theo pháp luật dân sự Việt Nam	Pgs. Ts. Lê Minh Hùng	15/11/2022
79	18300320260	Nguyễn Trung Kiên	1 - Kiên Giang	Giao dịch đặt cọc giữ chỗ mua nhà ở hình thành trong tương lai theo quy định của pháp luật Việt Nam	Pgs. Ts. Lê Minh Hùng	15/11/2022
80	18300320258	Đỗ Thúy An	1 - Kiên Giang	Di chúc được lập tại Ủy ban nhân dân cấp xã	Pgs. Ts. Lê Minh Hùng	15/11/2022
81	18300320253	Trần Kiều Thu	2 - Cần Thơ	Pháp luật Việt Nam về bảo hiểm xã hội tự nguyện	Pgs. Ts. Trần Hoàng Hải	15/11/2022
82	20340310012	Hồ Bảo	34	Ngoại lệ của quyền tác giả đối với việc sử dụng tác phẩm nhằm mục đích học tập	Ts. Ng Thái Cường	15/11/2022

STT	MSHV	Họ và tên	Lớp	Đề tài luận văn	GVHD	Ngày BV
83	20340310068	Lê Nhật Hồng	34	Bảo hộ nhãn hiệu âm thanh theo pháp luật sở hữu trí tuệ	Ts. Ng Xuân Quang	15/11/2022
84	19860320342	Nguyễn Vĩnh Kim Loan	2 - Bình Thuận	Bồi thường thiệt hại do súc vật thả rông gây ra theo pháp luật dân sự Việt Nam	Pgs. Ts. Đỗ Văn Đại	16/11/2022
85	18300320242	Nguyễn Thị Tuyết Hằng	2 - Cần Thơ	Quyền về đời sống riêng tư trong lĩnh vực báo chí theo pháp luật dân sự Việt Nam	Pgs. Ts. Đỗ Văn Đại	16/11/2022
86	19780320144	Võ Kim Vinh	1 - Phú Yên	Công nhận giao dịch về quyền sử dụng đất vi phạm về hình thức công chứng, chứng thực theo Bộ luật Dân sự năm 2015	Pgs. Ts. Đỗ Văn Đại	16/11/2022
87	18300320245	Cao Thị Ngọc Huyền	2 - Cần Thơ	Quyền của lao động nữ theo pháp luật lao động Việt Nam	Ts. Lê Thị Thúy Hương	16/11/2022
88	19310310073	Nguyễn Phạm Minh Tú	31	Quyền được tiếp cận thông tin của người lao động trong quan hệ lao động theo pháp luật lao động Việt Nam	Ts. Lê Thị Thúy Hương	16/11/2022
89	18300310112	Nguyễn Mạnh Hùng	30	Đình công theo pháp luật lao động Việt Nam	Ts. Lê Thị Thúy Hương	16/11/2022
90	18290310042	Huỳnh Ngọc Thiện	29	Pháp luật về tổ chức công đoàn cơ sở trong bối cảnh Việt Nam tham gia Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)	Ts. Lê Thị Thúy Hương	16/11/2022
91	18300310137	Phùng Thị Luyên	30	Giao dịch mua bán nợ theo pháp luật dân sự Việt Nam	Ts. Ng Hải An	17/11/2022
92	20340310085	Nguyễn Thị Khuyên	34	Thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm theo pháp luật dân sự Việt Nam	Pgs. Ts. Vũ Thị Hồng Yến	17/11/2022
93	20340310008	Nguyễn Tuấn Anh	34	Căn cứ đình chỉ giải quyết vụ án dân sự	Ts. Ng Thị Thúy Hằng	17/11/2022
94	20340310058	La Bá Hiền	34	Quấy rối tình dục tại nơi làm việc theo pháp luật lao động Việt Nam	Ts. Hồ Xuân Dũng	17/11/2022
95	18300210072	Đặng Bá Cường	30	Phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống ma túy cho thanh niên, thực tiễn tại tỉnh Nghệ An	Ts. Đặng Tất Dũng	22/11/2022
96	18300210234	Phạm Thị Kim Yến	30	Biện pháp bảo đảm thực hiện quyền của trẻ em không bị	Ts. Đỗ Thanh Trung	22/11/2022

STT	MSHV	Họ và tên	Lớp	Đề tài luận văn	GVHD	Ngày BV
				cưỡng bức lao động từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh		
97	1829021 0008	Huỳnh Tư Duy	29	Mối quan hệ giữa Quốc hội và Chính phủ trong quy trình lập pháp ở Việt Nam	Ts. Đặng Tất Dững	22/11/2 022
98	1830021 0075	Nguyễn Nguyên Ngọc Diệp	30	Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về hoạt động tổ chức hành nghề luật sư - từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh	Pgs. Ts. Phan Nhật Thanh	22/11/2 022
99	1931021 0038	Vũ Nguyễn Đại Lộc	31	Quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về công chứng	Pgs. Ts. Phan Nhật Thanh	22/11/2 022
10 0	1830021 0074	Phạm Thị Ngọc Diễm	30	Hoạt động kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang	Ts. Thái Thị Tuyết Dung	22/11/2 022
10 1	1932021 0246	Lê Trọng Khái	32	Quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố	Ts. Đỗ Thanh Trung	23/11/2 022
10 2	1830021 0115	Cao Thị Thanh Hương	30	Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc cung cấp thông tin trên công thông tin điện tử (từ thực tiễn TP. Hồ Chí Minh)	Ts. Thái Thị Tuyết Dung	23/11/2 022
10 3	1830021 0174	Ngô Thị Phụng	30	Giám đốc thẩm vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân cấp cao	Ts. Đỗ Thanh Trung	23/11/2 022
10 4	1932071 0231	Nguyễn Thị Ngọc Hào	32	Pháp luật về hoạt động tài chính của cơ sở giáo dục đại học tự thực	Pgs. Ts. Ng Văn Vân	23/11/2 022
10 5	1932071 0269	Lương Khôi Nguyên	32	Pháp luật về hoạt động mua bán nợ của tổ chức tín dụng	Pgs. Ts. Ng Văn Vân	23/11/2 022
10 6	1830071 0069	Phạm Thị Vân Anh	30	Pháp luật về phát hành cổ phiếu ra công chúng	Pgs. Ts. Lê Vũ Nam	23/11/2 022
10 7	2034071 0171	Lương Trương Thịnh	34	Bảo vệ quyền và lợi ích của nhà đầu tư cổ phiếu là cá nhân theo pháp luật chứng khoán Việt Nam	Ts. Phan Phương Nam	23/11/2 022
10 8	1829071 0043	Nguyễn Công Duy Thông	29	Nghĩa vụ của người quản lý công ty theo pháp luật doanh nghiệp	Pgs. Ts. Bùi Xuân Hải	23/11/2 022

STT	MSHV	Họ và tên	Lớp	Đề tài luận văn	GVHD	Ngày BV
10 9	1830071 0083	Vương Trí Dũng	30	Pháp luật về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh theo mô hình kinh tế chia sẻ	Pgs. Ts. Lê Vũ Nam	23/11/2 022
11 0	1830071 0114	Ung Nhật Hung	30	Pháp luật về quản lý, thanh lý tài sản trong quá trình giải quyết phá sản	Pgs. Ts. Phan Huy Hồng	23/11/2 022
11 1	1829071 0003	Đình Nguyễn Kiều Bản	29	Các trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng	Ts. Lưu Quốc Thái	24/11/2 022
11 2	1830071 0150	Châu Trọng Nghĩa	30	Pháp luật về kinh doanh dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư	Ts. Lưu Quốc Thái	24/11/2 022
11 3	1829071 0029	Lý Thành Nhân	29	Pháp luật kinh doanh quyền sử dụng đất theo hình thức phân lô, bán nền trong dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà ở	Ts. Đặng Anh Quân	24/11/2 022
11 4	1932071 0266	Đỗ Công Ngọc	32	Quy định pháp luật về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp	Pgs. Ts. Ng Thị Thủy	24/11/2 022
11 5	1978032 0097	Nguyễn Việt Hùng	1 - Phú Yên	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do nhiều người cùng gây ra trong vụ án hình sự	Pgs. Ts. Đỗ Văn Đại	14/12/2 022
11 6	1978032 0100	Võ Xuân Huy	1 - Phú Yên	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng khi một bên tham gia bảo hiểm	Pgs. Ts. Đỗ Văn Đại	14/12/2 022
11 7	1978032 0116	Ngô Thiên Phương	1 - Phú Yên	Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015	Pgs. Ts. Đỗ Văn Đại	14/12/2 022
11 8	1986032 0347	Nguyễn Ngọc Quang	2 - Bình Thuận	Giao dịch về quyền sử dụng đất vượt quá hạn mức sử dụng	Pgs. Ts. Đỗ Văn Đại	14/12/2 022
11 9	1830031 0105	Cao Lê Hoàng	30	Pháp luật Việt Nam về lãi do chậm thanh toán trong hợp đồng dân sự	Pgs. Ts. Đỗ Văn Đại	14/12/2 022
12 0	1978032 0120	Nguyễn Hương Quê	1 - Phú Yên	Chuyển nhượng quyền sử dụng đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật Việt Nam	Pgs. Ts. Lê Minh Hùng	14/12/2 022
12 1	1932031 0232	Đoàn Thị Ngọc Hằng	32	Trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người lao động bị tai nạn lao động theo pháp luật Việt Nam	Pgs. Ts. Trần Hoàng Hải	14/12/2 022

STT	MSHV	Họ và tên	Lớp	Đề tài luận văn	GVHD	Ngày BV
12 2	1829031 0006	Bạch Thị Hồng Cúc	29	Pháp luật Việt Nam về đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Ts. Lê Thị Thúy Hương	15/12/2 022
12 3	1978032 0131	Trần Minh Tín	1 - Phú Yên	Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn	Ts. Lê Thị Thúy Hương	15/12/2 022
12 4	1978032 0123	Nguyễn Văn Thái	1 - Phú Yên	Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án trong thi hành án dân sự	Ts. Lê Vĩnh Châu	15/12/2 022
12 5	1986032 0366	Nguyễn Đông Vũ	2 - Bình Thuận	Quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự	Ts. Sỹ Hồng Nam	15/12/2 022
12 6	1931031 0049	Lê Thanh Minh Nhật	31	Thủ tục giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn	Ts. Ng Hải An	15/12/2 022
12 7	1829031 0013	Tống Thị Ngọc Huệ	29	Căn cứ hoãn thi hành án dân sự trong pháp luật Việt Nam	Ts. Lê Vĩnh Châu	15/12/2 022
12 8	1830031 0161	Nguyễn Phương Nhưng	30	Quyền tiếp cận được phẩm theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam	Ts. Ng Hồ Bích Hằng	15/12/2 022
12 9	1978042 0126	Nguyễn Duy Thanh	1 - Phú Yên	Thực nghiệm điều tra theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Lê Nguyên Thanh	16/12/2 022
13 0	1932041 0281	Đinh Thị Phượng	32	Kháng nghị tái thẩm theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Ng Huỳnh Bảo Khánh	16/12/2 022
13 1	1978042 0125	Nguyễn Nam Thắng	1 - Phú Yên	Kiểm sát khám nghiệm hiện trường theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Ng Huỳnh Bảo Khánh	16/12/2 022
13 2	1830041 0099	Nguyễn Thanh Hằng	30	Xử lý vật chứng theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Phạm Thái	16/12/2 022
13 3	1978042 0141	Nguyễn Thục Uyên	1 - Phú Yên	Thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Lê Huỳnh Tấn Duy	16/12/2 022
13 4	1830041 0081	Phạm Đức Dũng	30	Điều kiện chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại theo quy định tại Điều 75 Bộ Luật hình sự năm 2015	Pgs. Ts. Ng Thị Phương Hoa	16/12/2 022
13 5	1967042 0161	Hồ Hoàng Huy Hùng	2 - An Giang	Định tội danh tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo luật hình sự Việt Nam	Ts. Ng Thị Ánh Hồng	16/12/2 022

STT	MSHV	Họ và tên	Lớp	Đề tài luận văn	GVHD	Ngày BV
13 6	1830041 0098	Lâm Thị Thanh Hằng	30	Án treo trong luật hình sự: Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam	Ts. Vũ Thị Thúy	16/12/2 022
13 7	1931041 0039	Nguyễn Thị Châu Ly	31	Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo luật hình sự Việt Nam	Ts. Ng Thị Ánh Hồng	16/12/2 022
13 8	1932041 0283	Nguyễn Ngọc Hoàng Quyên	32	Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi theo luật hình sự Việt Nam	Ts. Ng Thị Ánh Hồng	16/12/2 022
13 9	1967042 0190	Nguyễn Văn Triều	2 - An Giang	Định tội danh tội giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng theo luật hình sự Việt Nam	Pgs. Ts. Phạm Quang Phúc	16/12/2 022
14 0	1830041 0141	Huỳnh Quang Mãi	30	Tội buôn bán hàng giả theo luật hình sự Việt Nam	Ts. Phan Anh Tuấn	16/12/2 022
14 1	1932041 0235	Lê Trung Hậu	32	Nội luật hóa quy định của Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng đối với các hành vi hối lộ trong Bộ luật hình sự Việt Nam	Ts. Phan Anh Tuấn	16/12/2 022
14 2	1932041 0228	Nguyễn Tấn Giàu	32	Chuẩn bị phạm tội: Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam	Ts. Phan Anh Tuấn	16/12/2 022
14 3	1932081 0216	Đặng Kim Chinh	32	Điều khoản “tài trợ từ bên thứ ba” trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	Pgs. Ts. Trần Thị Thùy Dương	19/12/2 022
14 4	1830081 0210	Nguyễn Thị Thùy Trang	30	Tự do di chuyển lao động trong ASEAN và tác động đối với pháp luật về lao động nước ngoài tại Việt Nam	Ts. Ngô Hữu Phước	19/12/2 022
14 5	2034081 0050	Bùi Thị Kim Hằng	34	Bảo đảm quyền tự do tôn giáo trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam	Pgs. Ts. Trần Thị Thùy Dương	19/12/2 022
14 6	1830031 0136	Nguyễn Thị Lợi	30	Quyền kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân trong thi hành án dân sự	Ts. Đặng Thanh Hoa	20/12/2 022
14 7	2034031 0095	Trần Thị Lan Linh	34	Thỏa thuận tiền tố tụng trọng tài theo pháp luật Việt Nam	Ts. Lê Trương Sơn	20/12/2 022
14 8	2034031 0219	Hàm Zico	34	Quyền của bên mua nhà ở hình thành trong tương lai theo pháp luật Việt Nam	Ts. Ng Xuân Quang	20/12/2 022
14 9	1830031 0212	Huỳnh Lê Mai Trâm	30	Bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín bằng biện pháp dân sự	Ts. Ng Hồ Bích Hằng	20/12/2 022

STT	MSHV	Họ và tên	Lớp	Đề tài luận văn	GVHD	Ngày BV
				theo quy định của Bộ luật dân sự 2015		
15 0	2034031 0184	Trần Thiện Tĩnh	34	Trường hợp hợp đồng phải công chứng, chứng thực theo pháp luật Việt Nam	Ts. Ninh Thị Hiền	20/12/2 022
15 1	1932031 0259	Trần Lực	32	Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm dưới dạng chữ viết hoặc ký tự trong môi trường Internet theo pháp luật Việt Nam	Ts. Ng Thái Cường	20/12/2 022
15 2	1978032 0083	Quách Thị Giang	1 - Phú Yên	Xử lý tài sản chung của vợ chồng để thi hành án dân sự	Ts. Ng Văn Tiến	20/12/2 022
15 3	1978032 0093	Nguyễn Minh Hoàng	1 - Phú Yên	Cơ quan giải quyết bồi thường trong tố tụng hình sự	Ts. Ng Xuân Quang	21/12/2 022
15 4	1978032 0110	Lê Trung Nghĩa	1 - Phú Yên	Quyền kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân trong hoạt động thi hành án dân sự	Ts. Ng Văn Tiến	21/12/2 022
15 5	1931031 0003	Nguyễn Thị Kim Anh	31	Hệ quả pháp lý của chuyển giao quyền yêu cầu trong pháp luật dân sự Việt Nam	Ts. Ng Xuân Quang	21/12/2 022
15 6	2034031 0024	Nguyễn Thị Hoàng Diệp	34	Quyền hưởng dụng theo pháp luật Hoa Kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam	Pgs. Ts. Lê Minh Hùng	21/12/2 022
15 7	1978032 0096	Mai Tân Hồng	1 - Phú Yên	Bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất nông nghiệp	Ts. Ng Xuân Quang	21/12/2 022
15 8	1830031 0062	Đỗ Hoàng Anh	30	Bảo hộ quyền tác giả bằng biện pháp dân sự tại Việt Nam trong bối cảnh gia nhập Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương	Ts. Ng Thị Bích Ngọc	21/12/2 022
15 9	2034031 0106	Lê Hoàng Nam	34	Xác lập di sản dùng vào việc thờ cúng theo pháp luật Việt Nam	Ts. Phùng Văn Hải	21/12/2 022
16 0	2034031 0003	Đỗ Quốc Anh	34	Giao dịch bất động sản giả tạo nhằm trốn thuế theo pháp luật dân sự Việt Nam	Pgs. Ts. Lê Minh Hùng	21/12/2 022
16 1	1830071 0204	Nguyễn Văn Toại	30	Thực hiện hợp đồng cho thuê tài chính	Ts. Phan Thị Thành Dương	20/12/2 022
16 2	2034071 0077	Đông Nữ Hoàng Hương	34	Pháp luật về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên mạng xã hội	Ts. Phan Phương Nam	20/12/2 022

STT	MSHV	Họ và tên	Lớp	Đề tài luận văn	GVHD	Ngày BV
16 3	1830071 0171	Bùi Bá Phú	30	Pháp luật về điều kiện vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh	Pgs. Ts. Ng Văn Vân	20/12/2 022
16 4	1830071 0077	Nguyễn Trần Phuong Dung	30	Những nội dung pháp lý về tiền ảo - Thực tiễn pháp luật nước ngoài và kinh nghiệm cho Việt Nam	Pgs. Ts. Ng Thị Thủy	20/12/2 022
16 5	1932071 0268	Phạm Thị Ngọc	32	Pháp luật về hoạt động đầu tư thành lập cơ sở giáo dục đại học tư thục	Pgs. Ts. Ng Văn Vân	20/12/2 022
16 6	1829071 0030	Nguyễn Thị Huỳnh Nhưng	29	Các trường hợp miễn trách nhiệm theo Điều 294 Luật Thương mại năm 2005	Ts. Ng Thị Thu	20/12/2 022
16 7	1830071 0085	Nguyễn Trọng Đạt	30	Thực trạng tranh chấp về phí bảo hiểm trong bảo hiểm tài sản	Pgs. Ts. Ng Thị Thủy	20/12/2 022
16 8	1830071 0138	Vũ Văn Lưu	30	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi của người mua nhà ở hình thành trong tương lai	Ts. Phạm Văn Võ	20/12/2 022
16 9	1830071 0095	Nguyễn Thị Hảo	30	Pháp luật về hợp đồng mua bán nhà ở trong kinh doanh bất động sản	Ts. Phạm Văn Võ	20/12/2 022
17 0	1830071 0196	Đoàn Bảo Thiên	30	Bảo hộ nhãn hiệu phi truyền thống theo pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế	Ts. Phan Ngọc Tâm	20/12/2 022
17 1	2034021 0046	Tạ Thị Hảo	34	Tuyển dụng viên chức trong đơn vị giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh)	Pgs. Ts. Vũ Văn Nhiêm	27/12/2 022
17 2	1830021 0147	Trịnh Thị Huỳnh Nga	30	Các biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính về môi trường từ thực tiễn TP. Hồ Chí Minh	Pgs. Ts. Ng Cảnh Hợp	27/12/2 022
17 3	1830021 0155	Nguyễn Thảo Nhân	30	Bảo đảm quyền được chăm sóc sức khỏe sinh sản của người chưa thành niên	Pgs. Ts. Đỗ Minh Khôi	27/12/2 022
17 4	1829021 0016	Ngô Thu Hương	29	Trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số	Pgs. Ts. Phan Nhật Thanh	27/12/2 022
17 5	1965022 0370	Nguyễn Văn Cang	3 - Cần Thơ	Tổ chức và hoạt động của trung tâm dịch vụ đầu giá tài sản Thành phố Cần Thơ	Ts. Thái Thị Tuyết Dung	27/12/2 022
17 6	1932031 0219	Đặng Hùng Cường	32	Hình thức kỷ luật lao động sa thải theo pháp luật lao động Việt Nam	Ts. Lê Thị Thúy Hương	18/4/20 23

STT	MSHV	Họ và tên	Lớp	Đề tài luận văn	GVHD	Ngày BV
17 7	1932031 0308	Đào Thị Kim Vinh	32	Quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động theo pháp luật Việt Nam	Ts. Ng Thị Bích	18/4/20 23
17 8	1986032 0353	Lê Ngọc Thiện	2 - Bình Thuận	Kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án là quyền sử dụng đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Ts. Lê Vĩnh Châu	18/4/20 23
17 9	1968032 0393	Quảng Thị Kiều Diễm	3 - Kiên Giang	Xác định thiệt hại về tài sản được bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự	Pgs. Ts. Đỗ Văn Đại	18/4/20 23
18 0	1931031 0031	Nguyễn Thị Hữu	31	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực khám chữa bệnh	Ts. Ng Xuân Quang	18/4/20 23
18 1	1968032 0398	Đào Chúc Phương	3 - Kiên Giang	Ly hôn với người mất tích theo pháp luật Việt Nam	Ts. Lê Vĩnh Châu	18/4/20 23
18 2	2034021 0128	Trần Thị Yến Nhi	34	Sự phối hợp và phối hợp giữa Quốc hội và Chính phủ trong việc thực hiện quyền hành pháp ở Việt Nam	Ts. Ng Mạnh Hùng	19/4/20 23
18 3	2034021 0143	Nguyễn Thị Lam Phương	34	Thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh)	Ts. Ng Thị Thiện Trí	19/4/20 23
18 4	1931021 0027	Nguyễn Thị Huyền	31	Quyền của người tố cáo theo pháp luật Việt Nam	Pgs. Ts. Ng Cảnh Hợp	19/4/20 23
18 5	2034021 0202	Tạ Hữu Trường	34	Tổ chức và hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện (từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh)	Ts. Đỗ Thanh Trung	19/4/20 23
18 6	1931071 0004	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	31	Pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại ngân hàng thương mại	Ts. Đặng Anh Quân	19/4/20 23
18 7	2034071 0173	Nguyễn Xuân Thông	34	Pháp luật về kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư	Ts. Đặng Anh Quân	19/4/20 23
18 8	2034071 0040	Phạm Thị Ngọc Hà	34	Kiểm soát tập trung kinh tế ngoài lãnh thổ theo pháp luật Hoa Kỳ	Ts. Trần Hoàng Nga	19/4/20 23
18 9	1932071 0215	Ung Ngọc Minh Châu	32	Các biện pháp bảo đảm cạnh tranh trong hoạt động đấu thầu	Pgs. Ts. Phan Huy Hồng	19/4/20 23

STT	MSHV	Họ và tên	Lớp	Đề tài luận văn	GVHD	Ngày BV
				lựa chọn nhà thầu theo pháp luật Việt Nam		
19 0	2034071 0114	Nguyễn Lê Thu Ngân	34	Hợp đồng tín dụng điện tử áp dụng cho khoản vay tiêu dùng của khách hàng cá nhân tại các tổ chức tín dụng	Pgs. Ts. Phan Huy Hồng	19/4/20 23
19 1	2034071 0205	Lưu Triều Cầm Uyên	34	Pháp luật về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu	Pgs. Ts. Ng Thị Thủy	19/4/20 23
19 2	1932071 0230	Nguyễn Ngọc Hải	32	Chế độ pháp lý về hoạt động tài chính của các trường đại học công lập tự chủ tài chính	Pgs. Ts. Ng Thị Thủy	19/4/20 23
19 3	1967042 0198	Lê Thị Hồng Yến	2 - An Giang	Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Tòa án theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Võ Thị Kim Oanh	25/4/20 23
19 4	1967042 0169	Nguyễn Duy Linh	2 - An Giang	Xử lý vật chứng theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Võ Thị Kim Oanh	25/4/20 23
19 5	1967042 0175	Lê Lâm Bảo Ngọc	2 - An Giang	Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015	Ts. Trần Thị Quang Vinh	25/4/20 23
19 6	1967042 0179	Nguyễn Thị Minh Phượng	2 - An Giang	Tội cướp giật tài sản theo luật hình sự Việt Nam	Pgs. Ts. Ng Thị Phương Hoa	25/4/20 23
19 7	1932041 0212	Chung Thế Hoàng Châu	32	Quyền sửa bản án, quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Ng Huỳnh Bảo Khánh	25/4/20 23
19 8	1967042 0149	Thái Dương Thùy Dung	2 - An Giang	Quyền và nghĩa vụ của người phiên dịch theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Ng Huỳnh Bảo Khánh	25/4/20 23
19 9	2034041 0052	Nguyễn Đặng Hân	34	Tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân theo luật hình sự Việt Nam	Pgs. Ts. Ng Thị Phương Hoa	25/4/20 23
20 0	1931041 0075	Nguyễn Lương Y	31	Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản theo luật hình sự Việt Nam	Pgs. Ts. Ng Thị Phương Hoa	25/4/20 23
20 1	1967042 0191	Nguyễn Ngọc Trung	2 - An Giang	Tội làm nhục người khác theo luật hình sự Việt Nam	Pgs. Ts. Ng Thị Phương Hoa	25/4/20 23

STT	MSHV	Họ và tên	Lớp	Đề tài luận văn	GVHD	Ngày BV
20 2	2034041 0176	Nguyễn Thanh Thuận	34	Tội thoả túng thị trường chứng khoán: Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam	Ts. Ng Thị Ánh Hồng	04/7/20 23
20 3	1978042 0204	Đinh Thị Thanh Huyền	1 - Phú Yên	Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo luật hình sự Việt Nam	Ts. Hoàng Thị Tuệ Phương	04/7/20 23
20 4	2034041 0212	Trần Ngọc Thúy Vy	34	Phiên tòa hình sự sơ thẩm: Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam	Ts. Võ Thị Kim Oanh	04/7/20 23
20 5	2034041 0081	Đàm Nhật Kha	34	Biện pháp áp giải theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Võ Thị Kim Oanh	04/7/20 23
20 6	1967042 0184	Nguyễn Thiện Tài	2 - An Giang	Quyền của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Lê Huỳnh Tấn Duy	04/7/20 23
20 7	1931041 0019	Nguyễn Chí Hậu	31	Thủ tục bào chữa đối với người dưới 18 tuổi theo luật tố tụng hình sự Việt Nam	Ts. Phạm Thái	04/7/20 23
20 8	1932031 0253	Nguyễn Phương Liên	32	Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam	Ts. Sỹ Hồng Nam	07/7/20 23
20 9	2034031 0178	Nguyễn Bích Thủy	34	Hoạt động ra quyết định thi hành án dân sự theo yêu cầu	Ts. Lê Vĩnh Châu	07/7/20 23
21 0	2034031 0137	Nguyễn Lê Phúc	34	Nghĩa vụ của người phải thi hành án dân sự	Ts. Lê Vĩnh Châu	07/7/20 23
21 1	1931031 0044	Nguyễn Thị Nguyên	31	Quyền của người mua tài sản đấu giá để thi hành án dân sự	Ts. Lê Vĩnh Châu	07/7/20 23
21 2	2034031 0083	Nguyễn Kim Khánh	34	Nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng đối với giao dịch do một bên xác lập theo pháp luật Việt Nam	Ts. Lê Vĩnh Châu	07/7/20 23
21 3	2034031 0101	Trần Thụy Trà Mì	34	Nghĩa vụ cấp dưỡng của con đối với cha, mẹ	Ts. Ng Văn Tiến	07/7/20 23
21 4	1968032 0396	Nguyễn Lê Minh Nguyệt	3 - Kiên Giang	Đại diện trong giao dịch về tài sản của con chưa thành niên	Pgs. Ts. Lê Minh Hùng	07/7/20 23
21 5	2034031 0061	Nguyễn Ngọc Hiếu	34	Quyền của con chưa thành niên theo pháp luật hôn nhân và gia đình	Ts. Bùi Minh Hồng	08/7/20 23

STT	MSHV	Họ và tên	Lớp	Đề tài luận văn	GVHD	Ngày BV
21 6	1968032 0394	Lê Trân Bảo Ngọc	3 - Kiên Giang	Xác định quyền sở hữu đối với tài sản đặt cọc theo pháp luật Việt Nam	Ts. Ng Xuân Quang	08/7/20 23
21 7	1986032 0327	Quách Văn Hoàng	2 - Bình Thuận	Đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo pháp luật Việt Nam	Pgs. Ts. Vũ Thị Hồng Yến	08/7/20 23
21 8	2034021 0130	Ngô Thị Huỳnh Như	34	Quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi (từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh)	Ts. Ng Thị Ngọc Mai	08/7/20 23
21 9	1932021 0247	Lê Hòa Khánh	32	Tổ chức và hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội từ thực tiễn tỉnh Khánh Hòa	Ts. Đặng Tất Dũng	08/7/20 23
22 0	2034021 0142	Nguyễn Mai Thảo Phuong	34	Hoãn phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm vụ án hành chính	Pgs. Ts. Ng Cảnh Hợp	08/7/20 23
22 1	1931021 0065	Lê Thị Quỳnh Trang	31	Xử phạt vi phạm hành chính đối với người nước ngoài vi phạm các quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú và đi lại - từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh	Ts. Cao Vũ Minh	08/7/20 23
22 2	1965022 0372	Phạm Anh Duy	3 - Cần Thơ	Giải quyết khiếu kiện về hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ thực tiễn Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ	Pgs. Ts. Vũ Văn Nhiêm	08/7/20 23
22 3	2034021 0035	Lục Trọng Đạt	34	Hoạt động kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	Ts. Ng Thị Ngọc Mai	08/7/20 23
22 4	2034071 0099	Hà Trang Cẩm Ly	34	Pháp luật về giấy phép môi trường đối với chủ thể kinh doanh	Ts. Võ Trung Tín	09/7/20 23
22 5	2034071 0179	Nguyễn Hồng Cẩm Thy	34	Hoạt động kinh doanh bất động sản theo Luật Đầu tư	Ts. Phạm Trí Hùng	09/7/20 23
22 6	2034071 0074	Nguyễn Mạnh Hùng	34	Mô hình quản lý, sử dụng nhà chung cư	Ts. Phạm Văn Võ	09/7/20 23
22 7	2034071 0181	Nguyễn Đức Mỹ Tiên	34	Bảo vệ quyền và lợi ích của khách hàng trong hoạt động thanh toán điện tử qua ngân hàng	Ts. Phan Thị Thành Dương	09/7/20 23
22 8	2034071 0187	Nguyễn Thị Trang	34	Kiểm soát tập trung kinh tế ngoài lãnh thổ theo pháp luật Liên minh châu Âu	Pgs. Ts. Hà Thị Thanh Bình	09/7/20 23

STT	MSHV	Họ và tên	Lớp	Đề tài luận văn	GVHD	Ngày BV
22 9	2034071 0157	Huỳnh Công Tấn	34	Quyền của người mua bảo hiểm trong quan hệ bảo hiểm nhân thọ	Pgs. Ts. Ng Thị Thủy	09/7/2023
23 0	1932031 0302	Nguyễn Đức Trọng	32	Giao dịch quyền sử dụng đất hết thời hạn theo pháp luật Việt Nam	Pgs. Ts. Đỗ Văn Đại	09/7/2023
23 1	2034031 0028	Nguyễn Vương Đức Duy	34	Miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam	Ts. Ng Hải An	09/7/2023
23 2	2034031 0075	Vương Tuấn Hùng	34	Hợp đồng theo mẫu trong pháp luật dân sự Việt Nam	Pgs. Ts. Vũ Thị Hồng Yến	09/7/2023
23 3	2034031 0136	Huỳnh Minh Phúc	34	Xác định phần sở hữu riêng đối với nhà chung cư theo pháp luật dân sự Việt Nam	Pgs. Ts. Lê Minh Hùng	09/7/2023
23 4	2034031 0144	Phan Hồng Mỹ Phương	34	Chấm dứt quyền bề mặt theo pháp luật dân sự Việt Nam	Pgs. Ts. Lê Minh Hùng	09/7/2023
23 5	1986032 0364	Lâm Hoàng Bảo Vân	2 - Bình Thuận	Thời điểm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo pháp luật Việt Nam	Pgs. Ts. Vũ Thị Hồng Yến	09/7/2023

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1.	Công ty TNHH Hyosung Việt Nam và Công ty TNHH Hyosung Đồng Nai	01 khóa	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Khóa học ngắn hạn “Soạn thảo và quản lý thực hiện hợp đồng”	- Số lượng học viên: 25 học viên/khóa; - Hình thức đào tạo: trực tiếp; - Cấp chứng nhận hoàn thành khóa học cho 25 học viên.
2.	Công ty Dịch vụ Intergrated Shipping (Việt Nam)	01 khóa	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Khóa học “Vị thế đàm phán trong kinh doanh”	- Số lượng học viên: 36 học viên/khóa; - Hình thức đào tạo: trực tiếp; - Cấp chứng nhận hoàn thành khóa học cho 36 học viên.

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
3.	Công ty TNHH TM Kobelco Việt Nam	01 khóa	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Khóa học “Soạn thảo và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong kinh doanh”	- Số lượng học viên: 13 học viên/khóa; - Hình thức đào tạo: trực tiếp; - Cấp chứng nhận hoàn thành khóa học cho 13 học viên.
4.	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước	02 khóa	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Khóa học “Soạn thảo và quản lý thực hiện hợp đồng” Khóa học “Pháp luật kinh doanh bất động sản”	- Số lượng học viên: 25 học viên/khóa; - Hình thức đào tạo: trực tiếp; - Cấp chứng nhận hoàn thành khóa học cho 50 học viên.
5.	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam	01 khóa	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Khóa học “Pháp luật về doanh nghiệp”	- Số lượng học viên: 70 học viên/khóa; - Hình thức đào tạo: trực tiếp.
6.	Trường Đào Tạo Và Phát Triển Nguồn Nhân Lực Ngân Hàng CP Ngoại Thương (Vietcombank)	01 khóa	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Khóa học “Hành lang pháp lý về kinh doanh bất động sản và những lưu ý cho ngân hàng”	- Số lượng học viên: 53 học viên/khóa; - Hình thức đào tạo: trực tiếp.
7.	Công ty Cổ phần Bò sữa Việt Nam	01 khóa	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Khóa học “Pháp luật về quản trị công ty đại chúng”	- Số lượng học viên: 30 học viên/khóa; - Hình thức đào tạo: trực tiếp.
8.	Công ty CP Địa ốc Phú Long	01 khóa	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Khóa học “Những điểm mới của dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi)”	- Số lượng học viên: 40 học viên/khóa; - Hình thức đào tạo: trực tiếp.

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
9.	Công ty TNHH Hàng Hải Liên Kết Việt Nam	01 khóa	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Khóa học “Quản trị rủi ro pháp lý dành cho Lãnh đạo doanh nghiệp”	- Số lượng học viên: 30 học viên/khóa; - Hình thức đào tạo: trực tiếp.

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức (cấp trường)

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1.	Hội thảo cấp Trường “Những điểm mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022”	8/2022	Phòng A905, Trường ĐH Luật Tp. HCM, kết hợp trực tuyến	300
2.	Hội thảo cấp Trường “Áp dụng và phát triển án lệ tại TAND hai cấp Tp.HCM”	23/9/2022	TAND Tp. HCM	100
3.	Hội thảo khoa học quốc tế “Những vấn đề pháp lý và thực tiễn trong hoạt động phòng, chống buôn bán, vận chuyển trái phép động vật hoang dã trên tuyến đường biển từ châu Phi về Việt Nam”	28/9/2022	Khách sạn The Ibis Style, Vũng Tàu	30
4.	Hội thảo cấp Trường “Phòng ngừa, xử lý các hành vi sử dụng bạo lực đối với trẻ em”	30/9/2022	Phòng A905, Trường ĐH Luật Tp. HCM, kết hợp trực tuyến	100
5.	Hội thảo khoa học quốc tế “Trách nhiệm pháp lý trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo: Thực tiễn quốc tế và kinh nghiệm cho Việt Nam”	19/11/2022	Phòng A905, Trường ĐH Luật Tp. HCM, kết hợp trực tuyến	150
6.	Hội thảo cấp Trường “Chương trình môn học Kỹ năng thực hành pháp luật”	30/11/2022	Phòng A905, Trường ĐH Luật Tp. HCM, kết hợp trực tuyến	70

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
7.	Hội thảo cấp Trường “Pháp luật về tổ chức chính quyền đô thị Tp. HCM”	14/12/2022	Hội trường A1002, Trường ĐH Luật Tp. HCM, kết hợp trực tuyến	200
8.	Hội thảo quốc tế “Cam kết lao động trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các tiêu chuẩn lao động quốc tế của ILO đối với Việt Nam”	4/2023	Hội trường A1002, Trường ĐH Luật Tp. HCM, kết hợp trực tuyến	150
9.	Hội thảo cấp Trường “Bảo đảm an toàn pháp lý trong giao dịch bất động sản”	09/5/2023	Hội trường A1002, Trường ĐH Luật Tp. HCM, kết hợp trực tuyến	200
10.	Hội thảo quốc tế “Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong môi trường số”	25/5/2023	Phòng A905, Trường ĐH Luật Tp. HCM, kết hợp trực tuyến	120
11.	Hội thảo cấp Trường “40 năm Công ước của Liên Hợp quốc về Luật biển năm 1982 và 10 năm Luật Biển Việt Nam năm 2012 – Vai trò, thách thức và hoàn thiện”	14/6/2023	Phòng A905, Trường ĐH Luật Tp. HCM, kết hợp trực tuyến	100

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Sản phẩm, ứng dụng
A Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia						
B Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ						
1.	Trách nhiệm Hiến pháp: cơ sở lý luận và thực tiễn mã số: B2021 – LPS – 01.	CN: PGS TS Nguyễn Cảnh Hợp Thành viên: ông Đặng Tất Dũng, bà Nguyễn Mai Anh, ông Nguyễn Nhật Khanh, ông Trương Tư Phước- là giảng	Vụ Văn hoá, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng, Văn phòng Quốc hội	01/2021 – 6/2023	300	

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Sản phẩm, ứng dụng
		viên của Trường ĐH Luật Tp. HCM, ông Lưu Đức Quang – Giảng viên Trường ĐH Kinh tế - Luật – ĐHQG Tp. HCM, bà Đinh Thị Cẩm Hà – Giảng viên Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng.				
2.	Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về đầu tư và tài chính của cơ sở giáo dục đại học tư thục mã số: B2021 – LPS – 02.	CN: PGS TS Nguyễn Văn Vân Thành viên: bà Nguyễn Thị Thúy, bà Phan Thị Thành Dương, ông Phan Phương Nam, ông Lê Nhật Bảo, bà Nguyễn Thị Thương - là giảng viên của Trường ĐH Luật Tp. HCM, bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Vụ Giáo dục Đại học, Bộ GD&ĐT.	Đại học Chu Văn An	01/2021 – 6/2023	300	•
3.	B2022 - LPS - 01 Nghiên cứu giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật về đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực GD&ĐT	CN: Lê Thị Thúy Hương TV: Lê Nhật Bảo, Mai Thị Anh, Đào Hồng Cường, Vũ Thị Thu Hà, Đỗ Thị Lan Chi, Cao Thị Thanh Mai, Lê Ngọc Anh	Vụ Pháp chế, Bộ GD&ĐT	01/2022 – 6/2024	450	
4.	B2022 - LPS - 02 Tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông: những hạn chế trong quy định, thực tiễn áp dụng Bộ luật Hình sự	CN: Nguyễn Thị Phương Hoa TV: bà Nguyễn Thị Ánh Hồng, ông Lê Nguyên Thanh, ông Trần Thanh	- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM, Viện kiểm sát nhân Tỉnh Bạc Liêu, VKSND	01/2022 – 6/2024	300	

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Sản phẩm, ứng dụng
	Việt Nam và giải pháp khắc phục	Thảo, ông Phan Anh Tuấn – là giảng viên của Trường ĐH Luật Tp. HCM, ông Đặng Trần Khánh – giảng viên Trường ĐH Bách Khoa – ĐHQG Tp. HCM, bà Vũ Thị Thúy – giảng viên Trường ĐH Văn Lang, bà Trần Thị Quang Vinh – Văn phòng Luật sư Trần Thị Quang Vinh;	Tỉnh Bình Thuận; - Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và buôn lậu Công an Tp.HCM; - TAND Tp.HCM; - Phòng thí nghiệm Tính toán nâng cao, Khoa KH&KT Máy tính, Trường Đại học Bách Khoa-ĐHQG Tp.HCM			
5.	B2022 - LPS - 03 Kiểm soát tập trung kinh tế đối với các giao dịch thực hiện ngoài lãnh thổ theo pháp luật một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam	CN: Hà Thị Thanh Bình TV: bà Nguyễn Thị Phương Hà, bà Trần Hoàng Nga, ông Phạm Trí Hùng – giảng viên Trường ĐH Luật Tp. HCM, ông Nguyễn Anh Tuấn – Công ty Luật TNHH LNT & Thành viên, bà Trần Xuân Chi Anh – Công ty Luật Kim & Chang, bà Vũ Thúy Hạnh – Học viên cao học Trường ĐH Luật Tp. HCM	Công ty Luật TNHH LNT & Thành viên	01/2022 – 6/2024	300	

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Sản phẩm, ứng dụng
6.	B2022 - LPS - 04 Quyền hưởng dụng theo pháp luật nước ngoài và kinh nghiệm cho Việt Nam	CN: Lê Minh Hùng TV: Phan Huy Hồng, ông Nguyễn Nhật Thanh, bà Đặng Lê Phương Uyên - là giảng viên của Trường ĐH Luật Tp. HCM, ông Nguyễn Đình Huy – ĐHQG Tp. HCM, bà Nguyễn Hải An – TAND tối cao, bà Trần Lê Đăng Phương – Trường ĐH An Giang, bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Trường ĐH Hoa Sen, bà Trần Thị Cẩm Nhung – Trường ĐH Cần Thơ, ông Lê Minh Quân – Trường ĐH Luật Hà Nội	Vụ Pháp luật Dân sự - Kinh tế, Bộ Tư pháp	01/2022 – 6/2024	300	
7.	B2023 – LPS – 02 “Hoàn thiện pháp luật về thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong thực thi các cam kết quốc tế của Việt Nam”	CN: PGS TS Trần Việt Dũng Các thành viên: bà Nguyễn Thị Kim Cúc, bà Đinh Thị Chiến, ông Lê Trần Quốc Công, bà Nguyễn Phượng An, bà Nguyễn Đào Phương Thúy – giảng viên Trường ĐH Luật Tp. HCM, ông Nguyễn Thanh Tú – Vụ PLDS – KT – Bộ Tư pháp, bà Nguyễn Thu Nga – Học viên cao học Trường ĐH Luật Tp. HCM	Vụ Pháp Luật Dân sự -Kinh tế, Bộ Tư pháp	01/2023 – 12/2024	250	

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Sản phẩm, ứng dụng
8.	B2023 – LPS – 03 “Tác động của kết nối hạ tầng giao thông đường bộ đến phát triển kinh tế bền vững địa phương khu vực Tây Nam Bộ”	CN: TS Hoàng Văn Long Các thành viên: ông Nguyễn Trọng Tín, bà Ngô Huỳnh Giang, bà Nguyễn Thị Ngọc Duyên, ông Nguyễn Minh Đạt, ông Nguyễn Quốc Ninh, bà Hoàng Hương Giang, bà Nguyễn Hoàng Phước Hiền, ông Nguyễn Quốc Phong – giảng viên Trường ĐH Luật Tp. HCM, ông Lê Văn Tuấn – Trường ĐH Đồng Tháp.	Viện KHXH Vùng Nam bộ; Đại học Cần Thơ	01/2023 – 12/2024	320	
9.	B2023 – LPS – 01 “Hoàn thiện pháp luật về tổ chức chính quyền thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương”	CN: TS Nguyễn Thị Thiện Trí Các thành viên: bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, bà Trần Thị Thu Hà (1977), ông Đặng Tất Dũng, bà Trần Thị Thu Hà (1987), bà Phan Nguyễn Phương Thảo, bà Nguyễn Thanh Quyên, bà Huỳnh Thị Hồng Nhiên – giảng viên Trường ĐH Luật Tp. HCM, bà Dương Thị Thanh Bình – Thanh tra Tp. Thủ Đức - Tp. HCM	- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân TP. HCM - Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức thuộc TP. HCM	01/2023 – 12/2024	250	
C	Nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở					
10.	Pháp luật có mối quan hệ gắn bó nhất với hợp đồng có yếu tố nước ngoài - nghiên	- Chủ nhiệm: Phan Hoài Nam - Thành viên: Phùng Hồng Thanh,	-TAND Tp. HCM, Long An	11/2019 -10/2022	55	

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Sản phẩm, ứng dụng
	cứu so sánh pháp luật Việt Nam, EU và một số nước	Thomas Hoffmann, Phạm Vân Thảo, Huỳnh Thị Bích Hiền	-TAND cấp cao			
11.	Xác định quốc tịch của nhà đầu tư nước ngoài – Thực tiễn quốc tế và kinh nghiệm cho Việt Nam	- Chủ nhiệm: Lê Minh Nhựt - Thành viên: Nguyễn Xuân Mỹ Hiền, Trương Thị Kim Xuyên	Các cơ quan, doanh nghiệp Tp. HCM, Long An, Bình Dương, Tây Ninh.	11/2019 -10/2021	55	
12.	Phòng ngừa tham nhũng trong một số cơ sở giáo dục đại học công lập tại Tp.HCM	- Chủ nhiệm: Trương Tư Phước - Thành viên: Nguyễn Thị Quỳnh Trang	-Trường ĐH Bách khoa Tp. HCM; -Trường ĐH KHXH&NV Tp. HCM; -Trường ĐH Kinh tế - Luật; -Trường ĐH Tôn Đức Thắng; -Trường ĐH Công nghiệp Tp. HCM; -Trường ĐH Lao động xã hội (Cơ sở II); -Trường ĐH Nông Lâm Tp. HCM; -Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật Tp. HCM; -Trường ĐH Sài Gòn.	4/2020 đến tháng 3/2022	55	
13.	Các biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong Luật Hình sự – nghiên	- Chủ nhiệm: Mai Thị Thủy - Thành viên: Nguyễn Thị Minh	Không	4/2020 đến tháng 3/2022	55	

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Sản phẩm, ứng dụng
	cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam	Trâm, Trần Ngọc Lan Trang				
14.	Giảng dạy môn Luật môi trường tại Trường Đại học Luật Tp.HCM	- Chủ nhiệm: Võ Trung Tín - Thành viên: Trần Linh Huân, Trần Thị Trúc Minh, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Phan Thị Kim Ngân	- Trườn g ĐH Luật Hà Nội - Trườn g ĐH Luật (ĐH Huế) - Trườn g ĐH Mở Tp. HCM - Trườn g đại học Kinh tế Tp. HCM	4/2020 đến tháng 3/2022	55	
15.	Hoạt động truyền thông chiến lược tại Trường ĐH Luật TP. HCM – thực trạng và kiến nghị	- Chủ nhiệm: Nguyễn Minh Đạt - Thành viên: Trần Thùy Nhung, Lê Thị Xuân Thu	Không	4/2020 đến tháng 3/2022	55	
16.	Biện pháp giữ người trong trường hợp khẩn cấp theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam	- Chủ nhiệm: Phạm Thái - Thành viên: Lê Nguyên Thanh, Trần Quốc Minh	-Cơ quan điều tra các cấp ở một số địa phương; -VKSND các cấp ở một số địa phương;	4/2020 đến tháng 3/2022	55	
17.	Một số vụ kiện về thương mại dịch vụ trong khuôn khổ WTO – bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	- Chủ nhiệm: Nguyễn Hoàng Thái Hy - Thành viên: Trần Thị Thùy Dương, Ngô Nguyễn Thảo Vy, Nguyễn Đào Phương Thúy, Nguyễn Xuân Mỹ Hiền	Không	4/2020 đến tháng 3/2022	55	
18.	Các thuật ngữ, cụm từ Latin trong luật quốc tế: Luận giải và việc áp dụng trong thực tiễn pháp luật quốc tế	- Chủ nhiệm: Trần Thăng Long - Thành viên: Lê Minh Nhựt	Không	8/2020 đến tháng 7/2022	55	

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Sản phẩm, ứng dụng
19.	Các nhân tố tác động đến động lực NCKH SV Trường ĐH Luật TP. HCM	- Chủ nhiệm: Ngô Huỳnh Giang - Thành viên: Nguyễn Trọng Tín, Nguyễn Thị Ngọc Duyên	Không	8/2020 đến tháng 7/2022	60	
20.	Lý luận về đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt và vấn đề thành lập đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt ở Việt Nam	CN: Nguyễn Thị Thiện Trí Thành viên: Dương Hoán, Trần Thị Thu Hà.	Không	11/2020 – 10/2022	60	
21.	Xây dựng quy định về “Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng” tại Trường Đại học Luật Tp.HCM	CN: Vũ Duy Cường Thành viên: Phạm Đình Phú, Khổng Hương Giang, Nguyễn Thị Thu Thủy.	Đại học Mở Tp.HCM, Đại học Kinh tế, Đại học Tài chính Marketing, Đại học Kinh tế Luật, Đại học Ngân hàng, Đại học Nha Trang	11/2020 – 10/2022	60	
22.	Lý luận về đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt và vấn đề thành lập đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt ở Việt Nam	CN: Nguyễn Thị Thiện Trí Thành viên: Dương Hoán, Trần Thị Thu Hà.	Không	11/2020 – 10/2022	60	
23.	Xác định thẩm quyền của trọng tài đầu tư quốc tế qua một số vụ việc tiêu biểu	CN: Nguyễn Thị Lan Hương Thành viên: Ngô Nguyễn Thảo Vy, Nguyễn Xuân Mỹ Hiền, Trần Thị Thuận Giang – là giảng viên Trường ĐH Luật TP. HCM; Võ Tấn Huy – sinh viên khoa Luật	Không	11/2020 – 10/2022	60	

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Sản phẩm, ứng dụng
		Quốc tế K41, Trường ĐH Luật Tp. HCM.				
24.	Vấn đề xác định pháp luật áp dụng cho việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam và một số quốc gia	CN: Phùng Hồng Thanh Thành viên: Trịnh Thị Kim Loan, Phan Hoài Nam, Lê Minh Nhật, Đào Thị Vui.	TAND Tp.HCM	11/2020 – 10/2022	60	
25.	Xử lý yêu cầu tuyên bố giao dịch được công chứng vô hiệu trong pháp luật dân sự Việt Nam	CN: Phạm Thị Thúy Thành viên: Nguyễn Trần Bảo Uyên, Đặng Thái Bình.	Không	11/2020 – 10/2022	55	
26.	Hệ quả của hết thời hiệu khởi kiện và thời hiệu yêu cầu giải quyết việc dân sự trong pháp luật dân sự Việt Nam	CN: Hoàng Vũ Cường Thành viên: Lê Thanh Hà, Vũ Thị Thu Hà	Không	11/2020 – 10/2022	55	
27.	Những vấn đề pháp lý về chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết	CN: Phan Thị Thành Dương Thành viên: Nguyễn Thị Thúy, Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Trung Dương, Tô Hồng Dung.	Không	01/2021 – 12/2021	55	
28.	Khung pháp lý điều chỉnh cho quan hệ giữa tài xế xe công nghệ và doanh nghiệp công nghệ	CN: Lương Minh Sơn Thành viên: Đinh Thị Chiến, Đào Minh Toàn.	Tòa lao động – TAND một số tỉnh thành; Liên đoàn lao động Tp. HCM Sở LĐ, TB &XH Tp. HCM Các hãng xe công nghệ	01/2021 – 12/2021	55	

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Sản phẩm, ứng dụng
29.	Nguyên nhân và điều kiện của các tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em từ góc độ nạn nhân của tội phạm	CN: Lê Thị Anh Nga Thành viên: Lê Trường Huy, Phạm Trần Kim Hạnh, Đặng Ngọc Quỳnh Anh.	Không	01/2021 – 12/2021	50	
30.	Lý thuyết cấy ghép luật (Legal Transplants) và giá trị tham khảo cho pháp luật Việt Nam	CN: Phạm Thị Phương Thảo Thành viên: Phan Nhật Thanh, Nguyễn Việt Hùng Anh.	Không	01/2021 – 12/2021	50	
31.	Bên thứ ba trong pháp luật trọng tài thương mại	CN: Nguyễn Thị Hoa TV: Huỳnh Quang Thuận, Trần Hoàng Tú Linh, Trần Thanh Tâm	- Trung tâm Trọng tài thương mại Phía Nam (STAC); Viện Phát triển Nguồn Nhân lực Việt Nam - Nhật Bản: Phân Viện tại Tp.HCM (Vietnam Japan Institute for Human Resources Development - VJCC)	11/2021 - 11/2022	55	
32.	Bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình	CN: Đặng Thanh Hoa TV: Nguyễn Đức Nam, Lê Bá Đức, Trần Thị Thu Hằng, Cao Ngọc Anh Thi	-TAND tối cao: Hỗ trợ cung cấp thông tin liên quan đến đề tài và đóng góp ý kiến cho nội dung đề tài;	11/2021 - 11/2022	60	

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Sản phẩm, ứng dụng
			<p>- Vụ Giám đốc, kiểm tra về dân sự, kinh doanh - thương mại, TAND tối cao: Hỗ trợ cung cấp thông tin liên quan đến đề tài và đóng góp ý kiến cho nội dung đề tài;</p> <p>- TAND cấp cao tại Tp. HCM: Hỗ trợ cung cấp thông tin liên quan đến đề tài và đóng góp ý kiến cho nội dung đề tài;</p> <p>TAND tỉnh An Giang: Hỗ trợ cung cấp thông tin liên quan đến đề tài và đóng góp ý kiến cho nội dung đề tài;</p>			
33.	Thực hiện quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng của trẻ em trong gia đình	CN: Lê Thị Mận Thành viên: Lê Vĩnh Châu Nguyễn Phương Ân	<p>Một số Ủy ban nhân dân cấp xã (người làm công tác bảo vệ trẻ em);</p> <p>Hội Bảo vệ quyền trẻ em TP HCM; Sở Lao động</p>	11/2021 – 10/2022	55	

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Sản phẩm, ứng dụng
			thương binh và xã hội TPHCM; TAND quận Bình Tân, quận Gò Vấp TP HCM.			
34.	Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người học với hệ thống E-learning Trường Đại học Luật Tp. HCM	CN: Nguyễn Thanh Khương Thành viên: Đào Quốc Hùng Nguyễn Bá Anh	Không	11/2021 – 10/2022	60	
35.	Giao dịch xác lập quyền hưởng dụng theo pháp luật dân sự Việt Nam	CN: Nguyễn Nhật Thanh TV: Nguyễn Hồ Bích Hằng, Đặng Lê Phương Uyên, Ngô Thị Anh Vân, Lê Hoàng Minh, Nguyễn Huy Nhật Nam	- Văn phòng công chứng ở Tp.HCM và các tỉnh khác (nhằm đánh giá về các vấn đề liên quan đến hình thức và nội dung của các giao dịch xác lập quyền hưởng dụng trong thực tiễn). - Một số Tòa án trong phạm vi Tp.HCM và các tỉnh khác để tổng hợp các ý kiến và đánh giá về thực tiễn giải quyết tranh chấp liên quan đến việc xác lập quyền hưởng dụng	4/2022 - 4/2023	60	
36.	Khảo sát án lệ dân sự Nhật Bản qua tiềm	CN: Phan Tuấn Ly	Không	4/2022 - 4/2023		

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Sản phẩm, ứng dụng
	năng cấu trúc thể loại và ứng dụng trong giảng dạy tiếng Nhật	TV: Nguyễn Kim Ngân, Lê Thị Xuân Thu			60	
37.	Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Luật Tp. HCM: đánh giá thực trạng và kiến nghị hoàn thiện	CN: Phan Lê Hoàng Toàn Thành viên: Đặng Phước Thông Vũ Ngọc Mai Hạnh Trần Thị Thương Lê Thị Hoài Linh Phan Tấn Hưng Nguyễn Thái Hoài Phương	Không	11/2021 – 10/2022	60	-
38.	Phát triển tài sản thương hiệu của Trường Đại học Luật Tp. HCM	CN: Nguyễn Thanh Hoàng Anh Thành viên: Nguyễn Minh Đạt Trần Thùy Nhung Lê Thị Xuân Thu	Không	11/2021 – 10/2022	60	
39.	Đăng ký bất động sản trong pháp luật Việt Nam	CN: Đặng Phước Thông Thành viên: Lê Minh Hùng Nguyễn Tố Uyên Trần Minh Thành Đặng Mỹ Linh Trần Anh Tuấn	Không	11/2021 – 10/2022	60	-
40.	Áp dụng phương thức trực tuyến trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án dân sự	CN: Nguyễn Thị Hoài Trâm Thành viên: Nguyễn Trần Bảo Uyên Phan Nguyễn Bảo Ngọc Nguyễn Hoài Nam Phương Lê Thị Minh Ngọc	1. TAND Quận Bình Tân, Tp.HCM 2. TAND Quận 3, Tp.HCM 3. TAND Quận 10, Tp.HCM 4. TAND thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long 5. TAND thành phố	11/2021 – 10/2022	60	

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Sản phẩm, ứng dụng
			Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa 6. TAND thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi			
41.	Xử lý vật chứng theo Luật Tố tụng Hình sự Việt Nam	CN: Vũ Thị Quyên Thành viên: Đinh Văn Đoàn	- VKSND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; - VKSND Tp.HCM và VKSND một số quận, huyện; - TAND Tp.HCM và TAND một số quận, huyện.	11/2021 – 10/2022	55	
42.	Nguyên tắc suy đoán vô tội: nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam	CN: Lê Thị Thùy Dương Thành viên: Vũ Thị Quyên Nguyễn Phương Thảo	VKSND Tp.HCM và VKSND Quận 7, Quận 3, Quận 1, VKSND cấp cao. - TAND Tp.HCM, TAND cấp cao và TAND một số quận, huyện.	11/2021 – 10/2022	55	
43.	Pháp luật về tình trạng khẩn cấp của một số quốc gia và khuyến nghị cho Việt Nam	CN: Nguyễn Mai Anh TV: Vũ Lê Hải Giang, Huỳnh Thị Hồng Nhiên	Không	11/2021 - 11/2022	50	
44.	Lấy phiếu tín nhiệm tại Quốc Hội Việt	CN: Trương Thị Minh Thùy	Không	11/2021 - 11/2022	55	-

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Sản phẩm, ứng dụng
	Nam – lí luận, thực trạng và kiến nghị hoàn thiện	TV: Trần Thị Thu Hà				
45.	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của viên chức thực hiện công tác hành chính của Trường Đại học Luật Tp. HCM (<i>đề tài trọng điểm</i>)	CN: Đoàn Xuân Quang Thành viên: ThS, NCS. Lê Hoàng Phong; ThS, NCS. Nguyễn Bá Hoàng; ThS. Vũ Thanh An, Hồ Nguyễn Tường Vy	Không	4/2022 - 4/2023	95	-
46.	Bảo hộ quyền tác giả dưới tác động của cách mạng công nghiệp 4.0	CN: Nguyễn Phương Thảo TV: Nguyễn Trọng Luận, Đặng Nguyễn Phương Uyên	Không	4/2022 - 4/2023	60	
47.	Biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tố tụng dân sự Việt Nam	CN: Nguyễn Trần Bảo Uyên TV: Phạm Thị Thúy, Huỳnh Quang Thuận, Phan Nguyễn Bảo Ngọc, Nguyễn Thị Hoài Trâm	Không	4/2022 - 4/2023	55	
48.	Bảo vệ sức khỏe và cuộc sống của con người trong Luật đầu tư quốc tế	CN: Lê Thị Ngọc Hà, TV: Nguyễn Thị Kim Cúc, Nguyễn Phương An	Không	4/2022 - 4/2023	60	
49.	Chống phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp theo pháp luật lao động Việt Nam trong việc thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới	CN: Hoàng Thị Minh Tâm TV: Nguyễn Thị Bích, Đoàn Công Yên, Lê Ngọc Anh	Không	6/2022 - 5/2023	60	
50.	Giá trị của luật La Mã đối với pháp luật dân sự châu Âu và Việt Nam	Chủ nhiệm: Hoàng Việt	Không	12/2022-12/2023	55	

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Sản phẩm, ứng dụng
51.	Nguyên tắc nhân đạo đối với phụ nữ theo Luật Hình sự Việt Nam	Chủ nhiệm: Nguyễn Thị Thùy Dung	Không	12/2022-12/2023	50	
52.	Hoàn thiện pháp luật thuế thu nhập cá nhân với các khoản thu nhập không thường xuyên	Chủ nhiệm: Nguyễn Thị Hoài Thu	Không	12/2022-12/2023	55	
53.	Pháp luật về thực hiện dự án đầu tư công - thực tiễn và kiến nghị hoàn thiện	Chủ nhiệm: Nguyễn Hương Ly	Không	12/2022-12/2023	50	
54.	Xây dựng quy định về trích dẫn tác phẩm tại Trường Đại học Luật Tp.HCM	Chủ nhiệm: Nguyễn Thái Cường	Không	12/2022-12/2023	50	
55.	Học thuyết sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân với việc xây dựng giai cấp công nhân ở Tp.HCM hiện nay	Chủ nhiệm: Nguyễn Thanh Hải	Không	4/2023 đến tháng 4/2024	55	-
56.	Pháp luật và thực tiễn tranh chấp quốc tế về việc xây dựng công trình trên sông quốc tế - kinh nghiệm cho Việt Nam đối với sông Mê Kông	Chủ nhiệm: Hà Thị Hạnh	Không	4/2023 đến tháng 4/2024	55	-
57.	Điều kiện trong giao dịch dân sự có điều kiện theo Bộ luật Dân sự năm 2015	Chủ nhiệm: Lê Thị Diễm Phương	Không	4/2023 đến tháng 4/2024	55	
58.	Kiểm soát hoạt động mua lại doanh nghiệp Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật đầu tư nhằm bảo đảm an ninh, quốc phòng	Chủ nhiệm: Phạm Trí Hùng	Không	4/2023 đến tháng 4/2024	55	

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Sản phẩm, ứng dụng
59.	Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn tại các khu dân cư qua thực tiễn Tp.HCM	Chủ nhiệm: Trần Linh Huân	Không	4/2023 đến tháng 4/2024	55	
60.	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo - kinh nghiệm quốc tế cho Việt Nam	Chủ nhiệm: Lê Trần Quốc Công	Không	4/2023 đến tháng 4/2024	60	-
61.	Các nhân tố ảnh hưởng đến số hóa công tác quản lý đào tạo tại Trường Đại học Luật Tp.HCM	Chủ nhiệm: Nguyễn Quốc Phong	Không	4/2023 đến tháng 4/2024	55	
62.	Pháp luật về xử lý động sản bảo đảm trong hoạt động cho vay của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam	Chủ nhiệm: Trương Thị Tuyết Minh	Không	01/7/2023 đến 30/6/2024	60	
63.	Tổ chức và hoạt động của Văn phòng Chính phủ ở Việt Nam	Chủ nhiệm: Trần Thị Thu Hà (1977)	Không	01/7/2023 đến 30/6/2024	60	
64.	Pháp luật về thị trường carbon: kinh nghiệm của EU, Trung Quốc khi xây dựng mô hình thị trường carbon cho Việt Nam (Đề tài trọng điểm cấp Trường)	Chủ nhiệm: Lê Minh Nhựt	Không	01/7/2023 đến 30/6/2024	100	
65.	Đại diện theo pháp luật giữa vợ và chồng trong pháp luật Việt Nam	Chủ nhiệm: Nguyễn Phương Ân	Không	01/7/2023 đến 30/6/2024	55	
66.	Huỷ quyết định xử lý kỷ luật công chức, viên chức	Chủ nhiệm: Mai Thị Lâm	Không	01/7/2023 đến 30/6/2024	55	

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Sản phẩm, ứng dụng
67.	Phương thức cung cấp dịch vụ thông qua hiện diện thể nhân: khung pháp lý quốc tế và một số vấn đề đặt ra khi thực thi tại Việt Nam	Chủ nhiệm: Trần Thị Thùy Dương	Không	01/7/2023 đến 30/6/2024	55	
68.	Pháp luật về góp vốn bằng quyền sử dụng đất của tổ chức trong nước	Chủ nhiệm: Huỳnh Minh Phương	Không	01/7/2023 đến 30/6/2024	55	
69.	Hoạt động thu thập và đánh giá chứng cứ điện tử trong pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam	Chủ nhiệm: Phan Nguyễn Bảo Ngọc	Không	01/7/2023 đến 30/6/2024	55	
70.	Chấp nhận và đánh giá chứng cứ điện tử trong tố tụng trọng tài thương mại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số	Chủ nhiệm: Nguyễn Hoàng Thái Hy	Không	01/7/2023 đến 30/6/2024	55	
71.	Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn Lý luận chính trị tại Trường Đại học Luật Tp.HCM	Chủ nhiệm: Trần Ngọc Anh	Không	01/7/2023 đến 30/6/2024	55	
72.	Định giá tài sản theo Luật Tố tụng hình sự Việt Nam	Chủ nhiệm: Nguyễn Phương Thảo	Không	01/7/2023 đến 30/6/2024	55	
73.	Điều kiện ban hành, áp dụng hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo WTO thông qua một số vụ tranh chấp – Bài học	Chủ nhiệm: Nguyễn Thị Thu Thảo	Không	01/7/2023 đến 30/6/2024	55	

ST T	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)	Sản phẩm, ứng dụng
	kinh nghiệm cho Việt Nam					

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

ST T	Tên cơ sở đào tạo hoặc các CTĐT	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt CLCGD	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Cấp cơ sở Trường Đại học Luật Tp. HCM	Từ ngày 23/09-08/10/2016	Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục ban hành theo Quyết định 06/VBHN-BGDĐT ngày 04/03/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (Quyết định 10/QĐ-TTKĐ ngày 03/05/2017 của GD TT KĐCLGD-ĐHQG Tp.HCM)	Số 01/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27/03/2017 về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường ĐH Luật Tp. HCM	Đạt yêu cầu 52/61 tiêu chí (chiếm 85.25%)	03/05/2017	03/05/2022
2	Cấp CS (Chu kỳ II)	Tháng 12/2023					
3	CTĐT trình độ đại học hệ chính quy ngành Luật	3/4 - 15/4/2022	Đạt tiêu chuẩn chất lượng GD do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành (Quyết định 93/QĐ-TTKĐ ngày 08/08/2022 của GD TT KĐCLGD-	Nghị quyết số 39/NQ -TTKĐ ngày 30/6/2022	Công nhận đạt chất lượng giáo dục (94%)	8/8/2022	7/8/2027

ST T	Tên cơ sở đào tạo hoặc các CTĐT	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt CLCGD	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
			ĐHQG Tp.HCM)				
4	CTĐT hệ chính quy ngành QTKD	9/8 – 25/8/2023	Kết quả đạt 88%	Đồng ý với kết quả đánh giá ngoài	Công nhận đạt chất lượng giáo dục		
5	CTĐT hệ chính quy ngành QTL	9/8 – 25/8/2023	Kết quả đạt 92%				
6	CTĐT hệ chính quy ngành Luật TMQT	9/8 – 25/8/2023	Kết quả đạt 88%				
7	CTĐT hệ chính quy ngành Ngôn ngữ Anh	9/8 – 25/8/2023	Kết quả đạt 86%				
8	CTĐT hệ chính quy ngành Luật CLC	9/8 – 25/8/2023	Kết quả đạt 86%				
9	CTĐT hệ chính quy ngành QTKD CLC	9/8 – 25/8/2023	Kết quả đạt 88%				
10	CTĐT hệ chính quy ngành QTL CLC	9/8 – 25/8/2023	Kết quả đạt 94%				

TP. HCM, ngày 23 tháng 10 năm 2023



Biểu mẫu 19**THÔNG BÁO****Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường ĐH Luật Tp.HCM, năm học 2023-2024****A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng**

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng	135.563			
	Trong đó:				
a	Trụ sở chính: Số 2 Nguyễn Tất Thành, P.12, Q.4, TP.HCM	3.569	x		
b	Cơ sở 2 tại 123 Q113, P. HBC, Q. Thủ Đức, TP.HCM	3.627	x		
c	Cơ sở 3 tại Phường Long Phước, Q.9, TP.HCM	128.367	x		
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học	12.921			
	Trong đó:				
a	Trụ sở chính: Số 2 Nguyễn Tất Thành, P.12, Q.4, TP.HCM	6.983	x		
b	Cơ sở 2 tại 123 Q113, P. HBC, Q. Thủ Đức, TP.HCM	5.938	x		
c	Cơ sở 3 tại Phường Long Phước, Q.9, TP.HCM	128.367	x		

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm...	0						
2	Phòng thực hành...	5	Thực hành tin học	Sinh viên	300	x		
3	Xưởng thực tập...	0						
4	Nhà tập đa năng	0						
5	Hội trường	7			2.518			

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đôi tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
6	Phòng học...	62			5.613			
7	Phòng học đa phương tiện...	0						
8	Thư viện...	4			4.268			
9	Trung tâm học liệu...	2			222			
10	Các phòng chức năng khác	0						

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu (Số liệu đến /10/2022)

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	5
2	Số chỗ ngồi đọc	500
3	Số máy tính của thư viện	106
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	Tạp chí: 52, 21 loại báo - Ebook: 67 cuốn - Sách: 22.804 nhan đề/85.226 cuốn - CSDL: 6 (Thư viện pháp luật, Westlaw, Heinonline, Libol, thư viện số, IG Publishing)
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	Thư viện Khoa học tổng hợp TPHCM; Thư viện Đại học Luật Hà Nội; Thư viện Kinh tế - Luật TPHCM; Thư viện Đại học Kiểm sát Hà Nội; Đại học Bình Dương; Đại học công nghệ Long An; Đại học Mở Tp. HCM

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên chính quy	0.73 m ³ /SV (nếu tính cơ sở 1, 2) 2.02 m ³ /SV (nếu tính cơ sở 1, 2 và cơ sở 3 đang xây dựng)
2	Diện tích sàn/sinh viên chính quy: (27.879m ² /8.776 sinh viên)	3,18m ² /sinh viên

TP. HCM, ngày 23 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
LUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH



Lê Trường Sơn

Biểu mẫu 20**THÔNG BÁO****Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Luật Tp.HCM, năm học 2023-2024**

(Số liệu được tính đến hết ngày 30/9/2023)

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số	277	01	15	65	194	02	-	-	228	32	17
1.1	Ngành Luật	207	01	13	49	144	0	-	-	169	23	15
1.2	Ngành Quản trị luật - QTKD	31	0	01	06	24	-	-	-	28	02	01
1.3	Ngành Ngôn ngữ Anh	15	0	0	01	13	01	-	-	14	01	0
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	24	0	01	09	13	01	-	-	17	06	01

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
Ngành Luật						
1	Trần Hoàng Hải	03/07/1962	Nam	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
2	Lê Trường Sơn	26/09/1971	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
3	Đỗ Văn Đại	21/05/1974	Nam	Giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
4	Lê Ngọc Anh	04/02/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
5	Nguyễn Hồ Bích Hằng	06/08/1980	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
6	Lê Thị Diễm Phương	22/11/1980	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
7	Ngô Thị Anh Vân	08/07/1990	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
8	Lê Vĩnh Châu	16/10/1972	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
9	Lê Thị Hồng Vân	23/06/1982	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
10	Lê Hà Huy Phát	08/09/1987	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
11	Nguyễn Thị Hoài Trâm	07/02/1985	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
12	Huỳnh Quang Thuận	09/10/1990	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
13	Nguyễn Thái Cường	20/09/1988	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
14	Xa Kiều Oanh	22/04/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
15	Nguyễn Trần Bảo Uyên	05/09/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
16	Đặng Nguyễn Phương Uyên	11/05/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
17	Đinh Thị Chiến	20/03/1975	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
18	Phạm Thị Thúy	23/10/1990	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
19	Lê Thanh Hà	14/08/1994	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
20	Hoàng Vũ Cường	07/01/1990	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
21	Phan Nguyễn Bảo Ngọc	18/01/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
22	Nguyễn Thị Bích	20/04/1977	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
23	Nguyễn Văn Tiến	01/01/1965	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
24	Lê Thị Mận	02/10/1968	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
25	Lường Minh Sơn	20/02/1989	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
26	Nguyễn Tấn Hoàng Hải	04/04/1991	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
27	Hoàng Thị Minh Tâm	29/10/1985	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
28	Ngô Khánh Tùng	24/11/1996	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
29	Nguyễn Trọng Luận	29/10/1992	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
30	Đặng Lê Phương Uyên	12/11/1995	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
31	Hoàng Thế Cường	15/08/1977	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
32	Nguyễn Ngọc Hồng Phụng	14/02/1988	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
33	Đỗ Hải Hà	20/11/1979	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
34	Nguyễn Xuân Quang	20/06/1970	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
35	Nguyễn Phương Thảo	20/06/1989	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
36	Đặng Thái Bình	21/10/1994	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
37	Nguyễn Nhật Thanh	29/07/1988	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
38	Đoàn Công Yên	16/04/1984	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
39	Đặng Thanh Hoa	30/01/1974	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
40	Lê Nhật Hồng	24/01/1998	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
41	Nguyễn Mai Anh	21/01/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
42	Vũ Văn Nhiệm	09/11/1966	Nam	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
43	Nguyễn Thanh Quyên	07/01/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
44	Nguyễn Phương Thảo	01/12/1993	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
45	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	13/05/1983	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
46	Trần Thị Thu Hà	29/08/1977	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
47	Lê Thị Mơ	09/02/1985	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
48	Phan Nhật Thanh	14/11/1972	Nam	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
49	Trương Thị Minh Thùy	06/01/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
50	Nguyễn Cảnh Hợp	02/09/1955	Nam	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
51	Phạm Thị Phương Thảo	05/05/1989	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
52	Phạm Thị Phương Thảo	11/11/1984	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
53	Nguyễn Thị Ngọc Mai	23/01/1977	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
54	Dương Hồng Thị Phi Phi	30/07/1982	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
55	Mai Thị Lâm	23/01/1988	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
56	Nguyễn Hoàng Yến	23/09/1984	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
57	Phan Nguyễn Phương Thảo	16/06/1986	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
58	Nguyễn Văn Trí	25/11/1981	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
59	Trần Thị Ánh Minh	04/08/1985	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
60	Đặng Thị Thu Trang	05/02/1985	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
61	Vũ Lê Hải Giang	06/10/1994	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
62	Nguyễn Việt Anh Lân	18/09/1996	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
63	Võ Tấn Đào	02/01/1992	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
64	Nguyễn Mạnh Hùng	13/11/1980	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
65	Huỳnh Thị Hồng Nhiên	23/05/1994	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
66	Lê Thị Thu Thảo	15/12/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
67	Hoàng Việt	29/11/1971	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
68	Dũng Thị Mỹ Thắm	28/04/1994	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
69	Nguyễn Thị Thiện Trí	09/08/1981	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
70	Vũ Thị Ngọc Dung	10/03/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
71	Đặng Tất Dũng	08/05/1979	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
72	Trần Thị Thu Hà	20/11/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
73	Đỗ Thanh Trung	10/09/1979	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
74	Lê Việt Sơn	15/09/1984	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
75	Lê Thị Anh Nga	08/09/1988	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
76	Nguyễn Thị Thu Hằng	09/01/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
77	Trần Ngọc Lan Trang	20/05/1988	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
78	Trần Kim Chi	14/11/1994	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
79	Trần Thanh Thảo	01/06/1986	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
80	Vũ Thị Quyên	15/01/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
81	Lê Huỳnh Tấn Duy	25/02/1981	Nam	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
82	Lê Nguyên Thanh	10/04/1973	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
83	Phạm Thị Tuyết Mai	28/09/1976	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
84	Phan Anh Tuấn	21/05/1973	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
85	Lương Thị Mỹ Quỳnh	02/12/1977	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
86	Lê Tường Vy	15/03/1979	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
87	Nguyễn Phương Thảo	08/10/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
88	Nguyễn Thị Minh Trâm	25/04/1987	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
89	Đinh Hà Minh	06/03/1988	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
90	Võ Thị Kim Oanh	02/03/1965	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
91	Nguyễn Thị Ánh Hồng	10/10/1977	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
92	Mai Khắc Phúc	10/06/1976	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
93	Lê Thị Thùy Dương	22/05/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
94	Nguyễn Thị Thùy Dung	23/02/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
95	Nguyễn Thị Tuyết Anh	02/12/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
96	Phan Thị Phương Hiền	30/03/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
97	Trần Quốc Minh	19/04/1988	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
98	Kim Nguyễn Hồng Minh	12/10/1995	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
99	Hoàng Thị Tuệ Phương	28/10/1979	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
100	Lê Vũ Huy	19/10/1985	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
101	Trần Văn Thượng	09/03/1993	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
102	Đình Văn Đoàn	01/01/1986	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
103	Phạm Thái	20/10/1976	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
104	Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh	17/01/1978	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
105	Nguyễn Thị Phương Hoa	03/12/1970	Nữ	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
106	Mai Thị Thủy	12/06/1985	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
107	Nguyễn Thị Hoa	05/07/1987	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
108	Nguyễn Thị Lan Hương	12/10/1983	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
109	Đặng Huỳnh Thiên Vy	11/11/1988	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
110	Trần Thị Ngọc Hà	07/04/1995	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
111	Nguyễn Xuân Mỹ Hiền	04/04/1993	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
112	Lê Thị Minh Ngọc	10/03/1964	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
113	Nguyễn Phượng An	23/02/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
114	Trần Việt Dũng	26/07/1977	Nam	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
115	Phan Hoài Nam	13/07/1982	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
116	Nguyễn Lê Hoài	24/11/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
117	Lê Minh Nhựt	11/06/1992	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
118	Đỗ Thị Mai Hạnh	14/01/1974	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
119	Chung Lê Hồng Ân	14/05/1989	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
120	Trịnh Thị Kim Loan	10/12/1976	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
121	Trần Ngọc Hà	17/06/1982	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
122	Võ Hưng Đạt	16/07/1989	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
123	Ngô Nguyễn Thảo Vy	05/03/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
124	Hà Thị Hạnh	05/01/1981	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
125	Trần Thị Thuận Giang	30/03/1986	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
126	Đào Thị Vui	08/03/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
127	Lê Tấn Phát	19/08/1987	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
128	Nguyễn Đào Phương Thúy	18/09/1993	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
129	Nguyễn Thị Kim Duyên	31/12/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
130	Phạm Thị Hiền	30/12/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
131	Nguyễn Thị Vân Huyền	27/08/1983	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
132	Lê Đức Phương	06/10/1979	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
133	Nguyễn Thị Thu Thảo	20/01/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
134	Nguyễn Thị Kim Cúc	17/08/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
135	Lê Thị Ngọc Hà	20/05/1987	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
136	Trần Thị Bảo Nga	23/08/1982	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
137	Lê Trần Quốc Công	11/04/1992	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
138	Nguyễn Thị Hằng	28/11/1982	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
139	Nguyễn Hoàng Thái Hy	22/09/1992	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
140	Phùng Hồng Thanh	24/04/1990	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
141	Nguyễn Phan Vân Anh	12/07/1997	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
142	Nguyễn Thị Minh Phương	23/08/1997	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
143	Huỳnh Việt Minh Trí	04/08/1995	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
144	Trần Minh Hiệp	07/06/1983	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
145	Nguyễn Thị Phương Hà	10/04/1990	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
146	Huỳnh Minh Phương	07/11/1974	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
147	Võ Trung Tín	22/12/1979	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
148	Phạm Trí Hùng	27/06/1970	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
149	Hoàng Thị Biên Thùy	17/04/1984	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
150	Nguyễn Thị Bích Mai	18/10/1984	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
151	Phan Huy Hồng	17/11/1965	Nam	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
152	Lê Nhật Bảo	11/08/1991	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
153	Lý Thành Nhân	19/01/1995	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
154	Nguyễn Thị Thương	01/10/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
155	Lưu Quốc Thái	25/08/1972	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
156	Ngô Gia Hoàng	02/03/1991	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
157	Nguyễn Hương Ly	16/10/1988	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
158	Tăng Thị Bích Diễm	25/03/1993	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
159	Nguyễn Thị Thu Hiền	10/05/1978	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
160	Đặng Anh Quân	30/03/1978	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
161	Nguyễn Thị Thu	05/10/1976	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
162	Nguyễn Thị Thanh Huyền	11/08/1983	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
163	Từ Thanh Thảo	20/11/1982	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
164	Nguyễn Ngọc Trân Châu	01/08/1996	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
165	Phạm Thị Ngọc Hà	12/11/1996	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
166	Ngô Thị Kim Hoàng	07/08/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
167	Lê Thị Ngân Hà	30/05/1985	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
168	Trương Thị Tuyết Minh	14/11/1983	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
169	Phạm Văn Võ	01/02/1969	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
170	Trần Linh Huân	22/11/1992	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
171	Phan Thị Thành Dương	10/06/1975	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
172	Trần Thị Trúc Minh	19/12/1975	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
173	Nguyễn Thị Thúy	10/06/1984	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
174	Nguyễn Văn Hùng	16/03/1971	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
175	Nguyễn Hoàng Phước Hạnh	03/04/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
176	Đặng Quốc Chương	05/07/1982	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
177	Nguyễn Trung Dương	26/06/1992	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
178	Nguyễn Hoàng Thùy Trang	24/08/1982	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
179	Phạm Thị Minh Trang	09/11/1994	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
180	Nguyễn Tuấn Vũ	06/02/1990	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
181	Nguyễn Thị Kiều Oanh	22/11/1977	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
182	Nguyễn Thị Hoài Thu	08/03/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
183	Phan Phương Nam	21/03/1979	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
184	Trần Hoàng Tú Linh	09/04/1989	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
185	Đặng Hoa Trang	01/04/1990	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
186	Nguyễn Văn Vân	10/08/1967	Nam	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
187	Danh Phạm Mỹ Duyên	25/09/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
188	Lê Văn Tranh	22/12/1986	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
189	Phan Thị Kim Ngân	09/11/1986	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
190	Hà Thị Thanh Bình	28/02/1973	Nữ	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
191	Trần Thăng Long	08/12/1973	Nam	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
192	Nguyễn Thị Bích Ngọc	22/06/1967	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
193	Lê Nét	25/09/1971	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
194	Lê Thị Thúy Hương	25/05/1972	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
195	Nguyễn Tú Anh	27/04/1978	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
196	Lê Thị Nam Giang	15/03/1969	Nữ	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
197	Trần Thị Thùy Dương	25/12/1974	Nữ	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
198	Hà Ngọc Quỳnh Anh	05/09/1980	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
199	Vũ Duy Cường	01/06/1976	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
200	Trịnh Anh Nguyên	09/04/1973	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
201	Trương Tư Phước	14/04/1989	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
202	Nguyễn Thị Kim Anh	28/12/1993	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
203	Huỳnh Thị Thu Trang	21/09/1972	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
204	Trần Hoàng Nga	24/01/1971	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Luật học
205	Ngô Kim Hoàng Nguyên	20/01/1985	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
206	Nguyễn Phương Ân	23/12/1993	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
207	Trần Nhân Chính	19/10/1996	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Luật học
Ngành Quản trị luật - QTKD						
1	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	17/10/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
2	Lê Hoàng Phong	01/01/1985	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
3	Trần Thùy Nhung	19/04/1989	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
4	Nghiêm Thị Vân Thanh	16/10/1985	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
5	Vũ Thị Thanh Vân	19/04/1972	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	QTrL, QTKD

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
6	Nguyễn Thị Thủy	11/11/1972	Nữ	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	QTrL, QTKD
7	Nguyễn Quốc Phong	20/08/1977	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
8	Ngô Huỳnh Giang	15/05/1980	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
9	Hồ Hoàng Gia Bảo	05/10/1991	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
10	Vũ Quang Mạnh	15/07/1988	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
11	Nguyễn Minh Đạt	14/05/1992	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	QTrL, QTKD
12	Nguyễn Quốc Ninh	22/06/1984	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
13	Hoàng Hương Giang	26/09/1986	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
14	Hoàng Thị Thúy	20/09/1989	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
15	Lương Công Nguyên	08/06/1980	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	QTrL, QTKD
16	Nguyễn Xuân Tùng	14/01/1959	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	QTrL, QTKD
17	Nguyễn Quyết Chiến	06/11/1956	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	QTrL, QTKD
18	Nguyễn Thị Ngọc	13/06/1980	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
19	Hoàng Văn Long	13/08/1977	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	QTrL, QTKD
20	Nguyễn Thanh Hoàng Anh	10/04/1983	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
21	Nguyễn Thị Thùy Dung	23/10/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
22	Hà Thị Thanh Mai	01/02/1983	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
23	Vũ Đức Nghĩa Hưng	28/04/1985	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
24	Đỗ Nguyễn Hữu Tấn	09/05/1996	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
25	Nguyễn Hoàng Phước Hiền	28/02/1997	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
26	Nguyễn Bá Hoàng	03/06/1990	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
27	Vũ Thanh An	19/05/1990	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
28	Lê Ngọc Diễm	28/11/1992	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
29	Trần Thị Bảo Trâm	19/10/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
30	Bành Trần Tường Vân	08/4/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	QTrL, QTKD
31	Võ Thị Thảo Nguyên	04/02/1986	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	
Giảng viên ngành Ngôn ngữ anh						
1	Phạm Thị Thùy Dung	24/06/1990	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
2	Phan Tuấn Ly	08/08/1989	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
3	Lương Minh Hiếu	15/10/1991	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
4	Nguyễn Thảo Lâm Viên	06/02/1993	Nữ	Cử nhân	Đại học	Ngoại ngữ pháp lý
5	Hà Nhật Linh	14/09/1991	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
6	Nguyễn Kim Ngân	09/09/1993	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
7	Hoàng Ngọc Thanh Trúc	11/11/1995	Nam	Cử nhân	Đại học	Ngoại ngữ pháp lý
8	Trần Ngọc Lương Tuyền	21/07/1972	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
9	Nguyễn Thị Mai Phương	15/12/1987	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
10	Lê Nguyễn Thảo Thy	10/09/1993	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
11	Phan Lê Chi	15/05/1971	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
12	Nguyễn Vũ Pha Phim	04/10/1984	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
13	Trần Đăng Khánh Linh	19/09/1974	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Ngoại ngữ pháp lý

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
14	Phạm Thị Phương Anh	15/02/1978	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
15	Nguyễn Thái Sơn	11/04/1987	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Ngoại ngữ pháp lý
Giảng viên cơ hữu môn chung						
1	Lê Thị Trường Giang	04/06/1994	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
2	Phạm Thị Minh Hải	13/01/1984	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
3	Phạm Thị Ngọc Thủy	06/05/1968	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
4	Nguyễn Thanh Hải	28/10/1981	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Khoa KHCB
5	Lê Văn Bích	10/05/1963	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
6	Lê Thị Hồng	05/06/1979	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
7	Ngô Thị Minh Hằng	22/09/1982	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Khoa KHCB
8	Nguyễn Hữu Túc	08/12/1977	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
9	Trần Ngọc Anh	23/10/1979	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Khoa KHCB
10	Nguyễn Tất Hào	22/04/1966	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
11	Lê Thị Hồng Vân	12/10/1963	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Khoa KHCB
12	Nguyễn Hoài Đông	04/05/1980	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
13	Phạm Văn Dinh	30/05/1965	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
14	Nguyễn Hiếu Hà	09/10/1963	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB
15	Nguyễn Quốc Vinh	03/02/1970	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Khoa KHCB
16	Trần Thị Rồi	12/06/1965	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Khoa KHCB
17	Phạm Đình Nghiệm	20/04/1961	Nam	Phó giáo sư - Tiến sĩ	Tiến sĩ	Khoa KHCB
18	Đặng Thị Thanh Phúc	17/06/1976	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Khoa KHCB

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
19	Lê Thế Tài	29/06/1971	Nam	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Khoa KHCB
20	Lê Thị Thúy Hằng	22/11/1983	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Khoa KHCB
21	Trần Thị Mỹ Hạnh	28/11/1980	Nữ	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Khoa KHCB
22	Nguyễn Bá Anh	05/06/1967	Nam	Cử nhân	Đại học	Công nghệ thông tin
23	Nguyễn Thanh Khương	24/03/1989	Nam	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
24	Lê Minh Tuyền	21/11/1978	Nữ	Thạc sĩ	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi¹

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành III (gồm 2 lĩnh vực: Lĩnh vực pháp luật, gồm Ngành Luật và Luật Thương mại quốc tế; Lĩnh vực kinh doanh - quản lý, gồm ngành Quản trị - Luật và Quản trị kinh doanh)	24,84 SV/GV
2	Khối ngành VII (Lĩnh vực nhân văn, ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh)	22,03 SV/GV

Số lượng giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng:

Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ	Hình thức	Số lượng	Thời gian đào tạo
Lý luận chính trị	Cao cấp	Tập trung	01	2022 - 2023
		Không tập trung	01	2022 - 2024
	Trung cấp	Không tập trung	02	11/2022-12/2023

¹ Việc quy đổi được tính theo Thông tư 06/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 về xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên; trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; Tỷ lệ SV/GV ở đây được hiểu là tỷ lệ “SVCQ/GV cơ hữu quy đổi”

Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ	Hình thức	Số lượng	Thời gian đào tạo
Bồi dưỡng về bảo đảm và kiểm định CLGD đại học do Cục Quản lý chất lượng tổ chức		Trực tuyến kết hợp trực tiếp	08	24-28/12/2022
Khóa đào tạo Kiểm định viên do Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn tổ chức		Trực tuyến kết hợp trực tiếp	13	T9 →T10/2023
Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học		Trực tuyến kết hợp trực tiếp	09	10/6/2023 – 09/7/2023
Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học		Trực tuyến kết hợp trực tiếp	09	10/6/2023 – 09/7/2023
Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành thư viện		Trực tuyến	05	10/6/2023 – 22/7/2023
Đi học trong nước	Thạc sĩ	Trực tiếp	04	2022 – 2024
Đi học nước ngoài	Tiến sĩ	-	02	2022

TP. HCM, ngày 23 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG


Lê Trường Sơn

Biểu mẫu 21**THÔNG BÁO****Công khai tài chính của Trường Đại học Luật Tp.HCM năm học 2023-2024**

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí 1 SV /năm	Dự kiến học phí/1SV của cả khóa học	Ghi chú
I	Học phí hệ chính quy năm học 2022-2023	<i>Triệu đồng/năm / sinh viên</i>			
1	<i>Tiến sỹ</i>	-	45,00	211,26	
2	<i>Thạc sỹ</i>	-	27,00	73,88	
3	<i>Đại học</i>	-			
	- Tuyển sinh trước NH 2021-2022		18,00	79,20	
	- Tuyển sinh NH 2021-2022		18,00	124,25	
II	Học phí hệ chính quy chương trình khác năm học 2022-2023	<i>Triệu đồng/năm / sinh viên</i>			
1	<i>Tiến sỹ</i>	-			
2	<i>Thạc sỹ</i>	-			
	- Thạc sỹ liên kết với Pháp	-	110,00	110,00	Năm 2021 không tuyển sinh do dịch (đào tạo 1 năm tại Trường)
	- Thạc sỹ liên kết với Tây Anh Quốc	-	44,00	44,00	Năm 2021 không tuyển sinh (hiện nay đào tạo tại Trường HKI trong 3 HK của khóa học)
3	<i>Đại học hệ cử tuyển</i>	-			
	- Tuyển sinh trước NH 2021-2022		18,00	79,20	
	- Tuyển sinh NH 2021-2022		18,00	124,25	
4	<i>Đại học chất lượng cao</i>	-			
	- Tuyển sinh trước NH 2021-2022		45,00	198,02	(đào tạo 4 năm)
	- Tuyển sinh NH 2021-2022		45,00	257,50	(đào tạo 4 năm)
	- Tuyển sinh trước NH 2021-2022 (CLC QTL)		49,50	253,36	

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí 1 SV /năm	Dự kiến học phí/1SV của cả khóa học	Ghi chú
	- Tuyển sinh NH 2021-2022 (CLC QTL)		49,50	354,76	(đào tạo 5 năm)
5	<i>Đại học Chương trình CLC luật tiếng Anh</i>				
	- Tuyển sinh trước NH 2021- 2022		150,00	696,20	
6	<i>Đại học chính quy văn bằng 2</i>	-			
	- Tuyển sinh NH 2021-2022		27,00	75,74	(đào tạo 2,5 năm)
III	Học phí hệ vừa học vừa làm tại trường năm học 2021- 2022	-			
1	<i>Tiến sỹ</i>	-			
2	<i>Thạc sỹ</i>	-			
3	<i>Đại học</i>	-			
	- Tuyển sinh trước NH 2021- 2022		17,40	76,57	(đào tạo 4 năm)
	- Tuyển sinh NH 2021-2022		17,40	210,36	(đào tạo 4 năm)
IV	Tổng thu năm 2021	<i>Tỷ đồng</i>	254,86		
1	Từ ngân sách	-	0,20		
2	Từ học phí, lệ phí	-	238,34		
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ	-			
4	Từ nguồn khác	-	16,32		

TP. HCM, ngày 23 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trường Sơn
Lê Trường Sơn

II. CÔNG KHAI THÔNG TIN KHÁC THEO THÔNG TƯ 36/2017/TT-BGDĐT

Công khai thông tin và các điều kiện đảm bảo chất lượng của đơn vị liên kết, quy mô, trình độ đào tạo đơn vị liên kết, hình thức liên kết

Trình độ đào tạo	Hình thức liên kết	Quy mô	Bên cấp bằng	Điều kiện đảm bảo chất lượng của đơn vị liên kết
1. Chương trình liên kết đào tạo Thạc sĩ Luật bằng tiếng Pháp chuyên ngành “Luật Kinh doanh quốc tế và so sánh”				
Thạc sĩ	Du học tại chỗ	40sv /khóa	Các trường Đại học Pháp: Jean Moulin Lyon 3, Montes quieu Bordeaux 4, Toulouse I Capitole (Cộng hòa Pháp) và trường Đại học Luật Tp. HCM	<p>- Cơ chế đảm bảo chất lượng đào tạo: Chất lượng đào tạo của chương trình liên kết được Hội đồng khoa học của chương trình đảm bảo. Hội đồng khoa học gồm có đại diện của mỗi trường thành viên liên kết của CTĐT. Hội đồng có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giám sát việc tôn trọng các tiêu chuẩn tuyển chọn sinh viên; + Phê chuẩn việc tuyển dụng các giảng viên do các bên đề cử; + Hàng năm đánh giá lại chương trình các môn học, tính bền vững của chương trình và nếu có thể, đề xuất các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo; + Hàng năm đánh giá lại các phương pháp đánh giá chất lượng đào tạo và nếu có thể, đề xuất các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các phương pháp này.
2. Chương trình liên kết đào tạo Thạc sĩ Luật với Đại học Tây Anh Quốc				
Thạc sĩ	Du học bán phần	30sv /khóa / lớp	Trường Đại học Tây Anh quốc (UWE)	<p>- Cơ chế đảm bảo chất lượng đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Việc tuyển sinh đầu vào hoàn toàn do Đại học Tây Anh quốc chịu trách nhiệm. + UWE giám sát trực tiếp tất cả các kỳ thi được tổ chức bởi Đại học Luật TP.HCM, các phần thi nói và viết đều được 2 trường cùng chấm điểm. + Sinh viên bắt buộc học hoàn toàn học kỳ 2 tại Anh.

Trình độ đào tạo	Hình thức liên kết	Quy mô	Bên cấp bằng	Điều kiện đảm bảo chất lượng của đơn vị liên kết
				+ Giảng viên tham gia giảng dạy của chương trình đều đã được tham gia các khóa đào tạo và tập huấn của UWE.

TP. HCM, ngày 23 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Lê Trường Sơn